

# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

**CÂU 1:**

**ANH (CHỊ) HÃY NÊU KHÁI QUÁT VỀ SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN ĐỊA LÝ HÀNH CHÍNH CỦA VÙNG ĐẤT BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI TỪ 1698 ĐẾN KHI HÌNH THÀNH TỈNH ĐỒNG NAI HIỆN NAY. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VĂN HÓA, TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC Ở ĐỒNG NAI.**





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 1. Khái quát về lịch sử hình thành và phát triển địa lý hành chính của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai từ 1698 đến khi hình thành tỉnh Đồng Nai hiện nay.

### 1.1. Sơ lược về tỉnh Đồng Nai và địa danh Đồng Nai

**Đ**ồng Nai là tỉnh thuộc Miền Đông Nam Bộ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tỉnh Đồng Nai nằm ở cực bắc miền Đông Nam Bộ, có tọa độ địa lý từ 10o30'03 đến 11o34'57'' vĩ độ Bắc và từ 106o45'30 đến 107o35'00 kinh độ Đông, có diện tích 5.894,73 km<sup>2</sup>, chiếm 1,76% diện tích tự nhiên cả nước và chiếm 25,5% diện tích tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ. Dân số toàn tỉnh theo số liệu thống kê năm 2017 là 3.039.000 người, mật độ dân số: 1.039 người/km<sup>2</sup>.

Tỉnh có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm: Thành phố Biên Hòa - là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; Thị xã Long Khánh và 9 huyện: Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Định Quán, Tân Phú, chia làm 136 xã, 29 phường và 6 thị trấn.

Đơn vị hành chính cấp Huyện	Thành phố Biên Hòa	Thị xã Long Khánh	Trảng Bom	Long Thành	Nhơn Trạch	Vĩnh Cửu	Xuân Lộc	Định Quán	Tân Phú	Thống Nhất	Cẩm Mỹ
Số đơn vị hành chính	23 phường, 7 xã	6 phường, 9 xã	16 xã, 1 thị trấn	14 xã, 1 thị trấn	12 xã	11 xã, 1 thị trấn	14 xã, 1 thị trấn	13 xã, 1 thị trấn	17 xã, 1 thị trấn	10 xã	13 xã
Năm độ dân số	4.186	1.014	2.044	1.366	1.104	337	318	214	214	660	331
Năm thành lập	1976	2003	20 3	1994	1994	1994	1991	1991	1991	2003	2003
Dân số (người)	1.104.974	200.000	66 .439	588.594	453.372	367.377	231.000	207.324	165.528	162.900	155.000
Diện tích (km <sup>2</sup> )	264,08	197,2	326,11	431,01	410,8	1.092,01	725,84	966,5	774	247,19	467,95

Bảng thống kê 11 đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Đồng Nai

Tỉnh Đồng Nai có địa hình vùng đồng bằng và bình nguyên với những núi sót rải rác, có xu hướng thấp dần theo hướng bắc nam, có quỹ đất đai phong phú, phì nhiêu, có khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo.

La một tỉnh nằm trong vùng phát triển kinh tế trọng điểm phía Nam Đồng Nai tiếp giáp với các vùng sau: Đông giáp tỉnh Bình Thuận, Đông Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, Tây Bắc giáp tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước, Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỉnh Đồng Nai có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch quốc gia đi qua như quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51, quốc lộ 56; tuyến đường sắt Bắc - Nam; gần cảng Sài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng cũng như giao thương với cả nước đồng thời có vai trò gắn kết vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên.

Cư dân bản địa sống thành bộ lạc, thị tộc, giữa những lùm rừng già nhiệt đới. Người Choro - một trong những cư dân bản địa - từ xa xưa, từng gọi địa điểm sau này là thành phố Biên Hòa là Bù Blih. Một số sách báo từ xưa tới nay có bàn về xuất xứ địa danh Đồng Nai như sau:

#### Theo Lê Quý Đôn.

Sách “Phủ Biên tạp lục” (năm 1776) là cuốn sách xưa nhất đề cập đến địa danh Đồng Nai: “Đất Đồng Nai từ các cửa biển Cần Giờ, Soi Rạp, cửa Đại, cửa Tiểu toàn là rừng rậm hàng mấy ngàn dặm... Đất ấy nhiều ngòi lạch, đường nước như mắc cửi, không tiện đi bộ. Người buôn có thuyền lớn thì tát đèo thêm xuống nhỏ để thông đi các kênh. Từ cửa biển đến đầu nguồn đi sáu, bảy ngày, hết thủy là đồng ruộng, nhìn bát ngát, nhìn phẳng như thể đất, rất hợp trồng lúa nếp, lúa tẻ, gạo đều trắng dẻo”.

#### Theo Trịnh Hoài Đức.

Sách “Gia Định thành thông chí” (năm 1820) có đoạn: “Bà Rịa ở đầu trấn Biên Hòa, là đất có danh tiếng, nên các phủ phía Bắc có câu ngạn rằng: cơm Nai Rịa, cá Rí Rang, ấy là lấy xứ Đồng Nai và Bà Rịa đứng đầu mà bao gồm cả Bến Nghé, Sài Gòn, Mỹ Tho, Long Hồ vậy”.

#### Theo H. Fontaine.

Trong bài viết “Cánh đồng mộ chum ở Long Khánh” (1972), ông dẫn thư giám mục Labbé gửi phái bộ thừa sai nước ngoài (viết tháng 10-1710): “Khoảng năm 1670 đã có dân Cochinchine (người Giao Chỉ, tức người Việt) đến sinh cơ lập nghiệp ở một phần đất nào đó mà người ta gọi là Donnai giáp ranh với các vương quốc Khmer và Chăm pa”.

#### Theo Đỗ Quyên và PTS Lê Trung Hoa.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Trong tập san Du lịch Đồng Nai hè 1988, ông viết: “Trong phạm vi khái niệm địa lý vùng đất Đồng Nai, ít nhất có bốn địa danh có quan hệ trực tiếp đến Nai: Hang Nai, Nhà Nai, Hồ Nai và Đồng Nai. Chúng ta chú ý hai yếu tố cấu thành bốn địa danh này: một là hình tượng con Nai biểu hiện, khắc họa như một thứ TOTEM, thứ hai về mặt ngôn ngữ hoàn toàn thuần nhất thành tố Nôm”... “Nai cho mãi đến sau này vẫn chiếm số lượng lớn, sống thành bầy, thích phơi mình trên những đồng cỏ ven sông, đầm lầy hơn là rừng rậm. Tên gọi Đồng Nai chắc xuất phát từ sự quan sát và cách tư duy của thế hệ người khai phá này.”

**Trong tham luận: “Nguồn gốc, ý nghĩa và phát triển của địa danh Đồng Nai”** đọc tại cuộc hội thảo “Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm” tháng 6 - 1997, PTS Lê Trung Hòa có ý kiến tương tự ý kiến của Đỗ Quyên. Ông còn chỉ ra địa danh Đồng Nai xuất hiện bằng chữ quốc ngữ lần đầu tiên trong một báo cáo của giáo hội Thiên chúa về tình hình giáo dân ở Nam bộ năm 1747. Sau đó, địa danh Đồng Nai xuất hiện vừa bằng chữ Nôm, vừa bằng chữ quốc ngữ vào năm 1772 trong cuốn “Từ điển An Nam - La tinh” của Pigneau de Behaine.

Cho đến nay, địa danh Đồng Nai quy vào ba xuất xứ: Tên một nước cổ đại, tên con sông theo cách gọi của người Ma, từ quan sát đương thời.

**Mùa xuân năm Mậu Dần 1698**, chính thức đánh dấu bước ngoặt quan trọng công cuộc mở nước về phương Nam; Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lý, ổn định bộ máy quản lý hành chính, chính thức đưa vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai vào lãnh thổ nước ta. Huyện Phước Long với dinh Trấn Biên được thành lập, là tiền thân bộ máy hành chính tỉnh Biên Hòa - Đồng Nai về sau. Trước khi cư dân Việt đến Biên Hòa - Đồng Nai, trên vùng đất rộng mênh mông này, lúc bấy giờ có các dân tộc Stiêng, Ma, Cơ ho, M'ông, Chơ ro sinh sống. Đến cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII, vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai trở nên sôi động với sự xuất hiện của lớp dân cư Việt từ miền Trung vào.

Năm 1679, nhóm người Hoa do Dương Ngạn Địch, Trần Thượng Xuyên xin chúa Nguyễn cho tỵ nạn trên đất Việt. Sau khi khai phá đất đai để sản xuất nông nghiệp, họ chuyển sang kinh doanh buôn bán với sự thành lập và phát triển thương cảng **Cà Nao Phố**.

Sau khi đánh bại chính quyền Tây Sơn, nhà Nguyễn thành lập năm 1802 tiếp tục xây dựng chính quyền trung ương tập quyền. Từ đó, vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai dưới sự xác lập và quản lý của chính quyền nhà Nguyễn với bao thăng trầm của lịch sử.

Giai đoạn từ 1802 đến 1858 là thời kỳ triều đình nhà Nguyễn củng cố chế độ quân chủ trung ương tập quyền, lãnh thổ thống nhất và mở rộng hơn bao giờ hết. Giai đoạn từ 1858 trở đi, cả nước bước vào thời kỳ đấu tranh chống Pháp và chịu sự đô hộ của chúng và sau đó là đế quốc Mỹ. Sau đại thắng ngày 30 tháng 4 năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

## 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển địa lý hành chính của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai từ 1698 đến khi hình thành tỉnh Đồng Nai hiện nay.

### Đôi nét về Lễ Thành hầu - Khai quốc công thần - Thượng đẳng công thần Nguyễn Hữu Cảnh.

**N**uyễn Hữu Cảnh (1650 - 1700), người con ưu tú của vùng đất Quảng Bình như nắng gió đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử tổ chức khai phá, mở mang bờ cõi, thiết lập bộ máy hành chính Nam Kỳ, xác lập chủ quyền lãnh thổ Việt Nam ở vùng đất Nam bộ, định hình nước Việt Nam thành dải đất hình chữ S như ngày nay. Công lao to lớn của ông đã được triều đình nhà Nguyễn ghi nhận, phongước hiệu **Lễ Thành hầu - Khai quốc công thần - Thượng đẳng công thần**.



Thượng đẳng công thần  
Nguyễn Hữu Cảnh

Nguyễn Hữu Cảnh, tên thật là Nguyễn Hữu Thành, húy Kính, tộc danh là Lễ, người thôn Phước Long, xã Chương Tín, huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình). Theo các nhà nghiên cứu lịch sử thì tổ tiên của ông là Đinh Quốc Công Nguyễn Bặc - vị khai quốc công thần thời nhà Đinh, hậu duệ 9 đời của Nguyễn Trãi - vị đệ nhất khai quốc công thần thời nhà Lê. Ông nội là quan tham chiến Triều Vãn hầu Nguyễn Triều Vãn, vì bất mãn với chúa Trịnh lấn át quyền hành của vua Lê, nên theo phò chúa Nguyễn vào Đàng Trong.

Theo **Đại Nam Thực lục Tiền biên** thì vào tháng 2 năm Mậu Dần (1698), chúa Nguyễn Phúc Chu phong Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống suất, cử vào kinh lược xứ Đồng Nai, tại đây ông tiến hành chia đất Đông Phố, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên, lấy xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn, mỗi dinh đều đặt các chức lưu thủ, cai bạ, ký lục và các cơ đội thuyền thủy bộ tinh binh và thuộc binh. Mở rộng đất đai được nghìn dặm, được hơn 4 vạn hộ, bèn chiêu mộ những người dân xiêu dạt từ Bồ Chính trở về Nam cho đến ở cho đông. Thiết lập xã thôn, phương ấp, chia cắt giới phận, khai khẩn ruộng nương, định lệ thuế tô dung, làm sổ đình điền.

Vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai trở thành đơn vị hành chính của chúa Nguyễn bởi công lao to lớn của Nguyễn Hữu Cảnh vào năm 1698. Trong thế kỷ XVIII, công cuộc khai khẩn đất đai ở đây được mở mang nhanh chóng nhờ các chính sách khuyến khích khai hoang của chính quyền chúa Nguyễn. Vì thế, nhiều làng xóm mới được thành lập, làm cho diện mạo kinh tế - xã hội có nhiều đổi thay so với trước.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Năm 1699, vua Chân Lạp là Nặc Thu (Ang Saur, có sách ghi Nặc Ong Thu - Chey Chettha IV) đem quân tiến công Đại Việt. Trước đó, năm 1689, anh trai của Nguyễn Hữu Cảnh là Nguyễn Hữu Hào đã theo lệnh chúa Nguyễn đi bình định Nặc Thu nhưng không thành công.

Chúa Nguyễn Phúc Chu lại cử Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống binh, cùng với Phó tướng Phạm Cẩm Long, Tham tướng Nguyễn Hữu Khánh đem quân lính, thuyền chiến hợp cùng tướng Trần Thượng Xuyên lo việc đánh dẹp và an dân. Và thủy binh của Nguyễn Hữu Cảnh đã tiến thẳng đến thành La Bích (Nam Vang), đánh tan quân của Nặc Thu.

Tháng 4 năm Canh Thìn (1700), Nguyễn Hữu Cảnh kéo quân về đóng ở cồn Cây Sao (sử cũ gọi Cù lao Sao Mộc hay Tiêu Mộc hoặc châu Sao Mộc), nay thuộc chợ Mới, An Giang, báo tin thắng trận về kinh. Theo Gia Định thành thông chí thì tại đây, một thời gian ông bị nhiễm bệnh, hai chân tê bại, ăn uống không được. Gặp ngày Tết Đoan Ngọ ông miễn cưỡng ra dự tiệc để khích lệ tướng sĩ rồi bị trúng phong và thổ huyết. Khi quân về đến đến Sầm Giang thuộc địa phận Mỹ Tho thì ông mất. Nhân dân vùng đất mới khai phá, người Việt cũng như người Hoa, Chăm... đều nhớ ơn, họ đã lập đền thờ, bài vị của ông ở nhiều nơi.

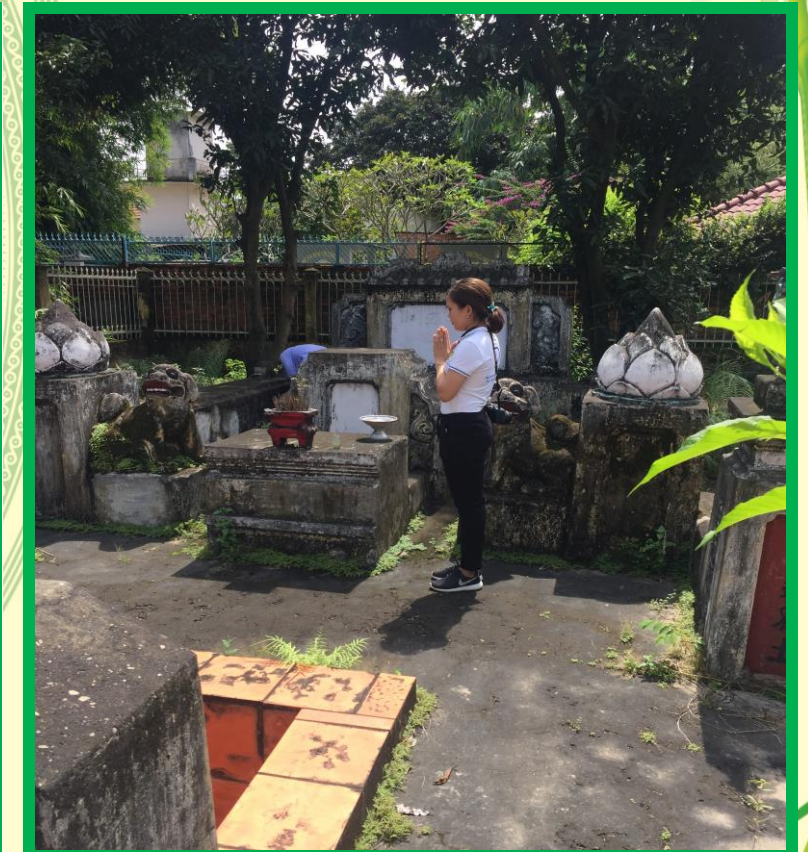
Khi Nguyễn Hữu Cảnh mất, nhân dân Biên Hoà - Đồng Nai thương kính, tỏ lòng biết ơn đã đồng tâm cái đình Bình Hoà thành đình Bình Kính trang nghiêm thờ ông. Nơi huyền táng linh cửu ông, người dân xây mộ để tưởng vọng ông. Đền thờ ông ngày nay còn gọi là Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh hay đình Bình Kính ở Cù lao Phố (xã Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà). Hằng năm, vào ngày 16 tháng 5, người dân tổ chức lễ kỷ niệm ngày mất của ông rất long trọng. Nguyễn Hữu Cảnh được lòng dân Biên Hoà - Đồng Nai tôn thờ như một vị phúc thần của làng xã, được tôn kính là “*bậc tiền hiền của các bậc tiền hiền*”, được người dân ca ngợi mình tưởng “*Đình rừng núi sông, lương dân đều được hưởng. Mở mang bờ cõi, thiên hạ thầy chung nhờ*” (nội dung câu đối thờ tại di tích).



Tác giả tại Đền thờ Thượng đẳng Nguyễn Hữu Cảnh - người xác lập chủ quyền vùng đất Nam Bộ (tại TP Biên Hòa – Đồng Nai)



Tác giả tại Mộ phần Thượng đẳng Nguyễn Hữu Cảnh



Tác giả tại Mộ phần Thượng đẳng Nguyễn Hữu Cảnh

Theo “**BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI 300 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**” thì: sự thay đổi đơn vị hành chính của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai như sau:



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 1.2.1. SỰ THAY ĐỔI ĐƠN VỊ HÀNH CHÁNH TỪ NĂM 1698 ĐẾN NĂM 1861

**Năm 1698**, chúa Nguyễn Phúc Chu sai Chưởng cơ Nguyễn Hữu Cảnh (Kính) vào kinh lý vùng đất hoang hóa phương Nam. Ông đặt miền đất mới - nay là Nam bộ, thành phủ Gia Định gồm hai huyện:

- **Huyện Tân Bình** ở phía tây sông Sài Gòn (nguồn là sông Thước Vọt mà Tu Trai Nguyễn Tạo dịch là Băng Bột) gồm tỉnh Tây Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Long An... ngày nay. Huyện Tân Bình đặt dinh(2) Phiên Trấn.

- **Huyện Phước Long** ở phía đông sông Sài Gòn, gồm các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu và một phần tỉnh Bình Thuận, các quận 2, 9 Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh bây giờ. Huyện Phước Long đặt dinh Trấn Biên.

**Giữa thế kỷ XVIII**, đất Gia Định (tức Nam bộ) chia làm ba dinh: **Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ** (dinh Long Hồ là vùng đất mở rộng ra, sau thành Vĩnh Long). Vùng Hà Tiên xa xôi đặt làm trấn Hà Tiên (do một đô đốc cai quản).

**Năm 1775**, sau khi phong trào Tây Sơn bùng nổ, lịch sử Biên Hòa - Đồng Nai cũng mang những nét chung của cả dân tộc.

**Năm 1788**, chúa Nguyễn chia đất Gia Định làm bốn dinh: Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn (dinh Long Hồ đổi tên), Trấn Định (cắt một phần đất dinh Long Hồ từ mạn Cần Thơ xuống Sóc Trăng) và trấn Hà Tiên có từ trước.

**Năm 1792**, phong trào Tây Sơn kết thúc, lịch sử dân tộc nói chung, lịch sử Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng bước sang trang mới với sự thay đổi trên nhiều bình diện.

Vào thời các chúa Nguyễn (trước năm 1802), sự thay đổi địa lý hành chính không xảy ra ở huyện Phước Long, chỉ có huyện Tân Bình do được mở rộng nên chia thành nhiều dinh mới.

**Năm 1802**, triều Nguyễn thành lập, đã hoàn thành thống nhất đất nước từ Bắc đến Nam. Dinh Trấn Biên được vua Gia Long đổi thành trấn Biên Hòa, nhưng vẫn thuộc phủ Gia Định.

**Năm 1808**, nhà Nguyễn đổi phủ Gia Định ra Gia Định thành (các dinh (tức đóng quân) đổi ra trấn, đơn vị hành chính có tính quân quản cấp tỉnh. Như vậy, dinh Trấn Biên đổi thành trấn Biên Hòa.

Huyện Phước Long thăng làm phủ Phước Long. Bốn tổng Phước Chánh (trước là tổng Tân Chánh), Bình An, Long Thành, Phước An (của huyện Phước Long cũ) nâng thành bốn huyện.

Triều Minh Mạng lập thêm phủ Phước Tuy, các huyện Phước Bình, huyện Ngãi An, huyện Long Khánh.

**Năm 1832**, trấn đổi thành tỉnh - đơn vị hành chính có tính dân sự - trấn Biên Hòa đổi thành tỉnh Biên Hòa, gồm một phủ Phước Long và 4 huyện.

**Năm 1837**, tỉnh Biên Hòa đặt thêm phủ Phước Tuy (trên cơ sở huyện Phước An cũ) và thêm hai huyện: Long Khánh (cắt từ một phần huyện Phước An cũ) và Ngãi An (tách từ huyện Bình An cũ ra). Như vậy, năm này, tỉnh Biên Hòa có hai phủ:

- Phủ Phước Long có các huyện: Phước Chánh, Bình An, Ngãi An.

- Phủ Phước Tuy có các huyện: Long Thành, Phước An, Long Khánh.

**Năm 1838**, phủ Phước Long có thêm huyện Phước Bình (cắt từ huyện Phước Chánh và Bình An).

**Năm 1840**, đặt thêm bốn phủ là Tân Định, Tân Bình, Tân Lợi và Tân Thuận, có 81 làng đồng bào dân tộc ít người quy thuộc đặt thành bốn phủ: Tân Bình, Tân Định, Tân Thuận, Tân Lợi (nay thuộc tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Phước).

**Năm 1851**, Vua Tự Đức bỏ ba huyện: Phước Bình, Long Khánh và Ngãi An.

Vùng đất phương Nam hoang hóa, xa xôi, sau hơn một thế kỷ đã trở thành vùng kinh tế phát triển sôi động, dân số phát triển, nhiều làng xã mới ra đời đã sinh ra các tổng mới, tổng nâng thành huyện, huyện nâng thành phủ. Dân đông, ruộng nhiều, sản xuất ra nhiều thóc gạo và nông lâm sản khác. Để bảo đảm nguồn thu cho nhà nước, năm 1836, triều đình quyết định lập địa bạ ở Nam kỳ, năm chắc tỉnh Biên Hòa có 13.427 mẫu 1 sào 6 thước 5 tấc ruộng đất thực canh, hơn 686 mẫu dân cư thổ... và cũng quản lý chặt chẽ hơn về hành chính: biết rõ tỉnh gồm mấy phủ, mấy huyện, bao nhiêu tổng, thôn, xã...

Sách "**Gia Định thành thông chí**" (1820) của Trịnh Hoài Đức là cuốn địa chí đầu tiên ghi tỉ mỉ các huyện, tổng, xã, thôn toàn Nam bộ. Sách giới thiệu khái quát tỉnh Biên Hòa: "Từ đông đến tây cách 542 dặm rưỡi, từ bắc đến nam cách 587 dặm rưỡi, phía đông giáp núi Thần Mâu, lập trạm Thuận Biên, chạy dài ra phía bắc đều là sách động của sơn



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

man, phía nam giáp trấn Phiên An, trên từ suối Băng Bột, qua Đức giang đến Bình giang bẻ quanh về ngã ba Nhà Bè, thẳng xuống vùng biển Cần Giờ qua Vũng Tàu qua Thất sơn lấy một giải sông dài làm giới hạn. Phần đất ở bờ phía bắc sông là địa giới trấn Biên Hòa, phía đông giáp biển, phía tây đến sơn man”.

**Tỉnh Biên Hòa gồm 1 phủ, 4 huyện, 8 tổng, 307 thôn, xã, phường.**

- **Huyện Phước Chánh** “Phía đông giáp bên đò Thị Nghã, chợ thôn Bình Dương, tổng Long Vĩnh, huyện Long Thành đến sát núi rừng, phía tây giáp man sách đầu nguồn; phía nam giáp huyện Bình An từ núi Chiêu Thái (Châu Thới) liền đến xứ Ba Đốc sông Thị Kiên; phía bắc giáp man sách rừng lớn.”. Huyện Phước Chánh có 2 tổng:

\* Tổng Phước Vĩnh có 46 thôn.

\* Tổng Chánh Mỹ có 36 thôn.

- **Huyện Bình An** “Phía đông giáp tổng Thành Tuy, huyện Long Thành từ sông Thị Lộ nối đến giồng Ông Tô; phía tây giáp sách man trên nguồn Băng Bột; phía nam giáp Bình giang, trấn Phiên An; phía bắc giáp tổng Chánh Mỹ, huyện Phước Chánh từ núi Châu Thới đến xứ Ba Đốc sông Thị Kiên.”. Huyện Bình An có 2 tổng:

\* Tổng Bình Chánh có 50 xã, thôn.

\* Tổng An Thủy có 69 xã, thôn, phường.

- **Huyện Long Thành** “Phía đông giáp tổng An Phú, huyện Phước An từ núi Thị Vải (Nữ Ni) đến ngã Bảy; phía tây giáp núi Lương Ni, tổng An Thủy, huyện Bình An; phía nam giáp sông lớn huyện Nhà Bè; phía bắc giáp xứ Ao Ca, tổng Phước Vĩnh, huyện Phước Chánh.”. Huyện Long Thành có 2 tổng:

\* Tổng Long Vĩnh có 34 thôn, phường.

\* Tổng Thành Tuy có 29 thôn.

- **Huyện Phước An** “Phía đông giáp biển; phía tây giáp núi Cam La và núi Thị Vải đến cửa sông ngã Bảy, phía nam giáp trấn Phiên An dọc theo phía bắc vùng biển Cần Giờ; phía bắc giáp man sách thủ sông Mực”. Huyện Phước An có 2 tổng:

\* Tổng An Phú có 21 thôn, xã.

\* Tổng Phước Hưng có 22 xã, thôn, phường.

**Địa bạ tỉnh Biên Hòa năm 1836 cho biết: tỉnh Biên Hòa có 1 phủ Phước Long, 4 huyện, 22 tổng, 285 thôn, xã.**

**Huyện Phước Chánh gồm 6 tổng:**

\* Tổng Chánh Mỹ Thượng có 12 thôn, xã.

\* Tổng Chánh Mỹ Trung có 17 thôn, xã.

\* Tổng Chánh Mỹ Hạ có 16 thôn, xã.

\* Tổng Phước Vinh Thượng có 22 xã, thôn, phường.

\* Tổng Phước Vinh Trung có 16 thôn, phường.

\* Tổng Phước Vinh Hạ có 18 thôn, phường.

**Huyện Long Thành gồm 4 tổng:**

\* Tổng Long Vĩnh Thượng có 17 hộ, thôn.

\* Tổng Long Vĩnh Hạ có 11 thôn, phường, xã.

\* Tổng Thành Tuy Thượng có 12 thôn.

\* Tổng Thành Tuy Hạ có 13 thôn, ấp.

**Huyện Bình An gồm 8 tổng:**

\* Tổng An Thủy Thượng có 6 thôn.

\* Tổng An Thủy Hạ có 8 thôn, xã.

\* Tổng An Thủy Trung có 17 thôn.

\* Tổng An Thủy Đông có 13 thôn, xã.

\* Tổng Bình Chánh Thượng có 9 thôn, xã.

\* Tổng Bình Chánh Trung có 12 ấp, thôn.

\* Tổng Bình Chánh Hạ có 12 thôn, xã.

\* Tổng Bình Chánh Tây có 22 ấp, thôn, xã.

**Huyện Phước An có 4 tổng:**

\* Tổng An Phú Thượng có 12 thôn, xã, phường.

\* Tổng An Phú Hạ có 8 thôn.

\* Tổng Phước Hưng Thượng có 10 thôn, xã.

\* Tổng Phước Hưng Hạ có 12 thôn, xã, phường.





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Bản đồ hành chính Đồng Nai thời Nguyễn (1808 – 1837).

Ảnh: Tác giả tại Bảo tàng Đồng Nai

## So sánh số tổng, thôn, xã giữa sách Gia Định thành thống chí (1820) và địa bạ 1836, ta thấy:

+ Số tổng tăng 14; huyện Phước Chánh từ 2 tổng chia thành 6 tổng; huyện Bình An từ 2 tổng chia thành 8 tổng; huyện Long Thành từ 2 tổng chia thành 4 tổng; huyện Phước An từ 2 tổng chia thành 4 tổng.

+ Số thôn, xã, phường giảm từ 307 đơn vị còn 285 đơn vị, đó là do sự sáp nhập một số thôn, làng nhỏ.

Thời đó, người ta ít phân biệt thôn và xã. Có khi thôn lớn hơn xã, thí dụ: cũ lao Phố có thôn Bình Tư với ruộng đất thực canh 36 mẫu 6 sào 11 thước 2 tấc, trong khi đó xã Hưng Phú (ở xứ Chợ Chiêu, Cù Lao Phố) có ruộng đất thực canh 2 mẫu 7 sào 4 thước 5 tấc; xã Tân Hưng (ở xứ Cù Lao Phố) chỉ có 9 sào 13 thước 5 tấc ruộng đất... Từ cơ sở ruộng đất thực canh, người ta có thể suy ra dân số của hai xã Hưng Phú và Tân Hưng ít hơn dân số thôn Bình Tư. Thời khai phá - kéo dài khá lâu - nếu nơi nào quy tụ ít nhất 10 hộ đứng đơn xin lập làng và chịu nộp thuế thì có thể khai sinh một thôn, xã. Ở các đồn điền, tổ chức quân đội làm kinh tế, khi dân sự hóa thì mỗi đội trở thành một thôn làng, viên đội trưởng trở thành xã trưởng và viên cai cơ trông coi đồn điền trở thành cai tổng.

Sau khi người Pháp chiếm 6 tỉnh Nam kỳ, họ cải tổ các đơn vị hành chính cho phù hợp với chế độ thuộc địa. Sau nhiều lần thay đổi và thăm dò hiệu quả, cuối cùng trên địa bàn tỉnh Biên Hòa cũ, có 3 tỉnh mới là tỉnh Biên Hòa, tỉnh Thu Dầu Một và tỉnh Bà Rịa. Trong giai đoạn đầu họ bỏ cấp huyện, chỉ giữ lại cấp tổng và cấp làng xã. Vì gặp khó khăn trong việc điều hành, cuối cùng họ phải tái lập cấp huyện và gọi là quận. Đó là quận Núi Chứa Chan, quận Phú Riềng, quận Võ Đắc, quận Châu Thành, quận Long Thành, quận Tân Uyên.

Năm 1698	Năm 1808	Năm 1832	Năm 1837	Năm 1838	Năm 1851
Dinh Trấn Biên	Trấn Biên Hòa	Tỉnh Biên Hòa	Tỉnh Biên Hòa	Tỉnh Biên Hòa	Tỉnh Biên Hòa
Dinh Trấn Biên	Phủ Phước Long	Phủ Phước Long	Phủ Phước Long	Phủ Phước Long	Phủ Phước Long
	H. Phước Chánh	H. Phước Chánh	H. Phước Chánh	H. Phước Chánh	H. Phước Chánh
				H. Phước Bình	
	H. Bình An	H. Bình An	H. Bình An	H. Bình An	H. Bình An
			H. Ngãi An	H. Ngãi An	
			Phủ Phước Tuy	Phủ Phước Tuy	Phủ Phước Tuy
	H. Long Thành	H. Long Thành	H. Long Thành	H. Long Thành	H. Long Thành
	H. Phước An	H. Phước An	H. Phước An	H. Phước An	H. Phước An
				H. Long Khánh	

Sự thay đổi về địa lý lịch sử từ 1698 - 1851



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 1.2.2. SỰ THAY ĐỔI ĐƠN VỊ HÀNH CHÁNH TỪ NĂM 1861 ĐẾN 1954

### THỜI KỲ 1861-1945

**Ngày 18-12-1861**, liên quân Pháp - Tây Ban Nha hạ thành Biên Hòa. Ngày 7-1-1862, thành Bà Rịa bị mất vào tay giặc.

Sau khi chiếm ba tỉnh miền Đông Nam kỳ, thực dân Pháp ép triều đình Huế ký hòa ước Nhâm Tuất (9-5-1862) với các điều khoản nặng nề:

- Nước Nam phải nhường đất cho Pháp ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và phải để chiến thuyền Pháp tự do ra vào sông Mê Kông.
- Nước Nam không được đem binh khí, thuốc đạn đi qua những tỉnh đã nhường cho Pháp....

Vì còn lo xâm lược, soái phủ Nam kỳ vẫn giữ các đơn vị hành chính cũ của triều Nguyễn.

**Công báo Pháp năm 1863 ghi: Tỉnh Biên Hòa gồm 2 phủ, 4 huyện như cũ:**

**+ Phủ Phước Long có 2 huyện, 15 tổng:**

**Huyện Phước Chánh** đặt huyện lỵ ở Bến Cá (Tân Triều, nay thuộc xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai) có 6 tổng, 100 thôn, xã:

- \* Tổng Phước Vĩnh Thượng có 24 thôn, xã.
- \* Tổng Phước Vĩnh Trung có 16 thôn, xã.
- \* Tổng Phước Vĩnh Hạ có 18 thôn, xã.
- \* Tổng Chánh Mỹ Thượng có 10 thôn, xã.
- \* Tổng Chánh Mỹ Trung có 18 thôn, xã.
- \* Tổng Chánh Mỹ Hạ có 14 thôn, xã.

**+ Phủ Phước Tuy có 2 huyện, 8 tổng:**

**Huyện Phước An** đặt huyện lỵ ở An Điền (nay thuộc thị trấn Long Điền, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) có 4 tổng, 36 thôn, xã:

- \* Tổng An Phú Thượng có 12 thôn, xã.
- \* Tổng An Phú Hạ có 8 thôn, xã.
- \* Tổng Phước Hưng Thượng có 8 thôn, xã.
- \* Tổng Phước Hưng Hạ có 8 thôn, xã.

**Năm 1864**, đô đốc Lagrandière chia ba tỉnh miền Đông Nam kỳ thành 7 tiểu khu chỉ huy (cercles de commandement). Tỉnh Biên Hòa chia thành 2 tiểu khu: Biên Hòa và Bà Rịa. Việc phân chia này phục vụ ý đồ quân quản; đứng đầu tiểu khu lần lượt là các sĩ quan: đại tá Domenech Diego, thiếu tá Loubère, thiếu úy Charlier, đại úy Garrido, thiếu tá Philastre...

**Năm 1865**, để cho việc cai trị có bộ mặt dân sự, soái phủ Nam kỳ chia ba tỉnh miền Đông thành 13 sở tham biện. Tỉnh Biên Hòa có 5 sở tham biện (inspections: sở thanh tra, NV chú): Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Long Thành, Bảo Chánh.

**Tháng 6-1866**, tỉnh Biên Hòa được chia làm 6 địa hạt (arrondissements): Biên Hòa, Bà Rịa, Long Thành, Thủ Đức, Bình An, Bảo Chánh.

**Năm 1867**, tỉnh Biên Hòa có 5 sở tham biện:

- Sở tham biện Biên Hòa ở tỉnh lỵ Biên Hòa (xã Bình Trừơc, huyện Phước Chánh) có 6 tổng, 100 thôn, xã.
- Sở tham biện Bà Rịa ở tỉnh lỵ Bà Rịa (huyện Phước An) có 4 tổng Việt Nam, 3 tổng Thượng, 57 thôn, xã.

**Huyện Bình An** đặt huyện lỵ ở Búng (nay thuộc xã Bình Nhâm, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương) gồm hai huyện: Bình An và Ngãi An hợp lại, có 9 tổng, 87 thôn, xã:

- \* Tổng Bình Chánh có 10 thôn, xã.
- \* Tổng Bình Thỏ có 9 thôn, xã.
- \* Tổng Bình Điền có 11 thôn, xã.
- \* Tổng Bình Lâm có 13 thôn, xã.
- \* Tổng Bình Thiện có 8 thôn, xã.
- \* Tổng An Thỏ có 8 thôn, xã.
- \* Tổng An Thủy có 14 thôn, xã.
- \* Tổng An Điền có 7 thôn, xã.
- \* Tổng An Bình có 7 thôn, xã.

**Huyện Long Thành** đặt huyện lỵ ở thôn Long Thành, gồm 4 tổng, 58 thôn, xã:

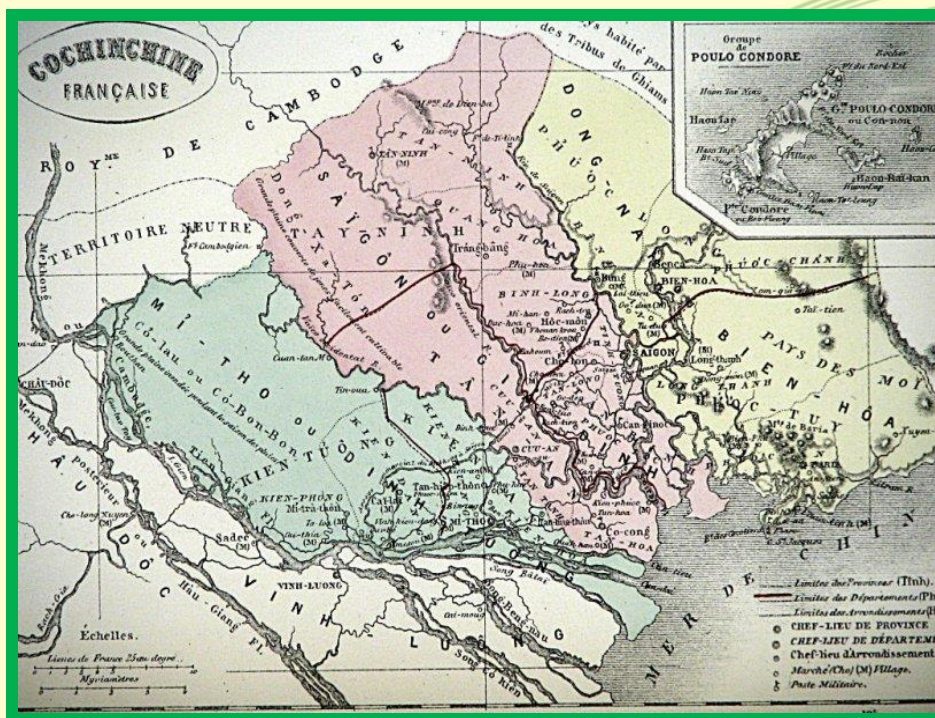
- \* Tổng Long Vĩnh Thượng có 16 thôn, xã.
- \* Tổng Long Vĩnh Hạ có 11 thôn, xã.
- \* Tổng Thành Tuy Thượng có 10 thôn, xã.
- \* Tổng Thành Tuy Hạ có 21 thôn, xã.





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

- Sở tham biện Long Thành ở làng Long Thành, huyện Long Thành có 5 tổng Việt Nam, 5 tổng Thượng, 105 thôn, xã.
- Sở tham biện Bình An ở tỉnh lỵ Thủ Dầu Một có 7 tổng, 71 thôn, xã.
- Sở tham biện Nghĩa An, lỵ sở ở Thủ Đức, huyện Nghĩa An cũ có 4 tổng, 35 thôn, xã (nhập về Sài Gòn theo quyết định ngày 29-10-1868).



Ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ năm 1865, thời Pháp xâm chiếm miền Đông. Ảnh sưu tầm

Năm 1863	Năm 1865	Năm 1866	Năm 1867	Năm 1871	Năm 1887
Tỉnh Biên Hòa					
Phủ Phước Long	Thủ Dầu Một	Bình An	Bình An	Thủ Dầu Một	Thủ Dầu Một
		Thủ Đức	Biên Hòa		
	Biên Hòa	Biên Hòa	Biên Hòa	Biên Hòa	Biên Hòa
	Bảo Chánh	Bảo Chánh			
Phủ Phước Tuy	Bà Rịa	Bà Rịa	Bà Rịa	Bà Rịa	Bà Rịa
	Long Thành	Long Thành	Long Thành		
					Cap. St. Jacques

Sự thay đổi địa lý lịch sử từ năm 1863 đến 1887

**Năm 1887**, cả Nam kỳ có 2 sở tham biện. Từ Bà Rịa tách ra sở tham biện Cap Saint-Jacques (Cáp, Vũng Tàu).

**Ngày 1-11-1899**, tỉnh Đồng Nai Thượng (Haut Donnai) được thành lập gồm toàn tỉnh Lâm Đồng hiện nay và huyện Tân Phú, phần lớn huyện Định Quán (tỉnh Đồng Nai) bây giờ. Tỉnh lỵ đặt tại Djiring (Di Linh). (Năm 1901, tỉnh Đồng Nai Thượng bị bãi bỏ, nhập vào tỉnh Ninh Thuận. Năm 1920, tỉnh này được thành lập lại).

**Ngày 20-12-1899**, nhà cầm quyền Pháp ra nghị định đổi tên sở tham biện thành tỉnh (province), chức chánh tham biện (inspecteur: thanh tra, NV chú) thành quan cai trị chủ tỉnh (administrateur-chef de province).

**Năm 1881**, tỉnh Biên Hòa có 9 tổng, 126 làng (theo bản đồ Boilluoux in năm 1881).

Về địa giới hành chính, sau hòa ước Nhâm Tuất (1882) lúc này triều đình nhà Nguyễn cắt đất giao 3 tỉnh Biên Hòa cùng Gia Định, Định Tường cho Pháp. Sau đó, Pháp chia Biên Hòa thành ba tỉnh là Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Bà Rịa. Đến thời Việt Nam Cộng hòa, đất Đồng Nai được chia làm 3 tỉnh là Biên Hòa, Long Khánh, Phước Tuy.

**Năm 1897**, tỉnh Biên Hòa có 14 tổng, 168 làng (theo Lịch An Nam thông dụng năm 1897).

Thực dân Pháp nhiều lần thay đổi đơn vị hành chính vì mục tiêu quân sự và khai thác thuộc địa, đến cuối năm 1899 mới tạm ổn với các tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Đồng Nai thượng (được thành lập từ địa bàn tỉnh Biên Hòa cũ).

**Năm 1901**, tỉnh Biên Hòa có 14 tổng, 151 làng (theo Monographie de la province de Biên Hòa, 1901).

**Năm 1924**, Biên Hòa có 17 tổng, 172 làng (theo Monographie de la province de Biên Hòa, 1924).

**Năm 1939**, tỉnh Biên Hòa có 5 quận: Châu Thành, Long Thành, Xuân Lộc, Tân Uyên và núi Bà Rá, 16 tổng, 119 xã (theo Thời sự cầm nang, trong Tự vị tiếng Việt miền Nam, Vương Hồng Sển, 1992).



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Theo tài liệu của tòa bố Biên Hòa đề ngày 15-9-1923 do ông Lê Văn Nhung cung cấp (lưu giữ tại Nhà Bảo tàng Đồng Nai) thì năm 1923, tỉnh Biên Hòa có 17 tổng, 156 làng như sau:

## (1) Tổng Phước Vĩnh Thượng có 9 làng:

- Bình An gồm 2 ấp: Bình Đa, An Hảo.
- Bình Thành gồm 2 ấp: Bình Hòa, Thành Long.
- Bình Trước có 8 ấp: Tân Lâm, Lâm Thành, Lâm Thị, Phước Lư, Vinh Thạnh, Bàu Hang, Đồng Lách, Sông Mây.
- Nhị Hòa có 3 ấp: Bình Kính, Tân Mỹ, Thành Hưng (Tân Hưng + Thịnh Đức).
- Tam Hòa có 4 ấp: Bình Hòa, Bình Quan, Hòa Quới, Long Quới - Nhứt Hòa có 4 ấp: Bình Tự, Bình Xương, Tân Giám, Hưng Phú.
- Tân Lại.
- Vĩnh Cửu.
- Tân Mai.

## (3) Tổng Phước Vĩnh Hạ có 12 làng:

- Bình Lợi (Châu Sa) có 2 ấp: Chợ, Thanh Hòa (Bàu Tre).
- Bình Ninh có 3 ấp: Nhất, Nhì (Gò Cây), Ba.
- Bình Phú có 2 ấp: Bình Lục, Long Phú.
- Bình Thạnh có 3 ấp: Bình An (Cây Đào), Thanh Hòa (Cây Quế), Thanh Nhứt.
- Bình Thảo có 2 ấp: Bình Định (chợ Bến Cá), Bình An (xóm Búng).
- Đại An có 3 ấp: Thanh An (Bến Nôm), Bình An Chánh, Bình An (Bến Nhì) và 6 xóm: Cây Gáo, Bàu Sao, Bàu Sinh, Đồng Lớn, Vũng Rẻ, Trại Giũ.
- Long Lộc có 2 ấp: Long Chánh, Đa Lộc.
- Tân Định có 1 ấp: Cầu Xoay và 2 xóm: Cháy, Đôn.
- Tân Hiền có 2 ấp: Tân Khai; Hiền Quan.
- Tân Phú có 2 ấp: Tân Huệ, Phú Trạch (Hóc Kè).
- Xuân Hòa (Bình Thạnh).
- Thiện Quan có 5 ấp: Thiện Hòa, Lâm Thành, Thanh Hòa, Thới Hòa, Đồng Lách.

## (2) Tổng Phước Vĩnh Trung có 8 làng:

- Bình Thạch (xứ Thạch Bàn Khê).
- Bình Ý (xứ Sa Chừ).
- Bửu Long (Long Ân) có 2 ấp: Bình Điện, Bạch Khôi.
- Tân Phong (xứ Đồng Tràm).
- Tân Triều Đông (xứ Cù Lao) có 3 ấp: Long Hòa, Tân Xuân, Tân Vinh.
- Tân Triều Tây (xứ Cù Lao) có 3 ấp: Cẩm Vinh, Tân Đức, Tân Thành.
- Thạnh Phước (xứ Sông Hên) có 4 ấp: Bình Hậu, Bình Mỹ, Tân Thạch, Hàm Hòa.
- Thới Sơn (xứ Đàm Ngự Hòa Quái) có 2 ấp: Bình Thới, Bình Sơn.

## (4) Tổng Thành Tuy Thượng có 15 làng:

- An Lâm (xóm Bung Môn)
- Bình Thuận (xóm Trầu) có 1 ấp Gò Ông Cua (xóm Gò)
- Mỹ Khosan có 1 xóm Chùa Ông
- Phước Kiên (chợ Dương) có 2 xóm: Trên, Dưới.
- Phước Lộc có 6 ấp: Phước Hòa (Trường Dầu), Phước An (Đồng Môn), Phước Hưng (Quần Tre), Phước Vinh (Xóm Búng), Phước Thạnh (Tràng Mè), Phước Phong (Gò Mây)
- Phước Lai (Chợ Dò) có 1 ấp Phước Hưng (Xóm Chùa).
- Phước Long (Chợ Mới) có ấp Ông Thiện (Ba Ren).
- Phước Nguyên (Xóm Đậu) có 1 ấp Thanh Nguyên (Nước Trong).
- Phước Thái có 3 ấp: Khánh Lâm (Bàu Vũng), Cầu Ngan (Xóm Chùa), Gò Dầu (Nước Lộn).
- Phước Thiện có 5 ấp: Phước Thuận (Bến Cam), Phước Hòa (Bến Sắn) Phước Tân (Xóm Trầu), Phước Lợi (Chợ Quán), Long Điền (Đồng Điền).
- Phước Thọ có 4 xóm: Đồng Lớn, Bàu Nâu, Lão Hợi, Suối Cang.
- Tam Thiên có 2 ấp: Thiên Bình (Bàu Vương), Thiên An (Đường Tượng).
- Tập Phước (Phước Hòa) có: 1 ấp Khánh Lâm (bung Lớn), 1 xóm Bàu Cỏ.
- Tuy Long có 2 ấp: Phú Lạc (Xóm Cá), Cai Vang (Cây Thè) và 2 xóm: Cầu Hào, Bà Lộc.
- Bertin de la Souchère (Bectanh đờ la Xuser) còn gọi là sở Tân Lộc.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## (5) Tổng Thành Tuy Hạ có 11 làng - An Phú.

- Long Hiệu (Bến Lắm) có 1 ấp Long Hòa (Vàm Đồng Môn) và Xóm Hàng.
- Lương Thiện (Rạch Ông Mai) có 4 ấp: Thành Hòa (Rạch Cá), Rạch Bãi, Rạch Miếu, Rạch Miếu Sành.
- Mỹ Hội (Hòn Một) có 1 ấp Mỹ Thành (Gian Lò) và 1 xóm Bàu Cá.
- Phú Mỹ (Bến Cam). - Phước An (Rạch Cóc) có 6 ấp: Bàu Bông (Hang Nai), An Cẩm, Bình Quới, Quới Thạnh, Ba Doi, Tân Lập (Bà Hào).
- Phước Khánh (Rạch Ông Thuộc) có 5 ấp: Đông Thạnh (Đá Hàn), Phước Xuân Trung, Phước Thạnh (Rạch Chà Là Lớn), Phước Hòa (Rạch Chà Là Bé), Tây Khánh (ngã ba Đồng Tranh).
- Phước Lương (Cảnh Dương) có 3 ấp: Rạch Cá, Rạch Ông Đông, Rạch Ông Chuốc (bến đò Cát Lái).
- Phước Lý (Ông Kèo) có 4 ấp: Rạch Giồng, Suối Ngang (Xoài Minh), Bến Đình, Phước Thành (Rạch Vọp).
- Phước Thạnh (Suối Nước) có 4 ấp: Rạch Giồng, Bến Cộ, Bàu Sen, Cầu Lao Ông Cờn.
- Tân Tường (Rạch Chại) có 2 ấp: Vĩnh Tuy, Bình Phú và có 2 xóm: Bã Vách, Rạch Kè.

## (6) Tổng Long Vĩnh Thượng có 9 làng:

- An Hòa (Bến Gỗ).
- An Lợi.
- Long Bình có 2 ấp: Long Diêm, Bình Dương.
- Long Hưng có 3 ấp: Phước Hội, An Xuân, Tân Xuân.
- Phước Tân có 2 ấp: Phước Cang, Vĩnh Hòa.
- Tam Phước có 4 ấp: Long Khánh, Phước Mỹ, Phước Hưng, An Phước.
- Tam An có 2 ấp: An Hưng, An Định.
- Thiết Tượng.
- Trường Thọ có 2 ấp: Long Trường, Vĩnh Thọ.

## (9) Tổng Chánh Mỹ Hạ có 15 làng:

- An Linh có 4 ấp: xóm Trường, Đá Trắng, Cả Sặc, Hồ Đá.
- Bình Cơ có 3 ấp: Bàu Sao, Bung Cóc, xóm Chòi Dúng.
- Chánh Hòa có 5 xóm: Suối Ông Thủ, Nước Trong, Suối Con, Suối Ngang, Bến Trám và 1 ấp Bến Trám.
- Chánh Hưng có 6 xóm: Miếu Quan Lớn, Bến Cát, Thuộc Nghĩa, Cây Chanh, Bà Phụng, Xóm Bè.
- Lạc An có 3 ấp: Bến Đò, Bến Hàng, Bến Vồ và 1 xóm Cây Dầu. - Mỹ Lộc có 3 ấp: Rộc, Lớn, Xóm Sông.

## (7) Tổng Chánh Mỹ Thượng Có 9 làng:

- Bình Long.
- Tân Bản (Tân Bản hợp với Tân Phú).
- Mỹ Khánh - Bình Trị (Bình Thái hợp với Hữu Lân).
- Tân Hạnh.
- Tân Phước Đông.
- Tân Triều.
- Tân Vạn (Tân Vạn hợp với Đắc Phước).
- Hóa An.

## (8) Tổng Chánh Mỹ Trung có 19 làng:

- An Chử (củ lao Tân Chánh) có 2 xóm: ấp Nhất, ấp Nhì.
- Bình Chử (củ lao Tân Chánh) có 2 xóm: Cầu Mương, Bến Đò.
- Bình Hưng (củ lao Tân Chánh) có 2 xóm: Bến Đò, Chùa.
- Điều Hòa (củ lao Tân Chánh) có 2 xóm: Sông, Gò.
- Tân Trạch (củ lao Tân Chánh) có 2 xóm: Sông, Gò Ông Hành.
- Bình Hòa có 3 ấp:
  - \* Ấp Nhất có 3 xóm: Lãng, Cầu Rạch Tre, Trảng Ông Tôn.
  - \* Ấp Nhì có 5 xóm: Đồng, Bung, Hồ Trào, Ông Phò, Miếu Ông.
  - \* Ấp Ba có 2 xóm: Ông Linh, suối Trại Dền.
- Bình Chánh Đông có 4 xóm: Sông, Rạch Cát, Ông Tâm, Suối Ông Đông.
- Tân Hội (củ lao) có 2 xóm: Miếu, Cây Dầu.
- Nhật Thạnh (củ lao Rùa) có 2 ấp: Nhất, Nhì.
- Phước Hải Đông có 2 ấp: Nhất, Nhì.
- Tân Ba (Đồng Vàng) có 3 ấp: Nhất, Nhì, Ba.
- Tân Long (xứ Tâm Bông) có 3 ấp: Cồn Đá Lửa, Cây Me, Lương Phước.
- Tân Mỹ (đồng Bà Nghè) có 2 ấp: Trông Cây Khế, Chợ Đậu.
- Vĩnh Phước.
- Tân Uyên (xứ Thủ Đường) có 4 xóm: Đòn, Dầu, Bàu, Chợ Đậu.
- Đư Khánh có 4 ấp: Đều Gà, Cây Da, Gò, Bộng Dầu.
- Hiệp Hưng có 2 xóm: Chợ Mới, Vườn Thơm. - Thiện Khánh (Cầu Dài) có 2 xóm: Bung, Mới.
- Tân Lương.





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

- Mỹ Đức có 2 ấp: Đồng Sặc, Bàu Gốc và 1 xóm: Suối Bà Phó.
  - Phước Vĩnh có 5 xóm: Bó Mua Vàm Gia, Cựa Gà Hồ Sao, Bung Lớn, Bung Riêng, Bờ Ao Suối Cang, Trảng Sắn.
  - Phước Hòa có ấp: Bàu Cỏ, Đá Trắng, Bùng Bình, Suối Lùng và xóm: Đông Chinh, Bó Lá, Càn Đôm, Suối Cái, Rạch Ngan. - Tân Hòa có 4 xóm: Thầy Tổng Cựu, Thầy Phó, Đất Cuộc, Miếu Lớn.
  - Phước Sang có 2 ấp: Sông Sang, Xóm Triết. - Tân Tịch có 2 ấp: Chợ Cây Đa, Xóm Chồi và 1 xóm Vườn.
  - Tân Nhuận có 4 xóm: Đường Đắp, Sinh Trên, Thầy Tổng Tân, Thầy Phó Cựu.
  - Thạnh Hòa có 3 xóm: Cây Khô, Vàm Giá, Dui Chuộc.
  - Thường Lang có 3 ấp: Đức Quan, Tân Quan, Tân Thạnh.
- (10) Tổng Bình Lâm Thượng có 8 làng:**
- An Lộc có 1 xóm Đất Mới.
  - Bình Lộc.
  - Gia Rai có 1 ấp Bảo Chánh.
  - Hưng Lộc.
  - Phú Lộc có 2 xóm: suối Lội, Bung Cờ.
  - Tân Lập
  - Tân Phong có 1 ấp Phong Lộc.
  - Xuân Lộc.
- (11) Tổng An Viễn có 8 làng:**
- Cam Đường (Bàu Lùng) có 1 ấp Cam Đường.
  - Cam Mỹ (Đa Tao) có 3 ấp: Gia Trầu, Hôn, Ruộng Chim.
  - Cam Ngôn (Ca Vân) có 1 ấp Cam Ngôn.
  - Cam Tim (Bambơ) có 4 ấp: Gông Lao, Dầu Mè, Rau Râm, Suối Đức.
  - La Minh (Bo Ngột) có 1 ấp La Minh.
  - Thoại Hương (Gian) có 2 ấp: Đất Nước, Đất Đỏ.
- (12) Tổng Phước Thành có 10 làng:**
- Bao Hàm có 1 ấp Đồng. - Đông Thành có 1 ấp Đông Thành.
  - Gia An có 2 ấp: Biên Lạc, Bàu Sâu.
  - Gia Cấp có 2 ấp: Tung, Gia Lão.
  - Thọ Vực (Viero) có 3 ấp: La Hoa, Suối Rết, Suối Gia Huynh.
  - Trà Tân có 3 ấp: Gia Ló, Vo Giữa, Cam Rờ.
  - Võ Đắc có 3 ấp: Cỏ Lãng, Rờ Tên, Cả Don.
  - Võ Định có 1 ấp Võ Định.
  - Võ Đồng (Bu Dor) có 3 ấp: Gia Kiêm, Cà Vàng, Đồng Xoài.
  - Võ Quan có 3 ấp: Túc Trung, Bà Giá, Gió Rong.
- (13) Tổng Bình Tuy có 7 làng:**
- Cao Cang (Xarai) có 1 ấp Cao Cang.
  - Định Quan (Bò Xu) có 2 ấp: Đồng Lý, Chòm Rẫy.
- (14) Tổng Tập Phước có 7 làng:**
- Gia Canh (Bành Bết) có 2 ấp: Đồng Bấc, Đá Hủ.
  - Lý Lịch có 1 ấp Cà Nhên.
  - Thuận Tụng (Bdop) có 2 ấp: Bùng Bung, Bà Rập.
  - Túc Trung (Brou) có 1 ấp Túc Trung.
  - Vinh An (Chéral) có 1 ấp Vinh An.
- (15) Tổng Bình Cách có 7 làng:**
- Bảo Chánh (Chà Hoan) có 4 ấp: Bàu Tra, Lát Chiếu, Ruộng Tri, Ruộng Lớn.
  - Bảo Liệt (Brêt) có 2 ấp: Ruộng Mai, Tràm Đồng.
  - Bảo Định (Uết) có 2 xóm: Hồ, Đất Đỏ.
  - Bảo Mỹ (Viêm Cung) có 1 ấp Bằng Lăng Chệt.
  - Lang Tài (Tù Chu) có 1 ấp Suối Tre.
  - Thời Giao (Tù Chao) có 1 ấp Hồ Thiện.
  - Tích Thiện (Boubla) có 3 ấp: Suối Bí, Gia Dục, Bàu Dục.
- (16) Tổng Thuận Lợi có 5 làng:**
- Bình Trị có 4 ấp: Tà Mòn, Tà Bái, Tà Bần, Tạt Nàng Bua.
  - Thành Xuân có 3 ấp: Vát Tru, Vát Rú, Phú Tron.
  - Bình Kiều có 3 ấp: Phú Cô, Phú Riêng, Tầm Lay.
  - An Thổ có 3 ấp: Chung Lâm, Phú Tron, Phú Xậu.
  - An Lộc có 4 ấp: Tà Cô, Phú Đọt, Phú Trích, Phú Mang.
- (17) Tổng Tân Thuận có 3 làng:**
- Phú Cát.
  - Phú Tét.
  - Tạt Rạch.

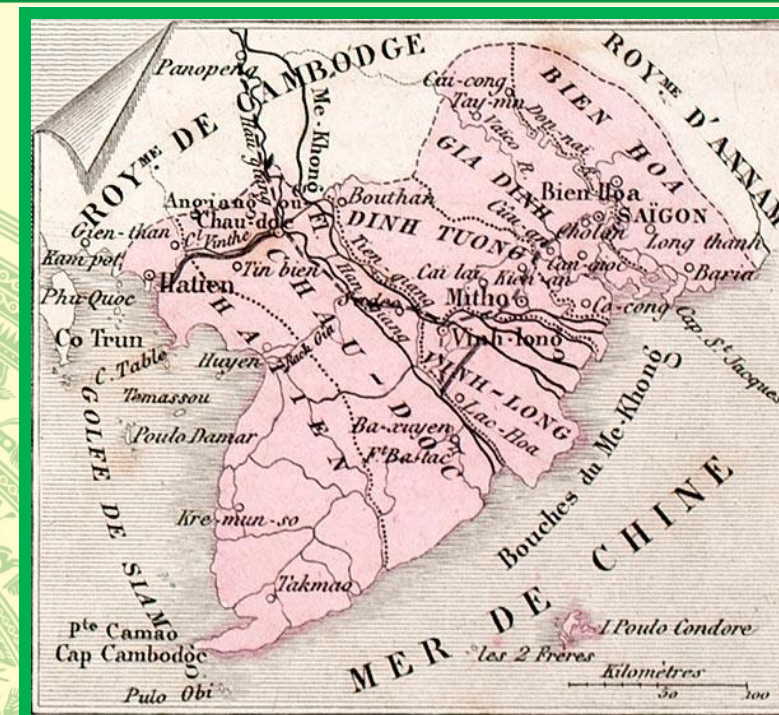




# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Tỉnh Biên Hòa đầu thời Nguyễn cho đến trước năm 1941. Ảnh: sưu tầm



Bản đồ Nam Kỳ lục tỉnh giai đoạn ổn định từ 1942 – 1962 (do người Pháp vẽ năm 1983). Ảnh: sưu tầm



**Thời kỳ 1945 - 1954**, địa giới hành chính Biên Hòa lại thay đổi vì mục đích quân sự.

**Năm 1953** quận Bà Rịa lại chia đôi, thành hai quận Sông Bé và Bù Đốp (thuộc tỉnh Thủ Dầu Một).

**Năm 1951**, quận Bà Rịa đổi thành quận Sông Bé và nhập về tỉnh Thủ Dầu Một; trong khi đó chính quyền cách mạng nhập hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một thành tỉnh Thủ Biên; Bà Rịa và Chợ Lớn thành tỉnh Bà Chợ (trong đó có huyện Long Thành thuộc tỉnh Biên Hòa) để tiện cho hoạt động kháng chiến. Năm 1951, diện tích tỉnh Biên Hòa còn khoảng 8.800km<sup>2</sup>. Trước khi quận Sông Bé sáp nhập, tỉnh Thủ Dầu Một rộng khoảng 2.500km<sup>2</sup>, năm 1951 tỉnh Thủ Dầu Một rộng 4.723km<sup>2</sup>.

## VỀ PHÍA CHÍNH QUYỀN KHÁNG CHIẾN

**Từ tháng 8-1945 đến cuối 1947.**

Sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Ủy ban Hành chính tỉnh Biên Hòa được thành lập. Bộ máy chính quyền cách mạng quận, xã được hình thành để xây dựng cuộc sống mới và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta.

Về địa lý hành chính gồm các quận, xã cơ bản được tổ chức như trước cách mạng, nhưng khác ở chỗ ta không có cấp tổng.

Đến cuối năm 1947, không có sự thay đổi về địa lý hành chính. Đến cuối năm 1947, được sự đồng ý của Ủy ban Hành chính Nam bộ, tỉnh Biên Hòa lập quận Sông Bé ở phía đông và đông bắc chiến khu Đ (Lịch sử chiến khu Đ, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1997, trang 25)



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## Từ năm 1948 đến 1951.

Nhận rõ vai trò vị trí quan trọng của tỉnh lỵ Biên Hòa, năm 1948 Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ quyết định chia quận Châu Thành làm hai đơn vị: - Thị xã Biên Hòa, gồm xã Bình Trước có 5 khu nội ô và 8 ấp vùng ven. - Huyện Vĩnh Cửu, gồm các xã còn lại của quận Châu Thành.

## Từ 1951 đến 1954.

Tháng 5-1951, Trung ương Cục miền Nam phân chia lại chiến trường Nam bộ, gồm phân liên khu miền Đông và phân liên khu miền Tây, sáp nhập một số tỉnh lại. Hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một hợp thành tỉnh Thủ Biên, thuộc phân liên khu miền Đông. Tỉnh Thủ Biên có hai thị xã: Biên Hòa, Thủ Dầu Một và 7 huyện: Hớn Quản, Bến Cát, Lái Thiêu, Thủ Đức, Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc. Huyện Long Thành lúc này về tỉnh Bà - Chợ. Tháng 7-1951, tỉnh Thủ Biên lập huyện căn cứ Đồng Nai rộng 3.700km<sup>2</sup>, gồm huyện Hớn Quản và một số xã của huyện Tân Uyên.

## 1.2.3. THỜI KỲ 1954 ĐẾN 1975

### VỀ PHÍA CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN

Từ năm 1957, chính quyền Mỹ-Diệm chia Biên Hòa thành 2 tỉnh: Biên Hòa và Long Khánh; lúc đó tỉnh Biên Hòa gồm 4 quận (Châu Thành, Dĩ An, Long Thành, Tân Uyên); năm 1959, chính quyền Sài Gòn lập tỉnh Phước Thành gồm 3 quận: Hiếu Liêm, Tân Uyên, Phú Giáo đến tháng 7 năm 1965 thì giải thể; năm 1960, đặt quận Nhơn Trạch tách từ quận Long Thành và 1963 tách 1 phần quận Châu Thành lập quận Công Thành tỉnh Long Khánh có 2 quận (Xuân Lộc và Định Quán); đến năm 1967, tỉnh Long Khánh có thêm quận Kiệm Tân.

Từ đầu năm 1957 trở đi, chính quyền Sài Gòn chia nhỏ các tỉnh miền Nam thành các tỉnh mới, để phục vụ ý đồ chiến lược quân sự.

Tỉnh Biên Hòa chia thành hai tỉnh mới: Biên Hòa và Long Khánh với một số điều chỉnh địa giới. Cấp tổng tồn tại thêm ít năm rồi bị bãi bỏ; các quận cũng bị chia nhỏ. Các tỉnh trưởng, quận trưởng đều là sĩ quan các cấp được bổ nhiệm.

Các địa danh nôm na đều được thay bằng địa danh Hán - Việt. Thí dụ như: tỉnh Bà Rịa được thay bằng tỉnh Phước Tuy, tỉnh Thủ Dầu Một thay bằng tỉnh Bình Dương.

### Tỉnh Long Khánh.

Nghị định số 131.BNV/HC/ND ngày 24-04-1957 ấn định tỉnh Long Khánh gồm 2 quận:

- Quận Xuân Lộc có tổng Bình Lâm Thượng.

- Quận Định Quán gồm tổng Bình Tuy và Tà Lài. Quận này do tỉnh Lâm Đồng gộp đất nhượng phần đất phía bắc sông La Ngà lên tới suối Đạ Gui (vùng Mạ Đa Gui của tỉnh Lâm Đồng).

Nghị định số 931 NĐ/ĐUHC ngày 28-4-1967 lập quận Kiệm Tân.

Nghị định số 696 NĐ/NV ngày 31-12-1974 cải xã Gia Ray thành quận Bình Khanh, có hai xã mới Đồng Tâm, Xuân An (phân vạch trên giấy tờ, chưa kịp tổ chức lập bộ máy hành chính thì đã được giải phóng).

Ranh giới tỉnh Long Khánh có một số thay đổi vào các thời điểm khác nhau: Tỉnh Biên Hòa (1956-1975), chia làm 6 tỉnh: Biên Hòa, Bình Dương, Bình Long, Phước Long, Long Khánh, Phước Tuy.

- Năm 1957, tỉnh Long Khánh có 2 quận, 3 tổng, 32 xã.

- Năm 1967, tỉnh Long Khánh có 3 quận, 19 xã.

- Năm 1960, tỉnh Long Khánh có 2 quận, 2 tổng, 16 xã.

- Năm 1974, tỉnh Long Khánh có 4 quận, 21 xã(8).

### Tỉnh Biên Hòa.

Nghị định số 140.BNV/HC/NĐ ngày 3-5-1957 ấn định tỉnh Biên Hòa gồm 4 quận: Châu Thành, Long Thành, Tân Uyên và Dĩ An (mới lập) có 11 tổng: Phước Vĩnh Thượng, Phước Vĩnh Trung, Chánh Mỹ Thượng, Chánh Mỹ Trung, Chánh Mỹ Hạ, Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ, An Thủy, An Phước Hạ.

Sắc lệnh 204.NV ngày 9-9-1960 cho nhập hai quận: Cần Giuộc, Quảng Xuyên vào tỉnh Biên Hòa (nguyên hai quận này cắt từ tỉnh Gia Định về tỉnh Phước Tuy tháng 3-1958; sau đó trả về Gia Định ngày 17-11-1965).

Nghị định số 858.NV ngày 9-9-1960 đặt quận mới Nhơn Trạch (tách từ quận Long Thành).

Nghị định số 122.NV ngày 7-2-1963 đặt quận mới Công Thành (tách từ một phần quận Châu Thành và một phần huyện Tân Uyên ở phía bờ trái sông Đồng Nai).



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Nghị định số 267.NV ngày 22-3-1963 đổi tên quận Châu Thành ra quận Đức Tu (có thêm các xã: Tân Vạn, Bửu Hòa... ở bờ phải sông Đồng Nai).

Sắc lệnh số 192. NV ngày 10-10-1962 cắt tổng Long Vĩnh Hạ về quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định.

Ngoài ra, tỉnh Biên Hòa có một số điều chỉnh địa giới và đổi tên xã:

- Năm 1957, tỉnh Biên Hòa có 4 quận, 11 tổng 85 xã. - Năm 1959, tỉnh Biên Hòa có 4 quận, 9 tổng, 60 xã.
- Năm 1960, tỉnh Biên Hòa có 7 quận, 10 tổng, 70 xã.
- Năm 1963, tỉnh Biên Hòa có 8 quận, 76 xã (bỏ cấp tổng).
- Năm 1965, tỉnh Biên Hòa có 6 quận, 71 xã. - Năm 1972, tỉnh Biên Hòa có 6 quận, 71 xã (9).

## VỀ PHÍA CÁCH MẠNG

Theo yêu cầu của chiến trường, địa bàn tỉnh Biên Hòa cũ thay đổi rất nhiều lần từ sau hiệp định Genève tháng 7-1954.

**Cho tới tháng 4-1955**, tỉnh Thủ Biên vẫn giữ như trước.

**Tháng 5-1955**, tỉnh Thủ Biên tách thành hai tỉnh: Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Tỉnh Biên Hòa tồn tại đến tháng 9-1960.

**Từ tháng 10-1960 đến tháng 3-1963**, tỉnh Biên Hòa tách thành hai tỉnh: Biên Hòa và Long Khánh (theo ranh giới do chính quyền Sài Gòn phân vạch).

**Từ tháng 9-1960** đến tháng 7-1961, lập lại tỉnh Thủ Biên do sáp nhập tỉnh Biên Hòa (mới) và tỉnh Thủ Dầu Một.

**Từ tháng 7-1961**, tỉnh Thủ Biên tách thành ba tỉnh: Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Phước Thành.



Sơ đồ thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa năm 1961. Ảnh tác giả tại Bảo tàng Đồng Nai.



Bản đồ phân bố khu vực trồng cây cao su ở Đồng Nai thời kỳ Pháp thuộc. Ảnh tác giả tại Bảo tàng Đồng Nai.

(Tỉnh Phước Thành do chính quyền Sài Gòn lập theo sắc lệnh 25.NV ngày 23-11-1959 gồm ba quận.

- Quận Hiệp Liêm gồm 4 xã: Chánh Hưng, Thái Hưng (tổng Chánh Mỹ Hạ), Đại An, Trị An (thuộc tổng Phước Vĩnh Hạ, quận Tân Uyên).

- Quận Tân Định gồm 12 xã: Bình Khánh, Bình Long, Bình Thạnh, Lợi Hòa, Tân Định, Tân Phú, Thiện Thọ (tổng Chánh Mỹ Trung), Tân Hòa, Tân Tịch, Thường Lang (tổng Phước Vĩnh Hạ), Tân Hiệp, Tân Hòa Khánh (tỉnh Bình Dương cắt về).

- Quận Phú Giáo có 7 xã: Bình Mỹ, Phước Hòa, Vĩnh Hòa (tổng Chánh Mỹ Hạ), Tân Bình, Vĩnh Tân, một phần xã Đại An (tỉnh Bình Dương), An Bình (tỉnh Phước Long).

Thêm vào đó: một phần phía nam Bunard (tỉnh Phước Long) và vùng Tà Lài (tỉnh Long Khánh).

Tỉnh Phước Thành thuộc đệ nhất quân khu, giải thể theo sắc lệnh số B131.NV ngày 8-7-1965).

**Từ tháng 3-1963 đến tháng 12-1963**, ba tỉnh: Biên Hòa, Long Khánh, Bà Rịa sáp nhập thành tỉnh Bà Biên.

**Từ tháng 12-1963 đến tháng 10-1966**, tỉnh Bà Biên lại tách thành ba tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh.

**Từ tháng 11-1966**, ba tỉnh trên lại nhập thành tỉnh Bà Biên. Đến tháng 10-1967, lại tách thành tỉnh Bà Rịa-Long Khánh và tỉnh Biên Hòa (để chuẩn bị chuyển thành phân khu 4).

**Tháng giêng 1965**, thị xã Biên Hòa được nâng lên thành đơn vị thuộc Trung ương Cục miền Nam gọi là U1 (U một). Đến tháng 10-1967, tỉnh U1 nhận thêm 2 huyện: Vĩnh Cửu và Trảng Bom.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

**Từ tháng 10-1967 đến tháng 5-1971**, khu miền Đông giải thể. Địa bàn tỉnh Đồng Nai lúc này có U1 (thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom); huyện Xuân Lộc, Định Quán (thuộc tỉnh Bà Rịa-Long Khánh), phân khu 4 (Long Thành, Nhơn Trạch, các sở cao su Bình Sơn, một số xã nam Thủ Đức, quận 9 Sài Gòn). Việc lập các phân khu nhằm phục vụ cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

**Từ tháng 5-1971 đến tháng 10-1972**, U1 nhập với phân khu 5 thành phân khu Thủ Biên (trong đó hai huyện Vĩnh Cửu và Trảng Bom nhập lại gọi tên Vĩnh Cửu); phân khu Bà Rịa-Long Khánh gồm ba thị xã: Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu và 8 huyện: Xuân Lộc (gồm có cả huyện Định Quán), Long Thành (gồm có cả huyện Nhơn Trạch), Cao Su, Thủ Đức, Duyên Hải, Châu Đức, Long Đất, Xuyên Mộc.

**Từ tháng 10-1972 đến tháng 4-1975**, lập lại các tỉnh: Biên Hòa và Bà Rịa - Long Khánh. Tỉnh Biên Hòa có thị xã Biên Hòa, các huyện: Vĩnh Cửu, Trảng Bom (tháng 10-1973 đổi thành huyện Thống Nhất), Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Uyên, Cần Giò.

Trong thời gian này lại có một số điều chỉnh như sau: Tháng 6-1973, tách tỉnh Biên Hòa thành Biên Hòa đô thị gọi là thành phố Biên Hòa trực thuộc Trung ương Cục và Biên Hòa nông thôn gồm các huyện còn lại. Tháng 10, Trung ương Cục thành lập tỉnh Tân Phú - tỉnh căn cứ gồm các huyện: Tân Uyên, Định Quán, Phú Giáo.

## 1.2.4. ĐỒNG NAI SAU NGÀY GIẢI PHÓNG

**Sau đại thắng ngày 30 tháng 4 năm 1975**, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Hợp nhất 3 tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Phước Tuy thành lập tỉnh Đồng Nai, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Biên Hòa.

Ngày 20-9-1975, Trung ương Cục ra quyết định số 16/QĐ.75 giải thể các khu, sáp nhập một số tỉnh cũ, thành lập tỉnh mới.

**Tháng 1-1976, ba tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, Tân Phú hợp nhất thành tỉnh Đồng Nai.**

**- Năm 1976, tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố, 1 thị xã, 9 huyện, 1 quần đảo (Trường Sa), 154 phường, xã, thị trấn.**

**Năm 1978: Kỳ họp thứ 4 - Quốc hội khóa VI**

Quyết định 272-CP ngày 23 tháng 12 năm 1978 của Hội đồng Chính phủ về việc sáp nhập xã Hồ Nai 1 và xã Hồ Nai 2 của huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào thành phố Biên Hòa: Sáp nhập các xã Hồ Nai 1 và Hồ Nai 2 của huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai vào thành phố Biên Hòa và chuyển các xã này thành các phường gọi là phường Hồ Nai 1 và phường Hồ Nai 2, thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết của Quốc hội khóa VI, kỳ họp thứ 4, ngày 29-12-1978, tách huyện Duyên Hải (tỉnh Đồng Nai) nhập về thành phố Hồ Chí Minh (nay đổi là huyện Cần Giò).

**- Năm 1979, tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố, 8 huyện, 1 quần đảo, 141 xã, thị trấn.**

**Năm 1979: Nghị quyết của Quốc hội thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo**

Nghị quyết của Quốc hội khóa VI, kỳ họp thứ 5, ngày 30-5-1979, thành lập Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo (gồm có thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn, huyện Châu Thành và huyện Côn Đảo của tỉnh Hậu Giang).

**Năm 1980: Quyết định 66-CP**

Quyết định 66-CP ngày 01 tháng 03 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ điều chỉnh địa giới đổi tên xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

• **Huyện Châu Thành, huyện Xuyên Mộc:** Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Xuyên Mộc vào huyện Châu Thành cùng tỉnh.

• **Huyện Long Thành**

Đổi tên xã Siph thuộc huyện Long Thành thành xã Long Đức.

+ Quyết định 192-HĐBT ngày 08 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn thuộc tỉnh Đồng Nai:

• **Huyện Châu Thành**

1. Chia xã Phú Mỹ thành hai xã lấy tên là xã Phú Mỹ và xã Mỹ Xuân.

2. Chia xã Phước Hòa thành hai xã lấy tên là xã Phước Hòa và xã Hội Bài.

3. Thành lập thị trấn Bà Rịa trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Phước Lễ.

4. Thành lập xã kinh tế mới lấy tên là xã Châu Pha trên cơ sở sáp nhập một phần đất của xã Hắc Dịch và một phần đất của xã Long Hương có tổng diện tích tự nhiên 4100 héc-ta.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

5. Sáp nhập hai ấp Kim Hải của Phước Hòa về xã Long Hương và ấp Trảng Lớn, xã Phú Mỹ về xã Hắc Dịch quản lý.

## • Huyện Châu Thành, huyện Xuân Lộc

1. Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Châu Thành vào huyện Xuân Lộc.

## • Huyện Xuân Lộc

1. Thành lập thị trấn nông trường sông Ray trên cơ sở sáp nhập xã Tân Lập và nông trường sông Ray.

## • Huyện Thống Nhất

1. Chia xã Gia Tân thành ba xã lấy tên là xã Gia Tân 1, xã Gia Tân 2 và xã Gia Tân 3.

2. Chia xã Gia Kiệm thành hai xã lấy tên là xã Gia Kiệm và xã Quang Trung.

## Năm 1982: Quyết định 193-HĐBT

+ Quyết định số 193.HĐBT ngày 9-12-1982, thành lập huyện Trường Sa, trước đây vốn thuộc huyện Long Đất (Đồng Nai). Huyện Trường Sa bao gồm toàn bộ khu vực quần đảo Trường Sa.

+ Nghị quyết của Quốc hội khóa VII, kỳ họp thứ 4, ngày 8-12-1982, sáp nhập huyện Trường Sa thuộc tỉnh Đồng Nai vào tỉnh Phú Khánh (sau này thuộc tỉnh Khánh Hòa).

## Năm 1984: Quyết định 12-HĐBT

Quyết định 12-HĐBT ngày 17 tháng 01 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc hình thành địa giới một số xã, thị trấn, phường của tỉnh Đồng Nai:

## • Huyện Xuân Lộc

1. Chia xã Xuân Bình thành hai xã lấy tên là xã Xuân Bình và xã Xuân Vinh.

2. Chia xã Xuân Tân thành hai xã lấy tên là xã Xuân Tân và xã Xuân Mỹ.

## • Huyện Tân Phú

1. Giải thể xã Phú Hiệp để thành lập thị trấn Phú Hiệp.

2. Chia xã Phú Ngọc thành hai xã lấy tên là xã Phú Ngọc và xã Sỏi Nhỏ.

## • Huyện Xuyên Mộc

1. Chia xã Phước Bửu thành hai xã lấy tên là xã Phước Bửu và xã Phước Tân.

## • Huyện Long Thành

1. Hợp nhất xã Phước Long và xã Phước Thọ thành một xã lấy tên là xã Long Thọ.

2. Hợp nhất xã Phước Lai và xã Phước Kiềm thành một xã lấy tên là xã Hiệp Phước.

3. Hợp nhất xã An Lợi và xã Phước Nguyên thành một xã lấy tên là xã An Phước.

## • Huyện Long Đất

1. Giải thể 2 xã Long Điền và Long Hải để thành lập 2 thị trấn Long Điền và Long Hải.

## • Thành phố Biên Hòa

1. Chia phường Hồ Nai 2 thành hai phường lấy tên là phường Tân Biên và phường Tân Hòa.

2. Hợp nhất xã Bửu Long và xã Tân Thành thành một xã lấy tên là xã Tân Bửu.

3. Giải thể 2 xã Tân Vạn và Tân Phong để thành lập 2 phường Tân Vạn và Tân Phong.

## Năm 1984: Quyết định 180-HĐBT

## • Thành phố Biên Hòa

• Quyết định 180-HĐBT ngày 28 tháng 12 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập phường Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

1. Thành lập phường Bửu Hòa trên cơ sở xã Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Năm 1985, tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố, 1 thị xã (Vĩnh An), 7 huyện, 147 phường, xã, thị trấn.

## Năm 1985: Quyết định 24-HĐBT





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

• Quyết định **24-HĐBT** ngày 01 tháng 02 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn tỉnh Đồng Nai:

• **Huyện Châu Thành**

1. Chia xã Ngãi Giao thành 4 xã lấy tên là xã Kim Long, xã Xà Bang, xã Láng Lớn và xã Ngãi Giao.
2. Chia xã Suối Nghệ thành 2 xã lấy tên là xã Nghĩa Thành và xã Suối Nghệ.

• **Huyện Tân Phú**

1. Đổi tên thị trấn Phú Hiệp thành thị trấn Định Quán.

**Năm 1985: Quyết định 284-HĐBT**

• **Thị xã Vĩnh An**

• Quyết định **284-HĐBT** ngày 23 tháng 12 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai:

1. Thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai trên cơ sở huyện Vĩnh Cửu và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà của huyện Tân Phú
2. Thành lập phường Cây Gáo trên cơ sở xã Cây Gáo.
3. Thành lập phường Trị An trên cơ sở xã Trị An.
4. Thị xã Vĩnh An gồm 2 phường Trị An, Cây Gáo và 11 xã Bình Hòa, Bình Long, Bình Thạnh, Bình Phước, Bình Ý, Đại An, Lợi Hòa, Tân Định, Tân Phú, Tân Triều, Thiện Tân, và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà.
5. Huyện Tân Phú sau khi cắt lâm trường Hiếu Liêm và Mã Đà để thành lập thị xã Vĩnh An, còn 13 xã: Phú Bình, Phú Cường, Phú Điền, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Lý, Phú Ngọc, Phú Thanh, Phú Túc, Suối Nho và thị trấn Định Quán.

**Năm 1986: Quyết định 59-HĐBT**

• **Huyện Xuân Lộc**

• Quyết định **59-HĐBT** ngày 14 tháng 05 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập 2 xã Xuân Đông, Xuân Tây thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai:

1. Thành lập xã Xuân Đông và Xuân Tây tại khu vực kinh tế mới thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
2. Xã Xuân Đông có diện tích tự nhiên 3.167 héc-ta với 2.531 nhân khẩu.  
Xã Xuân Tây có diện tích tự nhiên 2.787 héc-ta với 3.501 nhân khẩu.

**Năm 1987: Quyết định 16-HĐBT**

• Quyết định **16-HĐBT** ngày 12 tháng 02 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường thuộc các huyện Long Thành, Tân Phú, Xuân Lộc, thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai:

• **Huyện Long Thành**

1. Hợp nhất xã An Hòa và xã Long Hưng thành một xã lấy tên là xã Hòa Hưng.

• **Thị xã Vĩnh An**

1. Hợp nhất ba xã Bình Phước, Bình Ý và Tân Triều thành một xã lấy tên là xã Tân Bình.
2. Hợp nhất hai xã Bình Long và Lợi Hòa thành một xã lấy tên là xã Bình Lợi.
3. Hợp nhất hai xã Bình Thạnh và xã Tân Phú thành một xã lấy tên là xã Thạnh Phú.
4. Hợp nhất hai xã Đại An và xã Tân Định thành một xã lấy tên là xã Tân An.
5. Chia phường Cây Gáo thành hai đơn vị hành chính lấy tên là phường Cây Gáo và xã Vĩnh Tân.

• **Thị xã Vĩnh An, huyện Tân Phú**

1. Sáp nhập xã Phú Lý thuộc huyện Tân Phú vào thị xã Vĩnh An.

• **Huyện Xuân Lộc**

1. Thành lập xã Xuân Bắc trên cơ sở nông trường Thọ Vực và phân trường I Thọ Vực thuộc lâm trường Xuân Lộc.

**Năm 1988: Quyết định 103-HĐBT**





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## • Thành phố Biên Hòa

• Quyết định **103-HĐBT** ngày 05 tháng 07 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới hành chính phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

1. Chia phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai thành 2 phường lấy tên là phường Tam Hòa và phường Bình Đa.
2. Phường Tam Hòa (mới) có 47 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 47) với 10.201 nhân khẩu.
3. Phường Bình Đa có 38 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 38) với 9.551 nhân khẩu.

## Năm 1988: Quyết định 190-HĐBT

• Quyết định **190-HĐBT** tháng 12 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc Quyết định 190-HĐBT năm 1988 thành lập 4 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai:

1. Thành lập 4 xã tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai lần lượt lấy tên là xã Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An.

## - Năm 1990, tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện, 155 phường, xã, thị trấn.

Quyết định số 107.HĐBT ngày 10-4-1991, chia huyện Xuân Lộc thành hai huyện: Long Khánh và Xuân Lộc. Chia huyện Tân Phú thành hai huyện: Định Quán và Tân Phú. Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 9, ngày 12-8-1991, cắt ba huyện: Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc thuộc tỉnh Đồng Nai nhập với Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo để thành lập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## Năm 1991: Quyết định 107-HĐBT

• Quyết định **107-HĐBT** ngày 10 tháng 4 năm 1991 chia các huyện Xuân Lộc và Tân Phú thành 4 huyện lấy tên là huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh, huyện Tân Phú và huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai:

### • Huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh

1. Huyện Xuân Lộc có thị trấn Xuân Lộc, thị trấn Sông Ray và 13 xã: Xuân Bắc, Xuân Bắc, Xuân Đông, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Tây, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Trường.

2. Huyện Long Khánh có thị trấn Xuân Lộc và 6 xã: Xuân Bình, Xuân Trung, Xuân Lập, Xuân Mỹ, Xuân Tân, Xuân Vinh.

### • Huyện Tân Phú, huyện Định Quán

1. Huyện Tân Phú có thị trấn Định Quán và 6 xã: Phú Bình, Phú Điền, Phú Hòa, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Thanh.

2. Huyện Định Quán có thị trấn Định Quán và 6 xã: Phú Cường, Phú Hòa, Phú Hòa, Phú Ngọc, Phú Túc, Suối Nho.

## Năm 1991: Nghị quyết của Quốc hội về việc chia và điều chỉnh địa giới một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

• Nghị quyết ngày 12 tháng 8 năm 1991 của Quốc hội chia tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

### Tỉnh Đồng Nai:

Tỉnh Đồng Nai có tám đơn vị hành chính gồm: Thành phố Biên Hòa, thị xã Vĩnh An và sáu huyện: Định Quán, Long Khánh, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc.

• Tỉnh lỵ: Thành phố Biên Hòa.

### Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có năm đơn vị hành chính gồm: Thành phố Vũng Tàu và bốn huyện: Châu Thành, Côn Đảo, Long Đất, Xuyên Mộc

• Tỉnh lỵ: Thành phố Vũng Tàu (từ năm 2012, tỉnh lỵ Bà Rịa - Vũng Tàu dời về thành phố Bà Rịa).

## - Năm 1992, tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện, 119 phường, xã, thị trấn.

Nghị định 51.CP ngày 26-3-1994, chia huyện Long Thành thành hai huyện: Long Thành và Nhơn Trạch.

## Năm 1992: Quyết định 593/QĐ-TCCP

• Quyết định **593/QĐ-TCCP** năm 1992 của Ban Tổ chức Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Tân Phú, Xuân Lộc và Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

### • Huyện Tân Phú



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

1. Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc, Trà Cỏ và thị trấn Tân Phú - thị trấn huyện lỵ huyện Tân Phú.

## • Huyện Xuân Lộc

1. Giải thể thị trấn nông trường Sông Ray để thành lập xã Sông Ray.

## • Huyện Long Khánh

1. Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Xuân Quế.

## Năm 1993: Quyết định 219-TTg

• Quyết định 219-TTg ngày 10 tháng 05 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 2.

## Năm 1994: Nghị định 51-CP

• Nghị định 51-CP ngày 23 tháng 06 năm 1994 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

## • Huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch

1. Chia huyện Long Thành thành hai huyện: huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch:

1. Huyện Long Thành có 52.032 ha diện tích tự nhiên 162.169 nhân khẩu; có 16 đơn vị hành chính gồm các xã: Hòa Hưng, Phúc Tân, Tam An, Tam Phước, Long Đức, Lộc An, Long Phước, An Phước, Bình Sơn, Suối Trầu, Cẩm Đường, Bàu Cạn, Phước Thái, Tân Hiệp, Long An và thị trấn Long Thành.

2. Huyện Nhơn Trạch có 40.146 ha diện tích tự nhiên 101.882 nhân khẩu; có 11 đơn vị hành chính gồm các xã: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ và Hiệp Phước.

## • Huyện Định Quán

1. Chia xã Phú Hoa thành 3 xã: Phú Lợi, Phú Vinh, Phú Tân.

2. Chuyển giao 7 ấp 7 gồm 1.369 ha diện tích tự nhiên và 2851 nhân khẩu thuộc xã Phú Ngọc về xã Phú Túc quản lý.

3. Chia xã Phú Túc thành 3 xã mới: La Ngà, Túc Trung, Phú Túc.

4. Chia xã Phú Ngọc thành 3 xã: xã Thanh Sơn, xã Ngọc Định, xã Phú Ngọc.

5. Chuyển giao 2.712 ha diện tích tự nhiên và 6.434 nhân khẩu của huyện Định Quán về xã Phú Ngọc quản lý.

6. Chia thị trấn Định Quán thành 2 đơn vị hành chính: xã Gia Canh và thị trấn Định Quán.

## Năm 1994: Nghị định 109-CP

• Nghị định 109-CP ngày 29 tháng 08 năm 1994 của Chính phủ tái lập huyện Vĩnh Cửu; điều chỉnh địa giới một số xã phường thuộc thành phố Biên Hòa và các huyện Long Khánh, Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc:

## • Thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu

1. Giải thể thị xã Vĩnh An để thành lập lại huyện Vĩnh Cửu.

2. Giải thể phường Cây Gáo để thành lập thị trấn Vĩnh An.

3. Giải thể phường Trị An để thành lập xã Trị An.

## • Thành phố Biên Hòa

1. Thành lập phường Bửu Long trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Bửu.

2. Thành lập phường Long Bình Tân trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Long Bình Tân.

3. Thành lập phường Long Bình trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tam Hòa.

4. Thành lập phường Tân Hiệp trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của các phường Tam Hòa, Tam Hiệp và Tân Tiến.

5. Thành lập phường Trảng Dài trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tân Phong.

## • Huyện Long Khánh

1. Chia xã Xuân Bình thành 2 xã: Bảo Bình và Xuân Thiệp.

2. Chia xã Xuân Vinh thành 2 xã: Bảo Quang và Bảo Vinh.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

3. Chia xã Xuân Tân thành 4 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh, Long Giao, Nhân Nghĩa.
4. Chia xã Xuân Lập thành 4 xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Xuân Thạnh.
5. Chia xã Xuân Quế thành 2 xã: Xuân Quế và Sông Nhạn.
6. Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Thừa Đức.

## • Huyện Long Thành

1. Chia xã Bình Sơn thành 2 xã: Bình An và Bình Sơn.
2. Chia xã Phước Thái thành 2 xã: Phước Bình và Phước Thái.
3. Chia lại xã Hòa Hưng thành 2 xã cũ: An Hòa và Long Hưng.

## • Huyện Nhơn Trạch

1. Chia xã Phú Hữu thành 2 xã: Phú Hữu và Phú Đông.

## • Huyện Tân Phú

1. Chia xã Phú Bình thành 2 xã: Phú Bình và Phú Sơn.
2. Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc và Phú Thịnh.
3. Chia xã Phú Bình(mới) thành 2 xã: Phú Bình và Phú Trung.
4. Chia xã Phú Thanh thành 2 xã: Phú Thành và Phú Xuân.
5. Chia xã Phú Lập thành 2 xã: Phú Xuân và Tà Lài.
6. Chia xã Phú Lâm thành 2 xã: Phú Lâm và Thanh Sơn.

## • Huyện Thống Nhất

1. Chia xã Trảng Bom 1 thành thị trấn Trảng Bom và xã Sông Trầu.
2. Chia xã Trảng Bom 2 thành 3 xã: Đông Hòa, Tây Hòa và Trung Hòa.
3. Chia xã Hồ Nai 4 thành 3 xã: Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến.
4. Chia xã Hưng Lộc thành 2 xã: Hưng Lộc và Hưng Thịnh.
5. Chia xã Bàu Hàm 1 thành 2 xã: Bàu Hàm và Sông Thao.

## • Huyện Xuân Lộc

1. Thành lập thị trấn Gia Ray trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã Xuân Trường và Xuân Tâm.
2. Chia xã Xuân Bảo thành 2 xã: Xuân Bảo và Bảo Bình.
3. Chia xã Xuân Định thành 2 xã: Xuân Định và Bảo Hòa.
4. Chia xã Sông Ray thành 3 xã: Sông Ray, Lâm Sơn, Lang Minh.
5. Chia xã Xuân Trường thành 2 xã: Xuân Trường và Suối Cao.
6. Chia xã Xuân Hiệp thành 2 xã: Xuân Hiệp và Suối Cát.

**- Năm 1995, tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố, 8 huyện, 163 phường, xã, thị trấn.**

Nghị định 109.CP ngày 29-8-1994 lập lại huyện Vĩnh Cửu từ thị xã Vĩnh An.

**Thành phố Biên Hòa (đô thị loại II) có 23 phường 3 xã:**

- |                  |                    |               |                |
|------------------|--------------------|---------------|----------------|
| - P. Trung Dũng  | - P. Tân Mai       | - P. Bửu Long | - P. Long Bình |
| - P. Quang Vinh  | - P. Tân Phong     | - P. An Bình  | - P. Hồ Nai I  |
| - P. Bửu Hòa     | - P. Trảng Dài     | - P. Tân Hiệp | - P. Tân Iên   |
| - P. Thống Nhất  | - P. Tân Tiến      | - P. Tam Hòa  | - Xã Hóa An    |
| - P. Quyết Thắng | - P. Hòa Bình      | - P. Tân Vạn  | - Xã Tân Hạnh  |
| - P. Tam Hiệp    | - P. Bình Đa       | - P. Tân Hòa  | - Xã Hiệp Hòa  |
| - P. Thanh Bình  | - P. Long Bình Tân |               |                |

**Huyện Thống Nhất có 1 thị trấn, 24 xã:**

- |                      |                |                 |                |
|----------------------|----------------|-----------------|----------------|
| - Thị trấn Trảng Bom | - Xã Bình Minh | - Xã Tây Hòa    | - Xã Gia Kiệm  |
| - Xã Hưng Thịnh      | - Xã Sông Trầu | - Xã Trung Hòa  | - Xã Đồi 61    |
| - Xã Hồ Nai 3        | - Xã Hưng Lộc  | - Xã An Viễn    | - Xã Gia Tân 1 |
| - Xã Quang Trung     | - Xã Cây Gáo   | - Xã Sông Thao  | - Xã Gia Tân 2 |
| - Xã Quảng Tiến      | - Xã Đông Hòa  | - Xã Bàu Hàm 2  | - Xã Gia Tân 3 |
| - Xã Giang Điền      | - Xã Bàu H m   | - Xã Thanh Bình | - Xã Bắc Sơn   |
| - Xã Lộ 25.          |                |                 |                |

**Huyện Xuân Lộc có 1 thị trấn, 20 xã:**

- |                     |               |                |                |
|---------------------|---------------|----------------|----------------|
| - Thị trấn Xuân Lộc | - Xã Xuân Phú | - Xã Xuân Bắc  | - Xã Suối Cát  |
| - Xã Xuân Hưng      | - Xã Xuân Bảo | - Xã Xuân Hòa  | - Xã Lang Minh |
| - Xã Xuân Thành     | - Xã Bảo Bình | - Xã Xuân Thọ  | - Xã Sông Ray  |
| - Xã Xuân Trường    | - Xã Bảo Hòa  | - Xã Suối Cao  | - Xã Lâm Sơn   |
| - Xã Xuân Định      | - Xã Xuân Thọ | - Xã Xuân Hiệp | - Xã Xuân Đông |
| - Xã Xuân Tây.      |               |                |                |

**Huyện Long Thành có 1 thị trấn, 18 xã:**

- |                  |                 |                 |                |
|------------------|-----------------|-----------------|----------------|
| - TT. Long Thành | - Xã Long Đức   | - Xã Long An    | - Xã An Phước  |
| - Xã Lộ An       | - Xã Long Phước | - Xã Phước Thái | - Xã Cẩm Đường |
| - Xã Phước Tân   | - Xã Suối Trầu  | - Xã Phước Bình | - Xã An Hòa    |
| - Xã Tam An      | - Xã Bàu Cạn    | - Xã Bình Sơn   | - Xã Long Hưng |
| - Xã Tam Phước   | - Xã Tân Hiệp   | - Xã Bình An    |                |



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## Huyện Vĩnh Cửu có 1 thị trấn, 1 phường, 8 xã:

- Thị trấn Vĩnh An
- Phường Trị An
- Xã Thiện Tân
- Xã Vĩnh Tân
- Xã Tân Bình
- Xã Thạnh Phú
- Xã Bình Hòa
- Xã Bình Lợi
- Xã Tân An
- Xã Vĩnh Tân
- Xã Phú Lý
- Xã Tân An

## Huyện Nhơn Trạch có 12 xã:

- Xã Phước Thiện
- Xã Phú Hội
- Xã Long Tân
- Xã Phú Thạnh
- Xã Đại Phước
- Xã Phước An
- Xã Phước Khánh
- Xã Vĩnh Thanh
- Xã Phú Đông
- Xã Long Thọ
- Xã Hiệp Phước
- Xã Phú Hữu

## Huyện Long Khánh có 1 thị trấn, 17 xã:

- Thị trấn Xuân Lộc
- Xã Xuân Thanh
- Xã Nhân Nghĩa
- Xã Xuân Đường
- Xã Xuân Thanh
- Xã Bình Lộc
- Xã Xuân Vinh
- Xã Bảo Quang
- Xã Xuân Tân
- Xã Thừa Đức
- Xã Suối Tre
- Xã Xuân Mỹ
- Xã Long Giao
- Xã Bàu Sen
- Xã Xuân Quế
- Xã Sông Nhạn
- Xã Xuân Lập

## Huyện Tân Phú có 1 thị trấn, 17 xã:

- Thị trấn Tân Phú
- Xã Phú Trung
- Xã Phú Thanh
- Xã Nam Cát Tiên
- Xã Núi Tượng
- Xã Phú Bình
- Đák Lua
- Xã Phú Xuân
- Xã Phú Lâm
- Xã Thanh Sơn
- Xã Phú Lộc
- Xã Phú Sơn
- Xã Trà Cỏ
- Xã Phú Lập
- Xã Tà Lài
- Xã Phú Diễn
- Xã Phú An
- Xã Phú Thịnh

## Huyện Định Quán có 1 thị trấn, 13 xã:

- Thị trấn Định Quán
- Xã Phú Cường
- Xã Ngọc Định
- Xã Phú Ngọc
- Xã Phú Hòa
- Xã Phú Túc
- Xã Túc Trung
- Xã Suối Nho
- Xã La Ngà
- Xã Thanh Sơn
- Xã Gia Canh
- Xã Phú Tân
- Xã Phú Lợi
- Xã Phú Vinh

## THEO BÁCH KHOA TOÀN THƯ MỞ:

### Năm 1996

- Năm 1996, đổi tên phường Hồ Nai 1 thuộc thành phố Biên Hòa thành phường Hồ Nai.

### Năm 2003: Nghị định 25/2003/NĐ-CP

#### • Huyện Vĩnh Cửu

- Nghị định 25/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập xã Mã Đà, Hiếu Liêm thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:

1. Thành lập xã Mã Đà trên cơ sở 40.078,47 ha diện tích tự nhiên và 6.595 nhân khẩu của thị trấn Vĩnh An.
2. Thành lập xã Hiếu Liêm trên cơ sở 21.379,55 ha diện tích tự nhiên và 3.870 nhân khẩu của xã Trị An.

### Năm 2003: Nghị định 97/2003/NĐ-CP

- Nghị định 97/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thành lập các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:

#### • Thị xã Long Khánh

1. Thành lập thị xã Long Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Xuân Lộc và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Xuân Thanh của huyện Long Khánh.
2. Thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu.
3. Thành lập các phường, xã thuộc thị xã Long Khánh:

1. Thành lập phường Xuân Trung trên cơ sở 100 ha diện tích tự nhiên và 10.715 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
2. Thành lập phường Xuân Thanh trên cơ sở 135,5 ha diện tích tự nhiên và 7.344 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

3. Thành lập phường Xuân An trên cơ sở 139 ha diện tích tự nhiên và 12.733 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
4. Thành lập phường Xuân Bình trên cơ sở 122,5 ha diện tích tự nhiên và 9.252 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
5. Thành lập phường Xuân Hòa trên cơ sở 171,4 ha diện tích tự nhiên và 6.652 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
6. Thành lập phường Phú Bình trên cơ sở 149 ha diện tích tự nhiên và 5.230 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
7. Thành lập xã Bàu Trâm trên cơ sở 1.432 ha diện tích tự nhiên và 5.296 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.
8. Đổi tên xã Xuân Thanh thành xã Hàng Gòn.

4. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Phú Bình và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bàu Trâm.

5. Địa giới hành chính thị xã Long Khánh: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp huyện Thống Nhất; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ; Bắc giáp các huyện Thống Nhất, Định Quán, Xuân Lộc.

## • Huyện Long Khánh, huyện Xuân Lộc, huyện Cẩm Mỹ

1. Thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ của huyện Long Khánh; toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm Sơn của huyện Xuân Lộc.

2. Huyện Cẩm Mỹ có 46.796 ha diện tích tự nhiên và 146.572 nhân khẩu, có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm Sơn.

3. Địa giới hành chính huyện Cẩm Mỹ: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp các huyện Thống Nhất, Long Thành; Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc giáp thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.

## • Huyện Thống Nhất, huyện Trảng Bom

1. Thành lập huyện Trảng Bom trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Trầu Hàm, Quang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom của huyện Thống Nhất.

2. Huyện Trảng Bom có 32.612 ha diện tích tự nhiên và 177.407 nhân khẩu, có 17 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Trầu, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom.

3. Địa giới hành chính huyện Trảng Bom: Đông giáp huyện Thống Nhất; Tây giáp thành phố Biên Hòa; Nam giáp huyện Long Thành; Bắc giáp các huyện Vĩnh Cửu, Định Quán.

## • Huyện Thống Nhất, huyện Long Khánh

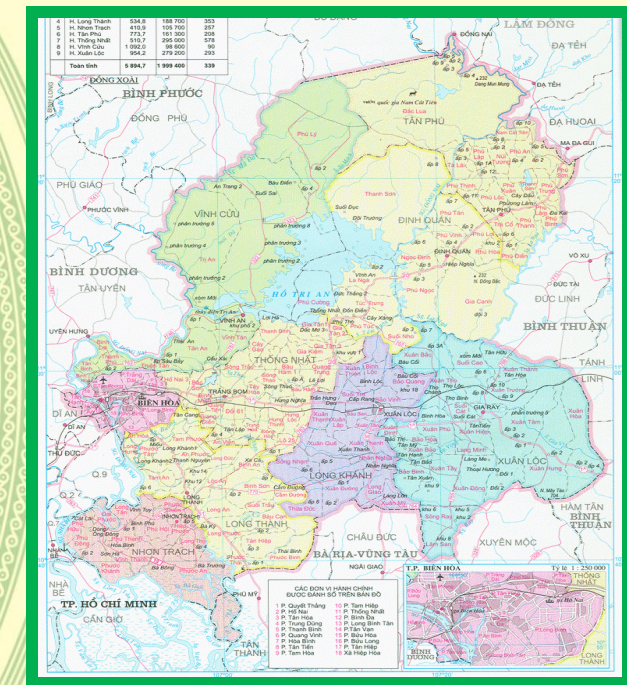
1. Sáp nhập 2 xã Xuân Thiện, Xuân Thạnh còn lại của huyện Long Khánh vào huyện Thống Nhất.

• Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc và các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom:

1. Huyện Thống Nhất có 24.720 ha diện tích tự nhiên và 142.606 nhân khẩu, có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Thiện, Xuân Thạnh, Bàu Hàm II, Gia Tân I, Gia Tân II, Gia Tân III, Gia Kiệm, Quang Trung, Lộ 25, Hưng Lộc.

2. Huyện Xuân Lộc còn lại 72.679 ha diện tích tự nhiên và 194.965 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tân, Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Hiệp, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Xuân Bắc, Suối Cao, Suối Cát, Bảo Hòa, Lang Minh và thị trấn Gia Ray.

3. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và 9 huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ và Trảng Bom.



Bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2003



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## Năm 2010: Nghị quyết số 05/NQ-CP

### • Thành phố Biên Hòa, huyện Long Thành

Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

1. Điều chỉnh toàn bộ 10.899,27 ha diện tích tự nhiên và 92.796 nhân khẩu của các xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước của huyện Long Thành về thành phố Biên Hòa

2. Thành phố Biên Hòa có 26.407,84 ha diện tích tự nhiên và 784.398 nhân khẩu, có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các phường: An Bình, Bửu Hòa, Bình Đa, Bửu Long, Hòa Bình, Hồ Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quyết Thắng, Quang Vinh, Thanh Bình, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tân Biên, Thống Nhất, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Trảng Dài, Trung Dũng và 07 xã: Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước.

3. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Long Thành còn lại 43.101,02 ha diện tích tự nhiên và 188.594 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và các xã: Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộc An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tân Hiệp, Tam An.

## Năm 2015: Quyết định 2488/QĐ-TTg

Quyết định 2488/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố **Biên Hòa** là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Đồng Nai. Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 1496 công nhận thị xã Long Khánh là đô thị loại III. Cả 2 địa phương trên đều vượt số điểm theo tiêu chuẩn để lên đô thị loại I và loại III.



Bản đồ quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội Đồng Nai năm 2010. Ảnh tác giả tại Bảo tàng Đồng Nai.



Trụ sở UBND tỉnh Đồng Nai. Ảnh: sưu tầm



Trụ sở Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai. Ảnh: sưu tầm



Lãnh đạo TP Biên Hòa và Thị xã Long Khánh đón nhận quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Xây dựng công nhận Biên Hòa là đô thị loại I và Long Khánh là đô thị loại III. Ảnh: VTV



Một góc Biên Hòa từ trên cao (ảnh trái), cầu Ghềnh (ảnh phải). Ảnh: sưu tầm



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 1.2.1. Thành phố Biên Hòa – Đô thị loại I



Bản đồ Thành phố Biên Hòa

Thành phố Biên Hòa – Đô thị loại I, ở phía tây tỉnh Đồng Nai, bắc giáp huyện Vĩnh Cửu, nam giáp huyện Long Thành, đông giáp huyện Trảng Bom, tây giáp thị xã Dĩ An, Tân Uyên tỉnh Bình Dương và Quận 9 của Thành phố Hồ Chí Minh.

Diện tích thành phố Biên Hòa 264,08 km<sup>2</sup>, hiện là thành phố trực thuộc tỉnh có dân số đông nhất cả nước với hơn 1 triệu người, có dòng sông Đồng Nai chảy qua, cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh 30 km, cách thành phố Vũng Tàu 90 km.

**Biên Hòa có 30 đơn vị hành chính trực thuộc (gồm 23 phường và 7 xã). Cụ thể:**

**23 phường:** An Bình, Bửu Hòa, Bình Đa, Bửu Long, Hòa Bình, Hố Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quyết Thắng, Quang Vinh, Thanh Bình, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tân Biên, Thống Nhất, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Trảng Dài, Trung Dũng.

**7 xã:** Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước.

Thành phố Biên Hòa là đô thị loại I. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, thành phố Biên Hòa có một hệ thống giao thông thuận lợi với xa lộ Hà Nội, Quốc lộ 1, Quốc lộ 51, đường sắt Bắc Nam, đường sông Đồng Nai... Biên Hòa có tiềm năng to lớn về cơ sở hạ tầng, tài nguyên, nguồn nước... để phát triển để phát triển công nghiệp. Thành phố Biên Hòa hiện có 5 khu công nghiệp được Chính phủ phê duyệt đã đi vào hoạt động với cơ sở hạ tầng được xây dựng đồng bộ: diện tích hơn 2000 ha. Cụ thể: Khu công nghiệp Biên Hòa 1 335 héc ta, Khu công nghiệp Biên Hòa 2: 365 héc ta, Khu công nghiệp Amata: 674 héc ta, Khu công nghiệp Loteco: 100 héc ta, Khu công nghiệp Agtex Long Bình: 43 héc ta, Khu công nghiệp Tam Phước: 323 héc ta.

**Di sản văn hóa xưa và nay cũng tập trung trên đất thành phố Biên Hòa:**

- Văn miếu sớm nhất Nam bộ - Văn Miếu Trấn Biên.
- Nhà thờ Bến Gỗ sớm nhất ở tỉnh: Trước 1710 (thuộc P. Long Bình Tân).
- Chùa Ông có niên đại sớm nhất Nam bộ xây dựng 1684 ở Cu Lao Phố.



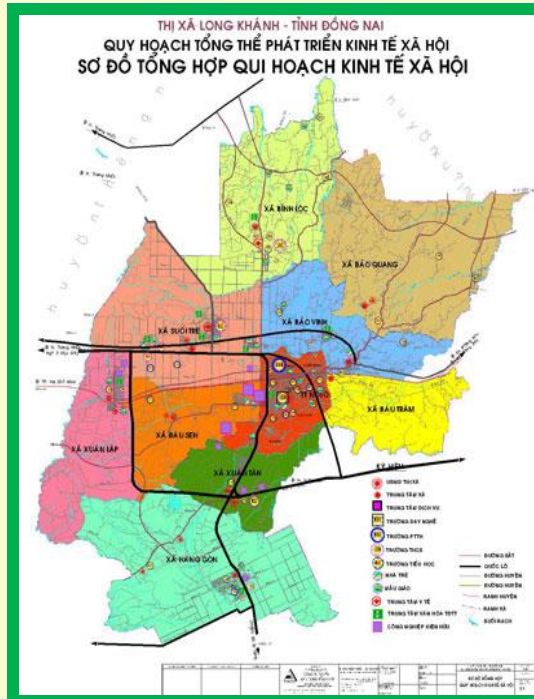
Tác giả tại di tích lịch sử cấp quốc gia  
– Nhà lao Tân Hiệp

## 1.2.2. Thị xã Long Khánh – Đô thị loại III

Vị trí: Nằm ở giữa về phía Đông của tỉnh Đồng Nai và là một huyện trung du nằm trên cửa ngõ vào TP Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc, phía Nam giáp huyện Cẩm Mỹ, phía Đông giáp huyện Xuân Lộc, phía Tây giáp huyện Thống Nhất.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Bản đồ hành chính Thị xã Long Khánh  
**1.2.3. Huyện Trảng Bom**



Bản đồ huyện Trảng Bom

### 1.2.4. Huyện Long Thành

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 05/2/2010 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa, tách 04 xã của huyện Long Thành chuyển giao về thành phố Biên Hòa. Hiện nay, diện tích tự nhiên của huyện Long Thành còn lại 43.101ha, dân số hơn 200.000 người.

Tổng diện tích tự nhiên: 194,09 km<sup>2</sup>, chiếm 3,3% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Dân số 2006: 141.242 người, chiếm tỷ lệ 6,36% dân số toàn tỉnh, mật độ 724 người/Km<sup>2</sup>.

Thị xã có 15 đơn vị hành chính có 6 phường và 9 xã gồm: Phường Xuân Bình, phường Xuân An, phường Xuân Hòa, phường Xuân Trung, phường Xuân Thanh, phường Phú Bình, xã Bàu Trâm, xã Bảo Vinh, xã Bảo Quang, xã Suối Tre, xã Xuân Lập, xã Bàu Sen, xã Xuân Tân, xã Hàng Gòn và xã Bình Lộc.



Một góc thị xã Long Khánh – Đô thị loại III (tác giả tại một góc đường Hồ Thị Hương)



Tác giả tại tượng đài chiến thắng Long Khánh

Vị trí địa lý: Huyện Trảng Bom được thành lập ngày 01/01/2004, trên cơ sở chia tách từ huyện Thống Nhất (cũ) theo Nghị định số 97/2003/NĐ – CP ngày 21/8/2003 của Chính phủ là một huyện trung du, phía Nam giáp huyện Long Thành, phía đông giáp huyện Thống Nhất, phía Tây giáp thành phố Biên Hòa, phía bắc giáp huyện Vĩnh Cửu

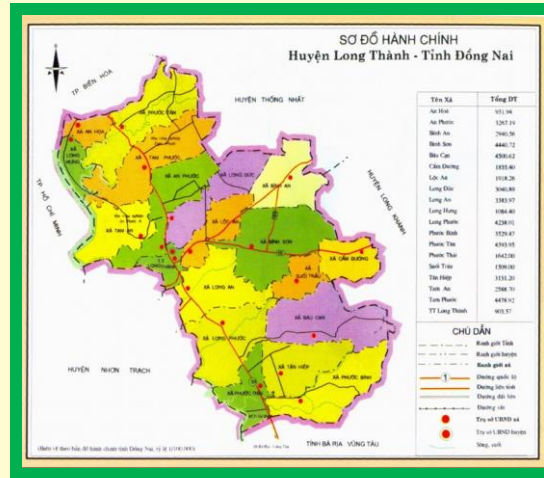
Huyện Trảng Bom có đường Quốc lộ 1A đi qua, cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 50 km và Thành phố Biên Hòa 28 km về phía Đông; Huyện trước đây là cửa ngõ miền Đông trong kháng chiến chống Mỹ và là chiến trận vô cùng ác liệt trong chiến dịch Hồ Chí Minh.

Với vị trí địa lý chiến lược, huyện Trảng Bom đang là khu vực có nhiều dự án quan trọng đã và đang được triển khai như: Đường cao tốc Tp Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, đường sắt cao tốc Bắc - Nam, đường Quốc lộ 1A tránh thành phố Biên Hòa.

Huyện Trảng Bom có 01 thị trấn (Thị trấn Trảng Bom) và 16 xã: Xã An Viễn, Xã Bàu Hàm, Xã Bắc Sơn, Xã Bình Minh, Xã Cây Gáo, Xã Đông Hòa, Xã Đồi 61, Xã Giang Điền, Xã Hố Nai 3, Xã Hưng Thịnh, Xã Quảng Tiến, Xã Sông Thao, Xã Sông Trầu, Xã Tây Hòa, Xã Thanh Bình, Xã Trung Hòa.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



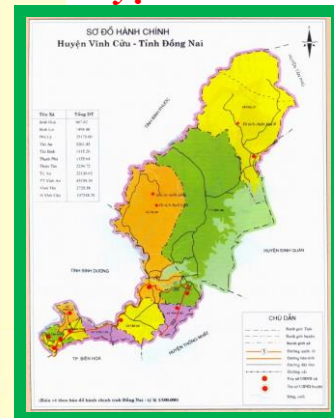
Bản đồ huyện Long Thành

## 1.2.5. Huyện Nhơn Trạch



Bản đồ huyện Nhơn Trạch

## 1.2.6. Huyện Vĩnh Cửu



Bản đồ huyện Vĩnh Cửu

Huyện Long Thành có vị trí chiến lược trong vùng kinh tế động lực miền Đông Nam Bộ. Địa bàn huyện giáp với các khu công nghiệp của Biên Hòa và Nhơn Trạch – trong quy hoạch phát triển lên đô thị, có quốc lộ 51 là huyết mạch giao thông đường bộ chính nối Sài Gòn, Biên Hòa đến thành phố biển Vũng Tàu. Huyện Long Thành có 7 khu công nghiệp được Chính phủ phê duyệt, gồm:

1. Khu công nghiệp An Phước : 201 ha
2. Khu công nghiệp Gò Dầu : 210 ha
3. Khu công nghiệp Long Đức : 580 ha
4. Khu công nghiệp Long Thành : 488 ha
5. Khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn : 498 ha
6. Khu công nghiệp Phước Bình : 640 ha
7. Khu công nghiệp công nghệ cao Amata Long Thành : 410

**Huyện Long Thành có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 14 xã và 01 thị trấn:** Thị trấn Long Thành, xã An Phước, xã Bàu Cạn, xã Bình An, xã Bình Sơn, xã Cầm Đường, xã Long An, xã Long Phước, xã Long Đức, xã Lộc An, xã Phước Bình, xã Phước Thái, xã Suối Trầu, xã Tam An, xã Tân Hiệp.

Huyện Nhơn Trạch nằm ở phía tây nam tỉnh Đồng Nai. Huyện được thành lập năm 1994 trên cơ sở tách ra từ huyện Long Thành cũ. Đại giới của Nhơn Trạch: phía bắc, đông bắc giáp huyện Long Thành, phía tây, tây bắc giáp quận 2 và quận 9 (TP. Hồ Chí Minh), phía nam và phía tây giáp huyện Nhà Bè (TP Hồ Chí Minh), phía đông và đông nam giáp huyện Tân Thành tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Huyện Nhơn Trạch có 12 xã:** Phước Thiện, Hiệp Phước, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phú Đông, Phước Khánh, Vĩnh Thành, Long Thọ, Phước An.

Tổng diện tích tự nhiên 10.891 km<sup>2</sup>, chiếm 7% diện tích tự nhiên của Đồng Nai. Dân số 121.266 người (theo số liệu năm 2005) chiếm 5,5% dân số Đồng Nai, mật độ dân số trung bình 295,13 người/km<sup>2</sup>. Huyện Nhơn Trạch có các tuyến giao thông thủy bộ huyết mạch của vùng và là cửa ngõ tương lai vào TP Hồ Chí Minh nên Nhơn Trạch có lợi thế to lớn về phát triển công nghiệp, dịch vụ và du lịch.

Diện tích tự nhiên: 1.073,18 km<sup>2</sup>. Diện tích đất canh tác: 15.983 ha. Diện tích đất do địa phương quản lý: 14.272 ha. Dân số (01/04/1999): 98.643 người. Cộng đồng các dân tộc: Kinh (8.907 hộ), Châu Ro (325 hộ), Châu Mạ (4 hộ), Stiêng (33 hộ), Khme (192 hộ), Chăm (15 hộ), Hoa (1.483 hộ), Nùng (203 hộ). Tôn giáo: Phật (5.611 hộ), Công giáo (2.609 hộ), Tin Lành (50 hộ), Cao Đài (143 hộ). Năm 1963, chính quyền Diệm lập huyện Công Thành, phần lớn lãnh thổ huyện Vĩnh Cửu thuộc huyện Công Thành.

Năm 1985 huyện Vĩnh Cửu đổi thành Thị xã Vĩnh An. Ngày 29-8-1994, Chính phủ ra Nghị định số 109/ CP, thành lập lại huyện Vĩnh Cửu gồm 1 thị trấn Vĩnh An và 9 xã là Bình Hoà, Bình Lợi (Bình Long-Lợi Hoà), Phú Lý, Tân An (Đại An-Tân Định), Tân Bình (Tân Triều-Bình Ý-Bình Phước), Thạnh Phú (Bình Thạnh-Tân Phú), Thiện Tâm, Trị An (phường Trị An), Vĩnh Tân (phường Cây Gáo).

**Hiện nay, địa giới hành chính của huyện gồm 1 thị trấn (Vĩnh An) và 11 xã:** Bình Hòa, Tân Bình, Bình Lợi, Thạnh Phú,



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Thiện Tân, Tân An, Trị An, Hiếu Liêm, Mã Đà, Vĩnh Tân, Phú Lý.

## 1.2.7. Huyện Xuân Lộc



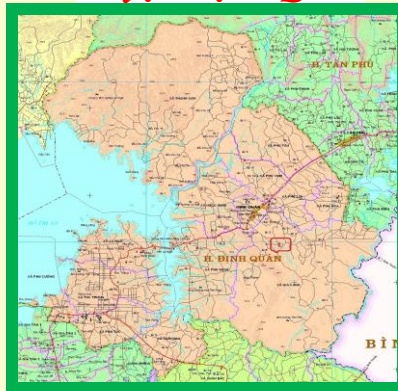
Bản đồ huyện Xuân Lộc

Huyện Xuân Lộc nằm ở phía Đông Nam tỉnh Đồng Nai, huyện được thành lập vào ngày 01/07/1991. Đến đầu năm 2004, thực hiện Nghị định 97/2003/NĐ-CP ngày 21/8/2003 của Chính phủ “V/v tái lập Thị xã Long Khánh và thành lập 2 huyện mới Cẩm Mỹ và Trảng Bom”, huyện Xuân Lộc tiếp tục được điều chỉnh ranh giới hành chính, huyện đã bàn giao 6 xã về huyện Cẩm Mỹ. Hiện nay diện tích tự nhiên toàn huyện là 727,19 km<sup>2</sup>, là huyện đứng thứ tư trong toàn tỉnh về diện tích tự nhiên và chiếm 12,34% diện tích tự nhiên của tỉnh Đồng Nai.

**Huyện Xuân Lộc gồm 15 đơn vị hành chính, trong đó có một thị trấn Gia Ray và 14 xã:** 1 thị trấn Gia Ray và 14 xã: Bảo Hòa, Lang Minh, Suối Cao, Suối Cát, Xuân Bắc, Xuân Định, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Trường, với tổng số 91 khu, ấp.

Là một địa danh nổi tiếng trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, Xuân Lộc có thuận lợi là cửa ngõ của miền Đông Nam bộ và thành phố Hồ Chí Minh nằm dọc trên quốc lộ 1A, dài 47 km; có đường sắt Bắc - Nam đi qua. Xuân Lộc và Long Khánh là 2 huyện đầu tiên Nông thôn mới đầu tiên của cả nước ta

## 1.2.8. Huyện Định Quán



Bản đồ huyện Định Quán

Huyện Định Quán nằm phía Đông của tỉnh Đồng Nai. Huyện có diện tích là 966,5km<sup>2</sup>, chiếm 16,40% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Định Quán giáp các địa phương khác: phía bắc – đông bắc giáp huyện Tân Phú, phía đông nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía tây giáp huyện Vĩnh Cửu, phía nam giáp huyện Trảng Bàng, thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.

Sau khi đất nước thống nhất, tháng 01/1976 tỉnh Tân Phú trở thành huyện Tân Phú thuộc tỉnh Đồng Nai. Năm 1991, huyện Tân Phú tách ra thành hai huyện Định Quán và Tân Phú thuộc tỉnh Đồng Nai.

**Hiện nay huyện Định Quán có 14 đơn vị hành chính gồm 01 thị trấn Định Quán và 13 xã là:** Phú Cường, Túc Trưng, Phú Túc, Suối Nho, La Ngà, Phú Ngọc, Thanh Sơn, Ngọc Định, Gia Canh, Phú Lợi, Phú Tân, Phú Vinh, Phú Hòa.

## 1.2.9. Huyện Tân Phú



Bản đồ huyện Tân Phú

Diện tích tự nhiên: 781,13 km<sup>2</sup>. Diện tích canh tác: 23.383,38 ha. Dân số (01/04/1999) là 161.339 người. Cộng đồng các dân tộc: Kinh (143.866 người), Châu Mạ (920 người), Châu Ro (18 người), Stiêng (446 người), Hoa (8.920 người), Nùng (238 người). Tôn giáo: Công giáo (54.013 người), Phật giáo (24.285 người), Tin Lành (832 người). Huyện miền núi, giáp với: Tỉnh Lâm Đồng (Bắc, Đông Bắc), tỉnh Bình Thuận (Đông), huyện Định Quán (Nam), tỉnh Bình Phước (Tây). Lịch sử hình thành và truyền thống đấu tranh cách mạng của huyện Tân Phú gắn với huyện Định Quán. Huyện Tân Phú có một phần Vườn quốc gia Cát Tiên đã được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới.

**Sau khi tách huyện năm 1991, huyện Tân Phú gồm 1 thị trấn và 17 xã:** Thị trấn Tân Phú, Xã Phú Xuân, Xã Phú Bình, Xã Phú Sơn, Xã Thanh Sơn, Xã Phú Điền, Xã Phú Thịnh, Xã Tà Lài, Xã Nam Cát Tiên, Xã Phú Thạnh, Xã Phú Lâm, Xã Phú Trung, Xã Phú An, Xã Trà Cô, Xã Phú Lộc, Xã Phú Lập, Xã Núi Tượng, Xã Đắc Lua.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 1.2.10. Huyện Thống Nhất



Bản đồ huyện Thống Nhất

Vị trí địa lý: Căn cứ Nghị định số 97/2003/NĐ-CP ngày 21/08/2003 của Chính phủ về việc thành lập huyện Thống Nhất, địa giới hành chính của huyện Thống Nhất được xác định như sau: Tọa độ địa lý: Từ 107°03'4" đến 107°15'42" độ vĩ Bắc; Từ 10°51'11" đến 10°50'58" độ kinh Đông. Ranh giới hành chính: Phía Đông tiếp giáp với thị xã Long Khánh. Phía Tây tiếp giáp với huyện Trảng Bom. Phía Nam tiếp giáp với huyện Cẩm Mỹ và huyện Long Thành. Phía Bắc tiếp giáp với huyện Định Quán.

**Huyện có 10 đơn vị hành chính cấp xã là:** Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3, Gia Kiệm, Quang Trung, Bàu Hàm 2, Lộ 25, Hàng Lộc, Xuân Thanh, Xuân Thiện. Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 24.724 ha và tổng dân số năm 2013 là 161.500 người, mật độ dân số 612 người/km<sup>2</sup>. Tuy nhiên mật độ dân cư trên địa bàn huyện phân bố không đồng đều giữa các xã, tập trung đông dân nhất là khu vực các xã Quang Trung, Gia Kiệm, Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3, phân bố tập trung dọc theo Quốc lộ 20.

## 1.2.11. Huyện Cẩm Mỹ



Huyện Cẩm Mỹ được thành lập theo Nghị định số 97/2003/NĐ-CP, ngày 21/08/2003 của Chính phủ, trên cơ sở sát nhập 07 xã của huyện Long Khánh cũ và 1 xã của huyện Xuân Lộc, đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2004. Diện tích tự nhiên toàn huyện 46.855 ha, chiếm 1,2% diện tích tự nhiên của tỉnh Đồng Nai. Phía Bắc giáp Thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc. Phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Phía Đông giáp với huyện Xuân Lộc và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Phía Tây giáp với huyện Thống Nhất và huyện Long Thành.

**Huyện Cẩm Mỹ gồm 13 đơn vị hành chính cấp xã:** Long Giao, Xuân Đường, Thừa Đức, Sông Nhạn, Xuân Quế, Nhân Nghĩa, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Tây, Xuân Đông, Sông Ray, Lâm San, Xuân Mỹ với 79 ấp, có thuận lợi là trên địa bàn có Quốc lộ 56 chạy qua, nối kết huyện với thị xã Long Khánh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Đến thời điểm này, Đồng Nai đang là tỉnh dẫn đầu về xây dựng Nông thôn mới (NTM) trên cả nước.**

Với thành tích đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 sớm nhất cả nước, ngày 22/1/2015, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 114/QĐ-TTg thưởng công trình phúc lợi cho huyện Xuân Lộc và thị xã Long Khánh, mỗi đơn vị được thưởng công trình phúc lợi trị giá 10 tỷ đồng.

Trong xây dựng NTM những năm tới, Đồng Nai phấn đấu đến năm 2020 đạt ba mục tiêu chủ yếu: Trở thành tỉnh đạt chuẩn NTM với 80% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn, 80% số xã đạt chuẩn, 15% số xã đạt chuẩn “nông thôn mới nâng cao” theo quy định của tỉnh; thay đổi căn bản một bước về chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nông dân và dân cư nông thôn.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng phát biểu tại Lễ công bố và đón nhận danh hiệu "Nông thôn mới". Ảnh VOV



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng và lãnh đạo tỉnh tặng thưởng cho 2 đơn vị là Xuân Lộc và Long Khánh hoàn thành Chương trình Xây dựng Nông thôn mới. Ảnh VOV

**Đồng Nai có nhiều di tích lịch sử, văn hoá và các điểm du lịch có tiềm năng:** Văn miếu Trấn Biên (Biên Hòa), đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, khu du lịch Bửu Long, khu du lịch ven sông Đồng Nai, Vườn quốc gia Nam Cát Tiên, làng bưng Tân Triều, khu du lịch sinh thái Đặc Mai - hồ nước nóng, Đảo Ó, chiến khu Đ, mộ cổ Hàng Gòn, đàn đá Bình Đa, khu du lịch thác Giang Điền, khu du lịch Long Châu Viên (Xuân Tân Long Khánh), khu du lịch Vườn Xoài, khu di tích cấp quốc gia núi Chứa Chan (núi Gia Lào), Hồ Núi Le (Xuân Lộc), khu du lịch Suối Mơ (Tân Phú)...

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 47 di tích được xếp hạng; trong đó có 01 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 26 di tích cấp quốc gia và 20 di tích cấp tỉnh. (Phụ lục 2).  
**20 di tích được xếp hạng trên địa bàn Thành phố Biên Hòa:**

- Bửu Hưng tự (Chùa Cô hồn)
- Tòa bố Biên Hòa
- Nhà Xanh
- Đài Chiến sĩ (Đài kỷ niệm)
- Khu Danh thắng Bửu Long
- Chùa Đại Giác
- Mộ Trịnh Hoài Đức
- Đình Tân Lâm
- Đền thờ, mộ Nguyễn Hữu Cảnh
- Chùa Long Thiên
- Nhà hội Bình Trước
- Quảng trường Sông phỏ
- Đền thờ Nguyễn Tri Phương
- Nơi diễn ra cuộc nổi dậy phá Nhà lao Tân Hiệp 02/12/1956
- Mộ, Đền thờ Đoàn Văn Cự và 16 Nghĩa binh Thiên Địa Hội
- Chùa Ông
- Đình Bình Quan

**04 di tích được xếp hạng trên địa bàn Thị xã Long Khánh**

- Mộ tự thạch Hàng Gòn
- Tòa hành chính tỉnh Long Khánh
- Đình Xuân Lộc - Chùa Xuân Hòa
- Nhà chủ công ty cao su SIPH

**06 di tích được xếp hạng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu**

- Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam Bộ (Chiến khu Đ)
- Địa đạo Suối Linh
- Căn cứ Trung ương Cục miền Nam
- Địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản Bình Phước Tân Triều và Tỉnh Ủy Lâm thời tỉnh Biên Hòa

- Đình Long Chiến
- Đình Phú Trạch

**02 Di tích được xếp hạng trên địa bàn huyện Định Quán**

- Địa điểm chiến thắng La Ngà
- Đá chồng Định Quán

**01 Di tích được xếp hạng trên địa bàn huyện Trảng Bom**

- Địa điểm Căn cứ tỉnh ủy Biên Hòa





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

- Nhà cổ Trần Ngọc Du
- Thành Biên Hòa
- Miếu Tổ Sư

#### 04 di tích được xếp hạng trên địa bàn huyện Long Thành

- Đình An Hòa
- Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 Nghĩa binh chống Pháp
- Đình Phước Lộc
- Đền thờ Trần Hưng Đạo

#### 05 di tích được xếp hạng trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

- Địa điểm ngã ba Giồng Sắn
- Địa đạo Nhơn Trạch
- Đình Phú Mỹ
- Đình Phước Thiên
- Địa điểm diễn ra trận đánh giữa Tiểu đoàn 2 (Trung đoàn 4, Sư đoàn 7) và

đội 240 Biên Hòa với Tiểu đoàn Mãng Xà Vương Thái Lan vào ngày 20/12/1967.

Ngoài các khu di tích lịch sử, khi đến Đồng Nai không thể không nhắc đến các điểm du lịch tiềm năng như: Khu du lịch Bửu Long, Vườn Quốc gia Nam Cát Tiên, Khu du lịch tre Việt, Khu du lịch Vườn Xoài, Khu du lịch Bò Cạp Vàng, Thác Giăng Diên, Khu du lịch Suối Mơ...

Đồng Nai có nghề nghiệp truyền thống nổi tiếng là gốm sứ, sản phẩm gốm sứ của Đồng Nai có nhiều loại phong phú và đa dạng. Phương pháp nghệ thuật tạo hoa văn cho sản phẩm của gốm sứ Đồng Nai là kết hợp giữa khắc nét chìm và vẽ thừng sản phẩm gốm sứ Đồng Nai có sự phân biệt nước men và màu ve. Ngoài ra, Đồng Nai còn có nhiều nghề nghiệp thủ công nghiệp truyền thống như đan lát, mây tre lá nhờ nguồn tài nguyên là các rừng lá buông của địa phương. Gia công đồ mỹ nghệ, làm các sản phẩm từ gỗ công nghệ, chế biến nông sản, sản xuất gạch ngói, đất đồng, đất gốm... là những ngành nghề truyền thống nổi tiếng của Đồng Nai.

#### 03 Di tích được xếp hạng trên địa bàn huyện Thống Nhất

- Đình Hưng Lộc
- Vườn Cao su Đầu tiên
- Sân diêm đồn điền cao su Dầu Giây

#### 01 Di tích được xếp hạng trên địa bàn huyện Xuân Lộc:

- Núi Chứa Chan

#### 01 Di tích được xếp hạng trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ:

- Địa điểm thành lập Đoàn 125 - Tiên thân của lực lượng vũ trang đoàn kết cứu nước Campuchia

#### 01 Di tích được xếp hạng trên địa bàn huyện Tân Phú:

- Danh thắng VQG Cát Tiên





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 2. Những đặc điểm văn hóa, truyền thống các dân tộc ở Đồng Nai.

Trước năm 1698, người Việt và người Hoa đã đến vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai sinh sống nhưng không nhiều. Các cư dân được xem là bản địa là Choro, Ma, Koho, Xtiêng... Từ năm 1698 đến nay, có 5 đợt nhập cư lớn của các nguồn di dân đến Đồng Nai làm tăng dân số và thành phần dân cư. Cộng đồng các dân tộc đã gắn bó với nhau trong suốt lịch sử đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, bảo vệ bờ cõi, giành độc lập, tự do và xây dựng quê hương, đất nước.

Trải qua 320 năm hình thành và phát triển, do con sông Đồng Nai đem đất phù sa màu mỡ vun bồi. Nhiều biến cố lịch sử với những thăng trầm biến động đã tạo ra cho tiểu vùng văn hoá này một nét độc đáo về bản sắc văn hoá.

### 2.1. Những di tích mang dấu ấn thời mở đất

*“Đồng Nai địa thế hải hùng  
Dưới sông sâu lội trên giồng cọt um”*

Đồng Nai, vùng đất cổ có nhiều di tích của nền văn hóa Phù Nam cách đây hơn 1.300 năm. Thời bây giờ chỉ có người dân bản xứ gồm các sắc dân như dân tộc Siêng, dân tộc Ma, dân tộc Kơ-ho, dân tộc M'ông, dân tộc Chơ-ro và một vài buôn sóc người Kơ-me sinh sống. Dân cư thưa thớt, sống rải rác chứ không sống thành cộng đồng, kỹ thuật sản xuất rất thô sơ, trình độ xã hội còn thấp kém.

Cuộc chiến tranh giữa hai họ Trịnh - Nguyễn ở miền Trung và Bắc Việt Nam đã khiến cho dân chúng lâm than khổ sở nên đã tạo ra một làn sóng di cư của người dân miền Thuận an, Quảng Nam, Quảng Ngãi vào Đồng Nai tìm đất để sinh sống. Đợt mở dân các tỉnh miền Bắc, miền Trung vào làm phu tại các đồn điền cao su trên địa bàn Đồng Nai những thập niên 30, 40 thế kỷ XX; đợt di dân đồng bào Công giáo miền Bắc sau Hiệp định Giơ – ne – vơ năm 1954; đợt di dân từ các vùng thành thị ở miền Nam xây dựng vùng kinh tế mới tại Đồng Nai sau năm 1975; các đợt đồng bào các tỉnh khác theo kế hoạch nhà nước đến Đồng Nai xây dựng cuộc sống mới những thập niên cuối thế kỷ XX. Những cuộc Nam tiến đã mang theo những nền văn hóa đồng quê và tạo dựng nên một bản sắc văn hóa phương nam không lẫn vào đâu được...

**Văn miếu Trần Biên** – một trong những minh chứng cho sự di chuyển của văn hóa thời này. Công trình này thể hiện truyền thống khuyến học, khuyến học nhằm tôn vinh những hiền tài, nhân sĩ trí thức. Văn miếu Trần Biên là một công trình văn hóa được xây dựng vào thế kỷ 17, đời chúa Nguyễn Phúc Chu ở phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa ngày nay. Vào tháng 12 năm 1861, Văn miếu Trần Biên đã bị giặc Pháp phá hủy khi người Pháp chiếm đóng Biên Hòa. Ngày nay, Văn miếu Trần Biên đã được tái dựng, kiến trúc theo phong cách Văn miếu Hà Nội, không những mang vẻ đẹp cổ kính mà còn mang đậm bản sắc văn hóa phương Đông.



*Tác giả tại Văn miếu Trần Biên*

Mộ cổ Hàng Gòn ở xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh ở phía Tây Tỉnh lộ 2 đường Long Khánh đi Bà Rịa, cách thành phố Biên Hòa 80km, cũng là một di tích văn hóa tiêu biểu cho nền văn hóa cách đây hơn 2.500 năm. Mộ cổ Hàng Gòn do kỹ sư cầu đường người Pháp là ông Bouchot J. tìm ra vào năm 1927 khi mở đường số 2 nối Long Khánh với Bà Rịa. Ngôi mộ có kiến trúc theo phong cách “Dolmen” ở Đông Nam Á.

Có hai hàng trụ đá hoa cương với 10 trụ, mỗi trụ cao từ 1,5m đến 3m bao quanh hầm mộ. Mộ được ghép bằng những tấm đá hoa cương nặng hàng tấn, phần nắp mộ ước tính chừng 10 tấn. Chung quanh mộ có nhiều tấm đá lớn xếp bằng phẳng, tinh xảo và cân đối, thể hiện trình độ văn minh của người xưa cách nay đã hàng mấy thiên niên kỷ. Năm 1992, ngôi mộ cổ này đã được trùng tu, xây tường gạch bảo vệ, chống mưa gió xói mòn, chung quanh trồng nhiều cây cảnh đẹp.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Tác giả tại Mộ Cổ Hàng Gòn



Mộ cự thạch Hàng Gòn và Văn Miếu Trần Biên đón Bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia.

Ảnh: sưu tầm

Điểm đặc biệt của Đồng Nai là có nhiều chùa, đình và đền thờ được xây dựng vào thời kỳ tiền nhân ta tiến vào vùng đất hoang vu này cách đây trên 300 năm như chùa Long Thiên, chùa Bửu Long, Đại Giác, Khai Tường, Từ Ân, Giác Lâm... Chùa Long Thiên kiến trúc theo hình chữ "tam" mang phong cách và dấu ấn Phật giáo đại thừa. Trong chánh điện còn thờ nhiều pho tượng Phật cổ bằng đất nung và bằng đồng. Chùa Long Thiên là nơi truyền bá Phật giáo đầu tiên ở Nam bộ.



Tác giả tại di tích lịch sử cấp quốc gia - Lăng mộ Cự Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh



Tác giả tại đền thờ đức thánh Trần Hưng Đạo



Tác giả tại di tích lịch sử cấp quốc gia – Lăng mộ Nguyễn Tri Phương

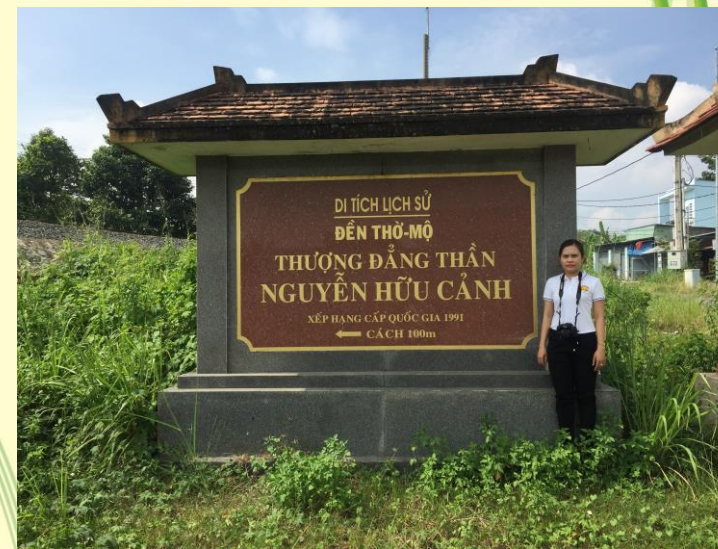


Tác giả tại di tích lịch sử cấp quốc gia Chùa Đại Giác Cổ Tự



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Ở xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, có đền thờ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh - vị công thần của nhà Nguyễn – đã khai phá đất Đồng Nai. Ông đã được chúa Nguyễn sai đi kinh lý, vẽ bản đồ và xác lập cương thổ Đàng Trong. Năm Gia Long thứ nhất, đền thờ được trùng tu, đến năm 1851 đền được trùng tu lần thứ hai, và năm 1960 đền được trùng tu thêm lần nữa.



Tác giả tại đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh

Một di tích văn hóa lịch sử khác liên quan đến quá trình khai phá và hình thành vùng đất Đồng Nai là đình Tân Lâm ở đường Nguyễn Văn Trị, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa. Đình thờ Trần Thượng Xuyên, tể thần nhà Minh chạy nạn Minh Thành Tổ đến Việt Nam vào cuối thế kỷ 17.

Ông có công khai phá đất đai, mở mang Nông Nại đại phố (Cù lao Phố) trở thành một trung tâm buôn bán phồn thịnh, sầm uất của xứ Gia Định - Đồng Nai lúc bấy giờ. Đình có kiến trúc theo phong cách Hoa Nam (Trung Quốc) cuối đời Minh nhà Lê kiến trúc bằng đất sét đỏ của nhà Nguyễn.

Những tác phẩm điêu khắc, phù điêu cẩn xà cừ, ghép mảnh sành sứ đặc trưng của vùng Hoa Nam chứa đựng những triết lý nhân sinh của Khổng, Lão và Phật giáo kết hợp hài hòa, thể hiện bản sắc văn hóa Đông phương thâm trầm và độc đáo.



Tác giả tại Đình Tân Lâm – Di tích lịch sử cấp quốc gia



Tác giả tại bia đá giới thiệu về đình Tân Lâm



Tác giả bên trong đình Tân Lâm



Kiến trúc độc đáo trên mái đình Tân Lâm. Ảnh: tác giả



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 2.2. Truyền thống văn hoá dân gian phong phú

Đồng Nai có nhiều dân tộc sinh sống, phần lớn là người Việt. Ngoài ra còn có người Hoa, Xiêng, Chơ Ro, Chăm, Mạ, Tày, Nùng, Dao, Khmer... Đồng Nai có một truyền thống văn hóa dân gian khá phong phú, đặc biệt là văn hóa dân tộc của đồng bào ít người.



Tác giả bên các nhạc cụ truyền thống của các dân tộc sinh sống trên địa bàn Đồng Nai được trưng bày tại Bảo tàng Đồng Nai.

### (1) Âm Nhạc Cổ Truyền:

Âm nhạc là con đường ngắn nhất để bộc lộ tâm tư tình cảm, và để lưu truyền cho con cháu, hay để giao tiếp với thế giới thần linh trong tâm tưởng, ước mơ một cuộc sống ấm no hạnh phúc. Tép nói quá trình phát triển lịch sử, cư dân Miền Nam nói chung, dân Đồng Nai nói riêng họ đã sáng tạo nên rất nhiều loại nhạc khí và thể loại ca nhạc Đồng Nai, quê hương của các loại nhạc cụ dân gian độc đáo như sáo trúc, chiêng đồng, thanh la, khèn bầu, khèn môi đặc biệt là đàn đá. Loại nhạc khí này tự thân vang, thuộc loại xylophone, metallophone. Mỗi bộ đàn gồm nhiều thanh đá hợp thành. Mỗi thanh đá có kích thước và hình dáng khác nhau được chế tác bằng phương pháp ghè đẽo thô sơ (thời đồ đá). Vật liệu để làm đàn là những loại đá có sẵn ở vùng núi Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ.

### (2) Nghệ thuật truyền thống

Hò hát lý, kể vè, nói thơ, nói tương, đồng dao, đờn ca tài tử... là sinh hoạt nghệ thuật trong sinh hoạt thông thường của người Đồng Nai xưa. Phở Biên ở Biên Hòa là hò cấy, hò chèo thuyền, hò giã gạo, hò đò dọc, hò rỗi, lý Đồng Nai, lý lu là lý trèo lên. Các bài vè quen thuộc đã lưu truyền cả nước: về Hương thân Cần, về rượu ...

Nổi tiếng những được đặc diễn các trích đoạn tuồng tích Tàu hoặc tuồng tích dân gian. Trong việc thực hiện nghi lễ có 2 hình thức diễn xướng nghệ thuật truyền thống đáng chú ý: xây chầu, đại bội ở lễ hội Kỳ yên cúng đình và hát múa Địa - nước bóng rỗi ở lễ hội cúng miếu.

Thầy được kể ở Đồng Nai thường là truyện Nôm: Lục Vân Tiên, Lâm Sanh Xuân Nương, Phạm Công Cúc Hoa... Đặc biệt lời hát Nôm của dân tộc Mạ, một loại hình hát kể có vần điệu được lưu truyền trong cộng đồng người Mạ ở huyện Định Quán miền đang được khôi phục lại.

### (3) Lễ hội truyền thống:

Cũng như các địa phương khác trong cả nước, người Đồng Nai cũng tổ chức các lễ hội truyền thống chung của cả dân tộc như Tết Nguyên Đán, Rằm Tháng Bảy, Tết Trung thu... Các lễ hội này được tổ chức vừa mang bản sắc văn hoá chung của dân tộc, vừa có nét đặc sắc riêng của văn hoá Đồng Nai. Ngoài ra, Đồng Nai còn có các lễ hội lớn của riêng địa phương mình. Tiêu biểu là các lễ hội như:

**Lễ hội chùa Ông**, hằng năm, Cứ mỗi độ xuân về, vào đầu tháng Giêng âm lịch hằng năm, nhân dân và đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh đổ về di tích cấp quốc gia Chùa Ông – Thất Phú cổ miếu (Xã Hiệp Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) để tham dự lễ.

Lễ hội chùa Ông bao gồm 2 phần chính là phần lễ gồm Lễ nghinh thần, Lễ khai mạc, Lễ vía đức Ông, Lễ cầu an và phần hội như múa lân sư rồng, biểu diễn thư pháp, đua thuyền... Có thể nói, chùa Ông ở Biên Hòa, Đồng Nai là một công trình kiến trúc xưa độc đáo thể hiện văn hóa người Hoa ở Nam bộ.

Ngoài giá trị văn hóa, tín ngưỡng, còn có giá trị về mặt lịch sử: đây là một ngôi chùa gắn liền với sự định cư đầu tiên của cộng đồng người Hoa ở Nam bộ vào giữa thế kỷ XVII.



Tác giả tại Bảo tàng Đồng Nai tìm hiểu các lễ hội truyền thống ở Đồng Nai



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Tác giả tại Chùa Ông



Các hoạt động trong Lễ hội Chùa Ông. Ảnh sưu tầm.



Tác giả tại nơi chuẩn bị Lễ hội Kỳ Yên năm 2017



**Lễ Kỳ yên** (Cầu an) là một trong những lễ hội chính ở các đình của Đồng Nai. Lễ thường diễn ra vào hai mùa xuân và thu hoặc gắn với những ngày liên quan đôi với đôi tượng được thờ tự với mục đích cầu xin mưa gió thuận hòa (phong điều vũ thuận), mùa màng tốt tươi (phong đăng hòa cốc), quê hương đất nước bình yên (quốc thái dân an). Trong dịp lễ Kỳ yên có sự phối hợp giữa các nghi thức cúng tế và hình thức diễn xướng dân gian. Các đoàn hát bội được mời đảm trách. Quan trọng trong hình thức diễn xướng phải kể vụ lễ Kỳ yên là Lễ Xây châu – Đại bội và Hát tuồng. Trong phần hội, thường tại các ngôi đình lớn tổ chức các sinh hoạt văn hóa rất phong phú: hát bộ, múa lân, đua thuyền, đấu võ, xô giàn...



Lễ hội Kỳ yên Đình Tân Lân tại Thành phố Biên Hòa. Ảnh: sưu tầm



Lễ hội Kỳ yên Đình Tân Lân tại Thành phố Biên Hòa. Ảnh: sưu tầm



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

**Lễ Bồng rỗi – Địa nàng**, đây là lễ hội lớn trong năm hoặc đáo lệ của các miếu thờ Bà. Các Bà được thờ là một tập hợp các nữ thần tùy theo tâm niệm của mỗi nơi, phổ biến là các Bà Ngũ Hành nương nương; Liễu Hạnh công chúa; Bà Chúa Thượng ngàn; Chúa Ngọc nương nương, Chúa Tiên nương nương; Chúa Xứ nương nương, Linh sơn thánh mẫu; Thiên Hậu thánh mẫu; Thủy Long thần nữ, các nữ thần bản địa... Hát bồng rỗi, Chặp Địa - Nàng là nghi thức diễn xướng tổng hợp, vừa mang tính nghi lễ vừa để giải trí. Trong tổng thể của một cuộc lễ cúng lớn theo lệ có Bồng rỗi, Địa – Nàng ở miếu trên địa bàn Đồng Nai có các nghi thức sau: Khai tràng, Châu mời - thỉnh tô, Chặp Địa - Nàng, Múa bồng.



Liên hoan Bồng rỗi – Địa nàng lần thứ hai ngày 22, 23 tháng 5 năm 2017 tại Biên Hòa, Đồng Nai. Ảnh: sưu tầm



Lễ hội Tả Tài Phán của người Hoa ở xã Bàu Hàm, Trảng Bom (trái) và xã Bảo Bình, Cẩm Mỹ (phải). Ảnh tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai.

**Lễ hội Tả Tài Phán** là một trong những lễ hội đặc trưng của người Hoa. Trước đây, lễ được tổ chức trong các dịp thiên tai, bệnh dịch, mất mùa nhưng hiện nay, ngày tổ chức không cố định, và tùy thuộc vào số tiền quyên góp được, mong muốn cầu an, cầu siêu của người dân hoặc vị thầy cúng muốn thăng cấp bậc đứng ra tổ chức lễ. Những khu vực tập trung người Hoa cư trú thường có một miếu thờ Thổ Thần hay Quan Âm, nơi dành cho tín ngưỡng có tính cộng đồng. Đây cũng chính là nơi diễn ra lễ Tả Tài Phán khi tổ chức. Vào thời gian diễn ra lễ, cộng đồng dân cư quanh vùng đều tập trung để chuẩn bị cho các hoạt động trong lễ hội.

Các dân tộc Chơ – ro, Mạ, Khmer... sống ở đây hàng năm cũng thường tổ chức các lễ hội đặc trưng của dân tộc mình: **Lễ cúng Sayang Va (Thần lúa) của người Chơ-ro, Lễ Yang Bơnm và Yang Koi của người Mạ, Lễ hội Ook om bok của dân tộc Khmer.**



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## Lễ cúng Sayang Va (Thần lúa) của người Chơ-ro:

Hai tết lớn của đồng bào Chơ-ro là lễ cúng thần rừng và lễ cúng thần lúa vào khoảng tháng ba âm lịch, gọi là Tết Yang Va. Lễ cúng Yang lúa là lễ lớn nhất trong năm của người Chơ-ro ở Đồng Nai. Người ta không ấn định ngày rõ ràng nhưng thường cúng vào khoảng tháng hai đến tháng ba âm lịch vào những ngày đẹp trời. Tất cả mọi người trong buôn làng đều tham dự. Họ ăn mặc đẹp, nhảy múa, ca hát những bài ca của dân tộc mình trong tiếng công chiêng rộn ràng. Điều quan trọng là gạo làm rượu, làm bánh phải tự nhà mình làm ra, không được mượn hoặc mua của người khác.



Biểu diễn Công chiêng và nấu cơm lam trong lễ hội Sayang va của người dân tộc Chơ-ro tại xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh. Ảnh: tác giả chụp tại bảo tàng Đồng Nai.

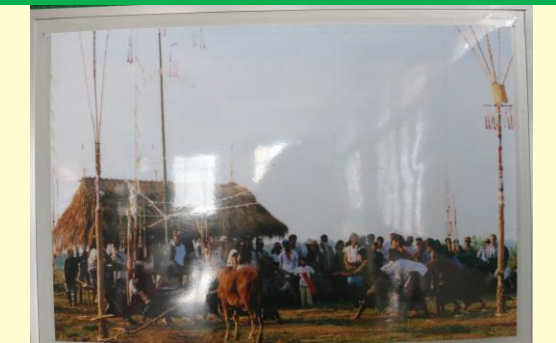
## Lễ Yang Bonom và Yang Koi của người Mạ:

**Lễ hội Yang Bonom** (cúng Thần núi). Đây là lễ hội lâu đời, độc đáo mang đậm nét truyền thống, bản sắc văn hoá của người dân tộc Châu Mạ. Theo truyền thống người Mạ thường hay làm lễ đâm trâu. Cứ ba năm một lần làm lễ hiến sinh là con trâu đực béo tốt. Sau nghi thức cúng tế, mỗi hộ gia đình trong làng đều được chia một phần thịt của vật hiến tế xem như lộc của các thần; số còn lại được nướng để đãi khách ăn kèm với cơm lam và uống rượu cần để kết nối tình keo sơn, gắn bó.



Già làng dân tộc Mạ đang khấn thần linh trong lễ hội Yang Bonom tại khu phố Hiệp Nghĩa, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai

**Lễ cúng Yang Koi:** Đây là lễ cúng mà người Mạ quan niệm rằng vị thần này liên quan trực tiếp đến lương thực của cuộc sống cộng đồng họ. Sau vụ thu hoạch, già làng mời các vị lớn tuổi trong làng họp để bàn về lễ đâm trâu. Lễ hội thường diễn ra ở cánh đồng gần làng hoặc nơi rộng rãi và bằng phẳng. Đêm xuống họ đốt lửa vui ca, nhạc cụ hòa nhịp theo các bài hát, điệu nhảy múa thể hiện sức mạnh qua các trò chơi của thanh niên... Sau khi già làng đại diện đâm trâu, một nửa con trâu được xẻ ra từng miếng nhỏ chia đều cho từng thành viên trong các hộ gia đình ở làng, nửa còn lại xẻ ra ăn uống tại sân lễ. Trò chơi dân gian và biểu diễn Công chiêng của dân tộc Mạ trong Lễ cúng Yang Koi tại xã Tà Lài huyện Tân Phú. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## Lễ hội Ook om bok của dân tộc Khmer

Hằng năm cứ vào 15 tháng 10 âm lịch, bà con dân tộc Khmer ở khắp nơi trong địa bàn tỉnh Đồng Nai lại tập hợp về chùa Kirapupharam (Hoa Sơn Tự) để tham dự lễ hội Ook om bok (lễ cúng trăng), truyền thống lâu đời của dân tộc mình. Đây là dịp để bà con Khmer tạ ơn Trời Phật đã ban cho mùa màng tốt tươi, cuộc sống bình an, thịnh vượng. Đồng thời cũng để gặp gỡ, chia sẻ niềm vui với nhau. Người Khmer xem mặt trăng và sông nước là những vị thần điều khiển mùa màng nên việc thực hiện lễ tạ ơn là hết sức cần thiết. Từ đó lễ hội Ook om bok đã hình thành, phát triển và được bảo tồn đến nay.



Kiến trúc chùa tháp tại Hoa Sơn Tự, Long Khánh

Lễ đường bên trong chùa Hoa Sơn Tự, Long Khánh

Tác giả tại buổi chuẩn bị lễ hội OOK OM BOK ngày 03/11/2017 tại chùa Kirapupharam (Hoa Sơn Tự) Long Khánh

## (4) Văn học dân gian

Kho tàng văn học lưu truyền trong dân gian chủ yếu bằng cách truyền khẩu, còn nhiều cách tự sự trữ tình dưới các hình thức, truyền kể, thơ ca hò về...

### Truyện kể :

Ở đồng bào các dân tộc ít người, truyện kể là tài sản tinh thần quan trọng. Đó là "lịch sử" là hiện thực, là hình mẫu nếp sống cổ truyền của cha ông, đồng thời cũng là cách để thư giãn tinh thần. Truyện kể của người Châu Ma, Châu Ro, Stiêng thường tự sự dưới hình thức văn vần mà Già làng thường kể trong không khí sinh hoạt cộng đồng ở nhà dài, ở các lễ hội gia đình hoặc cộng đồng. Người Châu Ma, Châu Ro, Stiêng còn lưu truyền mang thần thoại, truyện thuyết nhằm giải thích các hiện tượng tự nhiên và sự hình thành cộng đồng. Truyện loại này thường mang dấu ấn thần thoại tích hợp vào vùng đất mới giải thích về nguồn gốc địa danh, tên núi, tên sông hoặc những hiện tượng lạ của tự nhiên chưa giải thích. Ngoài ra còn có thể loại truyện cười được người Biên Hòa - Đồng Nai ưa thích, tiếp nhận từ từ xứ.

### Ca dao - dân ca :

Tiếng Châu Ma, Stiêng, Châu Ro giàu chất thơ. Những lời hát đối đáp giao duyên trong lao động và những bài ca nghi lễ thường đọng lại trong ca dao trữ tình. Thơ ca dân gian của người Việt khá phong phú. Phong phú nhất là mảng ca dao trữ tình mang theo trong hành trang của người Việt đến xứ sở Biên Hòa - Đồng Nai. Ngoài ra còn có nhiều ca dao, dân ca miền Trung, miền Bắc được biến thể đôi chút gắn với hoàn cảnh, địa lý địa phương phù hợp tâm tư cư dân vùng đất mới ...

### Tục ngữ phương ngôn:

Tục ngữ phương ngôn của đồng bào dân tộc Châu Ma, Châu Ro, Stiêng chủ yếu truyền khẩu qua lời nói, do các dân tộc ít người trên địa bàn Biên Hòa - Đồng Nai chưa có chữ viết.

Người Việt ở Đồng Nai kế tục vốn tri thức và tiếng nói của cha ông ở nguyên quán nên kho tàng tục ngữ, phương ngôn về kinh nghiệm sản xuất, quy tắc ứng xử ít có sự khác lạ so với xứ Bắc, xứ Trung.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## (5) Văn học viết.

Những năm 70 - 80 của thế kỷ XVIII, đội ngũ nho sĩ, cùng các tác giả văn học ra đời như: Võ Trường Toản, Đặng Đức Thuật, Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhơn Tịnh.

Tác giả văn học, nhà văn hóa lớn nhất của Biên Hòa - Đồng Nai và cả xứ Nam bộ chính là Trịnh Hoài Đức.

Khi thực dân Pháp bắt đầu nổ súng tấn công xâm lược Việt Nam năm 1858, văn học viết ở Đồng Nai phát triển giàu tính chiến đấu và tính nhân văn sâu sắc với các tác giả Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thông, Bùi Hữu Nghĩa. Khi Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời năm 1930, những người cầm bút cũng đã tìm cho mình ánh sáng ở mỗi trang viết đấu tranh cho độc lập tự do của đất nước



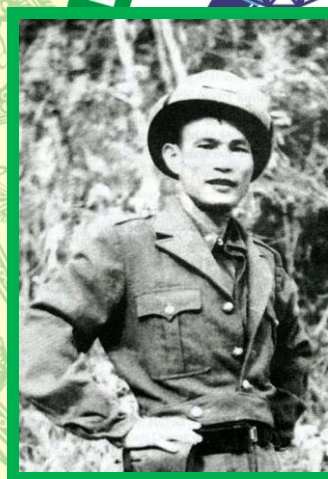
Tượng thờ Đặng Đức Thuật tại Văn miếu Trấn Biên. Ảnh: sưu tầm.



Tượng thờ Trịnh Hoài Đức tại Văn miếu Trấn Biên. Ảnh: sưu tầm.



Tượng thờ Bùi Hữu Nghĩa ở Bảo tàng Cần Thơ. Ảnh: sưu tầm.



Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ. Ảnh: sưu tầm.



Nhà văn Lý Văn Sâm. Ảnh: sưu tầm.



Nhà văn Hoàng Văn Bôn. Ảnh: sưu tầm.

Đó là những cây bút: Huỳnh Văn Nghệ, Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn. Lý Văn Sâm là nhà văn xuất sắc nhất của văn học miền Nam thời kỳ 1945 - 1954. Hoàng Văn Bôn là nhà văn có những tác phẩm phản ánh sâu rộng và toàn diện về con người và cuộc sống kháng chiến ở Đồng Nai.

20 năm sau ngày miền Nam giải phóng, Đồng Nai đã hình thành một đội ngũ gồm nhiều thế hệ sáng tác, từ nhà văn tên tuổi như Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn đến các cây bút trẻ, nhiều cây bút đã trưởng thành nhanh chóng và được đứng trong hàng ngũ của Hội nhà văn Việt Nam như: Khôi Vũ, Nguyễn Đức Thọ, Cao Xuân Sơn, Trương Nam Hương,...

**(6) Nhà ở:** Nhà ở nông thôn xứ Đồng Nai được xây dựng thường hài hòa với tự nhiên, chuộng hướng Đông, Nam; quay mặt ra sông, ruộng, vườn; ngõ không vào thẳng cửa chính, sân trước sân sau đều rộng, rào bằng chèn cát, dâm bụi hoặc cây quít dại; trước sân bày nhiều chậu hoa kiểng, nhiều nhà bày non bộ. Ở đô thị, nhà ở theo dãy phố, dù hẹp cũng cố có chỗ bày hoa kiểng. Nhà người Hoa chủ yếu theo kiểu nhà trệt ba gian, bán kiên cố, thường phân biệt với nhà người Việt ở việc dán nhiều giấy đỏ trước nhà.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Nhà ở truyền thống của người Hoa ở huyện Định Quán  
Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Nhà dài đồng bào dân tộc Mạ ở xã Tà Lài, huyện Tân Phú.  
Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai

Đồng bào Câu Mạ, Stiêng, Châu Ro xưa đều có nhà dài có cấu trúc khá giống nhau. Nhà dài thường vài chục mét, có khi dài đến 100m, bộ cột tròn ít khi lột vỏ cây, chọn những cây dáng thẳng tốt, không có dây leo; tính theo đòn giông, nhà có góc hướng đông, ngọn hướng tây; trở cửa ngang hông, phần dưới chôn nuôi, phần trên để ở, không vách ngăn phân chia theo thứ bậc: Góc phía đông nhiều ánh sáng dành cho bếp núc - những không gian tiếp theo bố trí theo thứ bậc con cái, phần giữa nhà là nơi tiếp khách. Nhà sàn nhỏ thường cất quanh nhà dài, sàn cao khoảng 1,5m; thang lên cửa hông bên trái, phía đông là bếp đun nấu. Nhà kho cất riêng, cũng theo chiều đông tây, tránh không để mặt trời đi ngang qua đòn giông. Sau này, ít thấy nhà dài, nhà sàn kiểu xưa cũng dần mai một.

## (7) Trang Phục:

Cách ăn mặc của người Gia Định - Đồng Nai không khác mấy so với các vùng Nam bộ. Ngày thường, nam và nữ mặc áo bà ba không túi, quần vận lưng có sợi dây vải thắt nút. Ngày lễ, hội, người ta vận lễ phục chính tề gồm: quần chùng trắng, áo dài đen bang the hoặc lụa, khuy đồng cái chệch bên phải, khăn đóng. Hiện nay bộ đồ truyền thống của đàn ông là khăn đóng áo dài thì đã được thay thế bằng bộ âu phục. Trong khi đó những phụ nữ thì vẫn mặc áo dài.



Trang phục người miền Nam áo bà ba, khăn rằn, nón lá



Trang phục truyền thống của dân tộc Stiêng. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Trang phục truyền thống của dân tộc Chăm. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Trang phục truyền thống của dân tộc Ê Đê.  
Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Người Stiêng, Châu Mạ, Châu Ro xưa ăn mặc tương tự nhau, nam đóng khố nhỏ, ở trần, đầu quấn khăn, thiếu nữ mặc áo cánh, thiếu phụ để ngực trần, quấn váy; Ngày lễ hội nam nữ mặc trang phục đẹp khố, váy đều mới, hoa văn màu sắc sặc sỡ, thường nhuộm màu từ vỏ cây rừng. Nữ điếm trang thêm kiềng bạc quanh cổ (người Stiêng), người Châu Mạ kết tua đeo lục lạc đồng ở gấu váy; người Châu Ro trang sức bằng các xâu chuỗi hạt nhiều màu. Thổ cẩm là chất liệu chính tạo trang phục, do người làng tự dệt theo kỹ thuật người Chăm.

## (8) Ẩm thực:

Do thời khí của hai mùa mưa nắng, sản vật biển, rừng, sông nước, vườn ruộng phong phú; cách ăn uống của người Việt ở Đồng Nai vừa thể hiện nét chung của văn hóa Việt Nam vừa có sắc thái mang dấu ấn của Nam bộ. Thức ăn được chọn lựa tươi ra tươi, khô ra khô, ăn để no, ăn để giao đãi, còn để phòng chữa bệnh; dùng nhiều gia vị, phối hợp nhiều thức, món với nhau, nhiều cách chế biến, khi thì chế biến công phu, lúc thì tận hưởng hương vị tự nhiên, “Ưu ăn mắm, ngày ăn ba bữa cơm mà ít ăn cháo”. Lâu dần trong giao lưu với người Hoa, cháo ngày càng trở thành món chính trong bữa lót lòng. Kỹ thuật làm món của người Biên Hòa - Đồng Nai được chăm chút, nhiều kiểu cách. Qua món ăn, cách ăn ở xứ Đồng Nai cũng có thể thấy được sự giao tiếp của nhiều nếp văn hóa.

Người Châu Ro, Châu Mạ, Stiêng thường là những món đánh, bắt, hái được trong rừng, chế biến ít công phu; thích ăn nướng, kho; thêm vị mặn, thiếu muối thì dùng tro tranh, lá rừng; uống rượu cần trong ngày lễ hội, nấu cơm lam bằng nứa rừng; ăn thịt trâu, dê, gà, heo nướng lụi với muối ớt trong lễ hội; làm bánh bột gạo, bột nếp trong lễ cúng Yang. Đặc biệt, gói bưởi là một đặc sản nổi tiếng của Đồng Nai. Gói bưởi gồm bưởi Biên Hòa, loại vừa chín tới, còn hơi chua, xé nhỏ trộn với đu đủ, tép khô và rau thơm.

*Đến Hồ Tây bưởi thanh trà  
Đến Đúc nem nướng, đến Bà Tây Ninh.*

## 2.3. Các ngành nghề truyền thống của Đồng Nai

### (1) Nghề gốm sứ

Đồng Nai nghề nghiệp truyền thống nổi tiếng là gốm sứ. Sản phẩm gốm sứ của Đồng Nai có nhiều loại và không giống như các sản phẩm gốm sứ truyền thống khác ở miền Bắc và miền Trung. Phương pháp nghệ thuật tạo hoa văn cho sản phẩm của gốm sứ Đồng Nai là kết hợp giữa khắc nét chìm và tro thủng sản phẩm gốm rồi quét men nhưng không có sự phân biệt nước men và màu ve. Đặc trưng của truyền thống gốm Đồng Nai thời cổ là sự đa dạng về chất liệu, màu sắc, sự phong phú về kiểu dáng, rắn chắc, mộc mạc trong trang trí, ổn định trong loại hình và dồi dào về số lượng. Nổi tiếng nhất phải kể đến gốm lu Tân Vạn.

### (2) Nghề làm đá

Vùng Bửu Long của Biên Hòa được biết đến như là cái nôi của nghề đá ở Đồng Nai - Gia Định với lịch sử hơn 300 năm từ khi hình thành thương cảng Cù Lao Phố.



*Công đoạn tráng men gốm của dân tộc Hoa phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai*



*Bàn tay vàng xoay gốm Biên Hòa – nghệ nhân Đinh Công Lai. Ảnh: tác giả chụp tại Văn Miếu Trấn Biên*



*Đĩa gốm Biên Hòa to nhất xác lập kỷ lục Việt Nam. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai.*



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Làng nghề này trải dài theo đường Huỳnh Văn Nghệ thuộc phường Bửu Long. Những người Hoa bang Hẹ từ Trung Quốc đến sinh sống đã hình thành nên làng nghề và phát triển cho đến ngày nay.

Sản phẩm điêu khắc từ làng nghề Bửu Long rất phong phú, chúng có mặt hầu hết trong các gia đình từ vật dụng, đồ dùng sinh hoạt (cối đá, ly, chén, bình đựng, bộ cờ....), các cấu kết kiến trúc trong nhà ở, chùa chiền, đình miếu (tần cột, kèo ngang....) hay các mảng trang trí, đồ thờ cúng (bát nhang, lư hương, đèn, hoa văn, tượng linh thú...) trong tín ngưỡng, tôn giáo (tượng thờ, khám thờ, linh vị, bia, nhà mồ....). Người Việt đầu tiên làm nghề khai thác đá xây dựng là ông Võ Hà Thanh (1876-1947), người Quảng Ngãi.



Công đoạn chế tác đá của người Hoa ở phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Sản phẩm của làng nghề Bửu Long. Ảnh: sưu tầm

### (3) Nghề mộc

Nghề mộc phổ biến ở Đồng Nai từ thời xưa do nhu cầu về xây dựng nhà cửa và đóng thuyền. Đầu thế kỷ XX, một số nghệ nhân đã mở một xưởng làm mộc ở Biên Hòa, chuyên sản xuất đồ mộc thủ công mỹ nghệ phục vụ cho kiến trúc nhà cửa và trang trí nội thất.

Có hai dạng kiến trúc đồ gỗ ứng dụng mỹ thuật, đó là: Đồ mộc trên kiến trúc đình, chùa, miếu và đồ mộc trên kiến trúc nhà ở dân gian. Sau năm 1975, một số làng mộc được hình thành trong tỉnh, tiêu biểu là làng mộc ở Hồ Nai do những thợ gốc miền Bắc di cư năm 1954 thực hiện. Ngày nay, ở khu vực phường Tân Biên và Tân Hòa thành phố Biên Hòa (khu vực Hồ Nai) là nơi tập trung nhiều cơ sở làm mộc thủ công, đồ mộc sản xuất theo kiểu hộ gia đình, cơ sở và doanh nghiệp.



Sản phẩm nghề mộc Hồ Nai tại một hội nghị xúc tiến thương mại. Ảnh: sưu tầm



Các sản phẩm đồ Đồng được trưng bày trong Văn vật khố của Văn miếu Trấn Biên. Ảnh: tác giả

### (1) nghề đồng

Các di chỉ khảo cổ Suối Chồn, Núi Góm, Hàng Gòn, Cái Vạn có các di vật qua đồng, riêu lưới móc, mũi lao, lưới cây đục, chuông, lục lạc... chứng tỏ nghề đúc đồng xuất hiện trên đất Đồng Nai từ rất sớm.

Đến thế kỷ thứ XIX ở tỉnh Biên Hòa (cũ) nghề đúc xuất hiện 2 dòng chính: đúc đồng Nhì Hòa (nay là xã Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa) và đúc gang Bình Thạnh. Nghề đúc đồng Biên Hòa là một nghề truyền thống lâu đời, đã tạo ra nhiều sản phẩm gia dụng, và nghệ thuật - nhất là các sản phẩm nghệ thuật của trường Bá nghệ sau khi ra đời đã có tiếng vang. Hiện nay, hầu hết các cơ sở đúc đồng đã ngưng hoạt động do thiếu nguyên liệu và nhu cầu sản phẩm nghệ thuật bằng đồng không lớn. Long Thành còn cơ sở đúc khá nổi tiếng, thợ đúc Huế.

### (2) Nghề đan lát

Đồng Nai còn có nhiều nghề nghiệp tiểu thủ công nghiệp truyền thống như đan lát, mây tre lá nhờ nguồn tài nguyên là các rừng lá buông của địa phương. Gia công đồ mỹ nghệ, làm các sản phẩm từ gỗ công nghệ, chế biến nông sản, sản xuất gạch ngói, đúc đồng, đúc gang... là những ngành nghề truyền thống nổi tiếng của Đồng Nai.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



*Nghề đan lát của dân tộc Mạ xã Phú Bình, huyện Tân Phú. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai*



*Phơi sợi dệt thổ cẩm và truyền nghề dệt thổ cẩm của dân tộc Mạ tại xã Tà Lài, huyện Tân Phú. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai*



## **(6) Nghề dệt thổ cẩm**

Đây là làng nghề của người Mạ ở xã Tà Lài huyện Tân Phú. Công việc dệt thổ cẩm với nhiều công đoạn là công việc hằng ngày của phụ nữ Mạ. Mỗi nhà, luôn có khung dệt, đồ cán sợi, xe chỉ Qua nhiều dự án truyền dạy, nghề dệt thổ cẩm Mạ đang hồi sinh. Sản phẩm thổ cẩm truyền thống của người Mạ là chăn, váy, khố, dây quần đầu... Trên những sản phẩm đó, qua bàn tay khéo léo của người dệt, thổ cẩm của người Mạ có nhiều loại với màu sắc và trang trí đa dạng. Đó không chỉ là sự kết hợp khéo léo của màu sắc mà còn là biểu tượng cho cảm nghĩ, cách nhìn nhận về thế giới vốn phong phú của cộng đồng người Mạ. Đây thuộc vào từng loại sản phẩm, công dụng của nó mà người Mạ trang trí các loại hoa văn có ý nghĩa. Các hoạt tiết thường thấy trên thổ cẩm Mạ như: cây đèn cầy, con bướm, hình người đi gao, cái cày, con mắt.





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 2.4. Văn hóa các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

STT	DÂN TỘC	SỐ NGƯỜI	ĐỊA BÀN ĐỊNH CƯ
1	Kinh	2 531 725	T toàn tỉnh
2	Hoa	96 354	T toàn tỉnh
3	Nùng	17 809	T toàn tỉnh
4	Chơ Ro	16 169	Vĩnh Cửu, Long Khánh, Xuân Lộc
5	Tày	13 270	T toàn tỉnh
6	Dao	4 366	T toàn tỉnh
7	Khomer	4 266	T toàn tỉnh
8	Mường	3 860	T toàn tỉnh
9	Chăm	2 838	Xuân Lộc, Long Thành
10	Mạ	2 460	Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc
11	Xtiêng	1 277	Tân Phú, Xuân Lộc, Long Thành
12	Thái	744	T toàn tỉnh
13	Cơ Ho	743	Tân Phú, Long Khánh
14	Sán Di	677	Trảng Bom, Định Quán
15	Thổ	477	Biên Hòa, Trảng Bom
16	La Chí	260	Xuân Lộc
17	Sán Chay	165	Định Quán, Tân Phú
18	Hrê	92	Xuân Lộc
19	Êđê	89	Long Khánh, Tân Phú
20	HMông	75	Tân Phú, Định Quán
21	Ngái	43	Trảng Bom, Cẩm Mỹ
22	Gia Rai	34	Trảng Bom
23	Ba Na	23	Xuân Lộc, Định Quán
24	Giáy	14	Định Quán, Cẩm Mỹ
25	Xơ Đăng	12	Long Thành
26	Chứt	9	Định Quán
27	Mảng	9	Xuân Lộc
28	Ra Giai	7	Long Thành
29	Mnông	5	Tân Phú
30	Chu Ru	4	Tân Phú
31	Sì La	4	Long Thành
32	Cơ Tu	3	Định Quán
33	Tà Ôi	3	Trảng Bom
34	Hà Nhì	2	Định Quán
35	Bru Vân Kiều	1	Cẩm Mỹ
36	Lào	1	Xuân Lộc
37	Pà Thên	1	Định Quán

Dân số của tỉnh Đồng Nai năm 2017 là: 3.039.000 người. Theo tài liệu của Thư viện tỉnh Đồng Nai, Đồng Nai có khoảng 40 dân tộc anh em cùng sinh sống, mỗi dân tộc có một nét đặc trưng văn hóa riêng của dân tộc mình. Hiện nay, theo thống kê tại triển lãm chuyên đề “**Sắc màu văn hóa các dân tộc thiểu số ở Đồng Nai**” ngày 28/9/2017, tỉnh Đồng Nai có **37 dân tộc sinh sống** xếp theo dân số từ cao đến thấp là: Việt (chiếm số đông đảo nhất), kế đến là người Hoa, Nùng, Choro, Tày, Dao, Khmer, Mường, Chăm, Mạ, Xtiêng (Stiêng), Thái, Cơ Ho, Sán Diu, Thổ, La Chí, Sán Chay, Hrê, Êđê, Hmông, Ngái, Giarai, Bana, Giáy, Xơ Đăng, Chứt, Mảng, Ra Giai, Mnông, Chu ru, Sĩ La, Cơ Tu, Tà Ôi, Hà Nhì, Bru Vân Kiều, Lào, Pà Thên.



Đồng Nai trưng bày cùng các dụng cụ, nhạc cụ, vật dụng của các dân tộc trên địa bàn Đồng Nai được trưng bày tại Bảo tàng Đồng Nai



Bảng thống kê các dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.  
Nguồn: tư liệu trưng bày tại Bảo tàng Đồng Nai.

Tác giả chụp hình cùng trẻ em dân tộc Chơ ro tại ấp 4, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Tác giả chụp ảnh cùng đồng bào dân tộc Nùng trong trang phục truyền thống tại tổ 12, ấp 10, xã Sóng Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai



Tác giả cùng phụ nữ người Tày ở Xuân Đông, Cẩm Mỹ, Đồng Nai



Tác giả tại chùa Kiribuppharam (Hoa Sơn Tự) phường Phú Bình, thị xã Long Khánh



Tác giả tại nhà người Tày ở Xuân Đông, Cẩm Mỹ, Đồng Nai

## 2.1. Tộc người Việt (kinh)

Trong cuộc tìm kiếm nơi sinh tồn của cư dân người Việt do biến cố lịch sử gây nên thì vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai như “đất lành chim đậu”. Vào đầu thế kỷ XVI, vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai hầu như vô chủ, là nơi thu hút đông đảo lưu dân Việt tìm đất lập nghiệp, số lượng tăng lên mạnh mẽ hơn vào cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII.

Người Việt (kinh) là dân tộc chính và chiếm dân số cao nhất ở tỉnh Đồng Nai. Hiện nay dân tộc Kinh sống phân bố rộng khắp 11 huyện thị thành phố. Trang phục người Kinh: mang những nét văn hóa của người Nam Bộ áo bà ba, khăn rằn, vào các lễ hội đặc biệt thì nam thường mặc áo dài rộng rãi, đội khăn đóng, màu áo đơn giản, nữ thường mặc áo dài.

Phong tục tập quán: Thờ cúng tổ tiên; theo đạo Mẫu, đạo Phật, đạo Thiên Chúa. Chịu ảnh hưởng của đạo Khổng, đạo Lão. Có tục ăn trầu cau, hút thuốc lào, thuốc lá, nước chè, ăn cơm tẻ. Đình làng là nơi hội họp, thờ cúng chung. Sống ở nhà đất. Trong gia đình, người chồng (cha) là chủ, con cái theo họ cha. Con trưởng lo thờ phụng ông bà, cha mẹ đã khuất. Mỗi dòng họ có nhà thờ họ, trưởng họ quán xuyến việc chung.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Tác giả trong trang phục truyền thống của người Việt



Tác giả tại lễ mừng Đại Đại Thọ (100 tuổi) của bà cố ngoại

Tết Nguyên Đán là dịp lễ quan trọng nhất của người Việt, hàng năm, Tết được tổ chức vào ngày mùng 1 tháng 1 theo âm lịch. Tết là dịp để các thành viên trong gia đình sum họp bên nhau, cùng nhau đi chúc tết, thăm hỏi lẫn nhau và cùng cầu chúc cho một năm mới nhiều hạnh phúc và may mắn. Người Việt ta có câu “Mồng Một Tết cha, mồng Hai Tết bạn, Mồng Ba tết Thầy” do đó ngày Tết thường chính thức chỉ gói gọn trong 3 ngày nhưng người ta chuẩn bị cho Tết từ trước đó rất lâu.

Văn hoá. Có văn học miệng (truyện cổ, ca dao, tục ngữ), có văn học viết bằng chữ (những áng thơ văn, bộ sách, bài hịch). Ca hát, âm nhạc, điêu khắc, hội họa, điện xướng đạt trình độ nghệ thuật cao. Có nhiều lễ hội, hàng năm có hội làng.

## 2.2. Người Hoa

Sử sách cho biết một bộ phận người Hoa được sự cho phép của Chúa Nguyễn Phước Tần đến Đồng Nai vào năm 1679 theo Trần Thượng Xuyên (Trần Thắng Tài) đến Bàn Lân (Biên Hòa) cư trú khai phá. Với khả năng giỏi buôn bán, nhóm người Hoa đã có công xây dựng Cù Lao Phố (xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa hiện nay) sớm trở thành một thương cảng phát triển mạnh thời ấy.

Trang phục nữ của người Hoa thường mặc áo cổ viền cao, cài khuy một bên, xẻ tà, thường có màu hồng hoặc đỏ (thường gọi là sườn xám). Nam mặc áo màu đen hay xanh đậm, cài khuy vải một bên, xẻ tà hoặc kiểu áo tứ thân, quần áo thường có túi. Người Hoa sinh sống chủ yếu bằng hoạt động sản xuất kinh doanh, thường cư trú tập trung thành làng xóm, tạo thành khu vực đông đúc và gắn bó với nhau.

Vào ngày Tết nhà của người Hoa thường rục lên màu giấy kim hoa hoặc điều được dán từ trước cửa cho tới trong bếp. Tất cả các lu nước, hũ gạo, tủ đựng đồ, tủ quần áo, máy móc đồ sản xuất, dụng cụ buôn bán... đều được dán giấy hồng điều để cầu may mắn, phú tài, no ấm...

Tín ngưỡng thờ Ông/Quan Đế thành quân với nhiều tên gọi khác để chỉ vị thần nhất lôn sứ trời Tam quốc: Quan Vân Trường được cụ thể hóa bằng các đền, chùa khá phổ biến trên vùng Đồng Nai. Ở Đồng Nai, tồn tại nhiều ngôi chùa Ông mà điển hình là các địa điểm Phước Thiên, Bến Gỗ, Cù lao Phố, Bến Cá. Chùa Ông ở Cù lao Phố là một công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo, là cơ sở văn hóa tín ngưỡng được xây dựng sớm và có quy mô lớn của người Hoa.



Cô dâu người Hoa và mẹ ở huyện Tân Phú. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai.



Thả hoa đăng ở lễ hội Chùa Ông. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Cung nghinh Đức Ông tuần du quanh chợ Biên Hòa. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Về lễ hội có tính chất quy mô, diễn hình ở một số cơ sở tín ngưỡng sau, thời gian tính theo âm lịch:

- Thiên Hậu cổ miếu/ phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa theo lệ 3 năm 1 lần, tổ chức lễ lớn vào các ngày 10 đến 13 tháng 6.
  - Thiên Hậu tự, đình Tân Lâm/ phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa với lễ Kỳ yên và Địa nằng Bồng rỗi (tính chất Việt hóa).
  - Nghĩa từ Phúc Kiến/ xã Hóa An; Nghĩa từ Phúc Kiến/ phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa với lễ chay đàn cầu siêu (đáo lệ 3 năm) vào trung tuần tháng 7.
  - Miếu Quan Đế/ Thất phủ cổ miếu xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa vía Quan Công hiền thánh ngày 24 tháng 6.
- Các miếu Quan Âm thường diễn ra lễ hội vào ngày 18,19 tháng 2 vía sanh Quan Âm; có tục đấu giá phúc pháo, đèn.
- Lễ Tả Tài Phán do các miếu Quan Âm tổ chức, kéo dài trong nhiều ngày, không ấn định thời gian cụ thể (thường đáo lệ 5 hay 10 năm, khi miếu có điều kiện về tài chính).



Thịnh Sơn Đại Nhân chiêu vong trong lễ Tả Tài Phán của người Hoa phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai.



Chuẩn bị nghi thức hiến sinh trong lễ hội Tả Tài Phán của người Hoa xã Bàu Đàm, huyện Trảng Bom. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai.



Tác giả trước nhà của người Hoa hiện nay ở xã Xuân Tây, Cẩm Mỹ.



Trang phục thầy cúng người Hoa. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai.

## 2.3. Tộc người Nùng



Tác giả và phụ nữ người Nùng tại xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ trong trang phục truyền thống

Ở Đồng Nai, người Nùng là dân tộc đông thứ ba, sau Hoa và Kinh, phân bố toàn tỉnh. Người Nùng sử dụng ngôn ngữ Tày - Thái thuộc dòng Nam Á. Người Nùng tới đất Đồng Nai cư trú từ sau hiệp định Genève 1954 trong đó một bộ phận là lính sư đoàn 5 của Vòng A Sáng. Phần lớn người Nùng ở Đồng Nai trồng trọt và chăn nuôi là chính, ở qui mô nhỏ gia đình. Người Nùng vốn có một số ngành nghề truyền thống khá nổi tiếng: dệt, rèn.

Về ăn uống: Người Nùng có những nét gần người Hoa hơn người Việt.

Về trang phục: Chiếc áo Nùng màu chàm với tay áo rộng, thân áo chàm ngang hông không tồn tại từ ngày bà con vào sông ở vùng đất mới này.

Nhà cửa của người Nùng san sát nhau như hình ống, không có vườn, vách nhà này liền vách nhà kế bên. Gia đình dân tộc Nùng ở Đồng Nai hiện nay là gia đình nhỏ theo dòng cha. Trong nhà có người qua đời thì mọi vật dụng trên bàn thờ tổ tiên đều bỏ đi hết. Vào dịp Tết, người Nùng mua giấy lì xì màu đỏ in trang kim dán trước cửa ra vào mong được hên trong mọi việc làm ăn. Việc dán giấy lì xì có thể là do họ chịu ảnh hưởng của người Hoa. Hát "Si" là một trong những nét văn hóa đặc sắc của người Nùng.

Phụ nữ không tham dự các lễ cúng ở nơi công cộng. Tháng giêng người ta không ăn, không cúng thịt vịt và



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

trúng các loại. Họ rất sợ ma gà - loại ma quỷ phá làm hại người và gia súc.



Trang phục thầy cúng người Nùng xã Tà Lài, huyện Tân Phú. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Tác giả bên bàn thờ tổ tiên của dân tộc Nùng ở xã Xuân Đông, Cẩm Mỹ



Một nghi lễ trong đám tang dân tộc Nùng ở Xuân Lộc. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Thầy cúng dân tộc Nùng thực hiện nghi thức bói bệnh tại xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai

## 2.4. Tộc người Choro



Tác giả cùng đồng bào dân tộc Choro ở xã Lâm Sơn, huyện Cẩm Mỹ



Tộc người Choro là cư dân bản địa của Đồng Nai. Người Choro sống tập trung chủ yếu ở huyện Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất. Theo các nguồn sử liệu, trước khi lưu dân Miệt đất Đồng Nai khẩn hoang lập nghiệp vào thế kỷ XVI, thì người Choro cùng các nhóm người Mạ, Kơ Ho, X'Tiêng (Stiêng) đã từng cư trú và sinh sống. Tên tự gọi của dân tộc là Chrau - Jro, họ còn được gọi bằng các tên: Chơ ro, Châu ro, Chro, Chrau, Jơ ro, Do ro... Kinh tế truyền thống của người Chơ ro ở Đồng Nai là kinh tế nương rẫy. Nguồn sống của người dân chủ yếu dựa vào kết quả mùa màng. Tổ chức buôn làng, dòng họ, gia đình.

Theo quan niệm của người dân Chơ ro, già làng vẫn giữ vai trò quan trọng trong làng. Trang phục cổ truyền của người Choro là đàn ông đóng khố, người phụ nữ mặc váy, phần bụng trở lên để trần. Hiện nay đại đa số người Choro sử dụng loại quần áo với các loại vải giống như người Việt.

Hôn nhân của người Chơ ro mang đậm đặc trưng mẫu hệ, sau khi kết hôn chàng trai sẽ ở rể. Kiêng kỵ hôn nhân cùng dòng họ.

Vốn văn nghệ dân gian của người Chơ ro phong phú, với nhiều thể loại: truyền kể, thơ ca trữ tình, múa, lời hát đối đáp, nhiều loại nhạc cụ... Nhạc cụ của người Chơ ro gồm nhiều loại, trong đó nổi bật và cũng là phổ biến là bộ chiêng đồng 7 chiếc, ứng với 7 âm thanh cao thấp khác nhau. Ngoài ra, người Chơ ro còn sử dụng nhiều loại nhạc cụ cổ truyền khác như: trống, kèn, sáo...



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Tác giả bên Tổ hợp cúng thần lúa của dân tộc Chơ ro tại Bảo tàng Đồng Nai



Đám tang của dân tộc Chơ ro. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Biểu diễn văn nghệ trong lễ hội Sayangva của dân tộc Chơ ro ở xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Một buổi tập luyện công chiêng của đồng bào Chơ ro ở xã Lâm Sơn, huyện Cẩm Mỹ. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai

## 2.5. Tộc người Tày

Người Tày ở Đồng Nai có lịch sử di dân từ năm 1954 bắt đầu từ một bộ phận theo quân đội của Vòng A Sáng vào Sông Mao (Bắc Ninh, Bình Thuận), sau đó vào Đồng Nai và một số nơi khác. Tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái, ngữ hệ Thái - Ka Dài. Đồng bào có chữ nôm Tày.



Đàn then của dân tộc Tày. Ảnh tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai

Người Tày thích ăn nếp. Trong các ngày Tết, ngày lễ thường làm nhiều loại bánh làm từ bột nếp. Đặc biệt người Tày có bánh bột nhân bằng trứng vịt lộn và cơm nếp.

Then là bộ môn nghệ thuật không thể thiếu trong nghi lễ cúng giỗ, cầu thọ, cầu an, giảm hạn và chữa bệnh... của người Tày, vừa mang tính tâm linh vừa mang tính văn nghệ. Trong những dịp vui đồng người (như ăn uống trong cây, gặt vãn đôi công), người Tày có thể hát Then để giao lưu bày tỏ niềm vui của cộng đồng. Ngoài ra, Múa nhảy sạp, múa xòe là những điệu múa dân gian đặc sắc của đồng bào dân tộc Tày, trong các nghi lễ hội đầu xuân.



Múa nhảy sạp của người Tày huyện Tân Phú. Ảnh tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Hát then ở xã Tà Lài, huyện Tân Phú. Ảnh tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai

## 2.6. Tộc người Dao

Người Dao sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt trên nương và ruộng nước. Một số nghề thủ công đã phát triển như dệt vải, rèn, mộc, làm giấy, ép dầu... Nhà ở có 3 loại khác nhau: nhà sàn, nhà nửa sàn nửa đất, nhà đất (nhà trệt).

Đàn ông Dao trước đây để tóc dài búi sau gáy, hoặc để chỏm tóc trên đỉnh đầu. Ngày nay, hầu hết đã cắt tóc ngắn. Phụ nữ Dao để tóc dài.

Có hai hình thức ở rể: có thời hạn và vĩnh viễn. Tuy nhiên phổ biến là sau lễ cưới, vợ về nhà chồng. Người Dao có nhiều tín ngưỡng về thần linh, ma quỷ, có một số tục lệ thờ cúng phức tạp và tốn kém.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Người Dao có tri thức dân gian rất phong phú, đặc biệt là y học dân tộc cổ truyền. Tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao, không có văn tự riêng mà sử dụng chữ Hán đã được Dao hoá, gọi là chữ Nôm Dao.



Trang phục nam, nữ của dân tộc Dao.  
Ảnh: sưu tầm



Đám cưới người Dao. Ảnh: sưu tầm



Thầy cúng và dàn nhạc trong văn hóa người Dao. Ảnh tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Lễ tái sinh tại đài Ngũ hành sơn trong Lễ Cấp sắc của dân tộc Dao (Thanh Sơn, Định Quán). Ảnh tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai

“Tết Nhảy” - nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc không thể thiếu của người Dao trong mỗi dịp Tết đến, xuân về. Nhạc cụ dân tộc của người Dao chủ yếu được sử dụng trong các nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng, gồm có trống, thanh la, chũm chọe, chuông nhạc và tù và. Ngoài ra, người Dao còn có các loại nhạc cụ khác như nhị, sáo, đàn môi...

## 2.7. Tộc người Khmer

Trong cộng đồng các dân tộc thiểu số đang sinh sống ở Đồng Nai, đồng bào Khmer chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ (0,19% so với dân số toàn tỉnh). Người Khmer còn có tên gọi khác là Cur, Cul, Cu Thổ, Việt gốc Miên, Khor Me K'rom. Tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer, ngữ hệ Nam Á. Họ có chữ viết riêng để ghi chép các truyện dân gian.



Thiếu nữ Khmer



Tác giả tại kiến trúc chùa Hoa Sơn Tự ở phường Phú Bình, TX.Long Khánh

Đồng bào thành thạo nghề đánh cá, dệt, chiếu, đan lát, dệt vải, làm đường thốt nốt và làm gạo.

Người Khmer thường ăn cơm tẻ và cơm nếp. Mắm là loại thức ăn được ưa chuộng với nhiều loại. Gia vị ưa thích là vị chua (từ quả me hay mè) và cay (hạt tiêu, tỏi, sả, ớt...). Nhà truyền thống của Người Khmer là nhà sàn. Gia đình nhỏ một vợ một chồng, tồn tại nhiều tàn dư mẫu hệ.

Tục hóa thiêu đã có từ lâu. Sau khi thiêu, tro được giữ trong tháp “Pì chét đẫy”, xây cạnh ngôi chính điện trong chùa.

Nam nữ trước đây đều mặc xà rồng bằng lụa tơ tằm do họ tự dệt. người có tuổi mặc quần áo bà ba màu đen, nam giới khá giả mặc bộ bà ba màu trắng, khăn rằn quấn trên đầu, hoặc vắt qua vai.

Người Khmer có kho tàng phong phú về truyện cổ như thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn, truyện cười. Âm nhạc ảnh hưởng của Ấn Độ và Đông Nam Á. Nghệ thuật và kiến trúc chùa tháp được coi là di sản đặc sắc nhất của văn hoá Khmer. Chùa và sinh hoạt Phật giáo giữ vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần và xã hội.

Tín ngưỡng: Thờ Phật, tổ tiên và thực hành các nghi lễ nông nghiệp, tín ngưỡng dân gian như cúng thân ruộng (neak tà xiê), gọi hồn lúa (ok ang leok), thần mặt trăng (ok ang bok). Ngoài ra, vẫn tồn tại những dấu vết tàn dư còn lại của Bà la môn giáo trong đời sống.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Trên địa bàn tỉnh hiện có 2 chùa Phật giáo Khmer (chùa Thái Hòa ở ấp Hiệp Nhất, thị trấn Định Quán và chùa Hoa Sơn Tự ở phường Phú Bình, TX.Long Khánh), cơ bản các chùa phát huy tốt việc tu học, hành đạo theo đúng phương châm “Tốt đời, đẹp đạo”, cùng với chính quyền địa phương và tín đồ chung sức xây dựng quê hương.



Đại lễ Dâng Y Kathina của người Khmer 15-11-2015 chùa Kiribuppharam (Hoa Sơn Tự), Phường Phú Bình, thị xã Long Khánh. Ảnh sưu tầm

## 2.8. Tộc người Mường

Người Mường là một trong hơn 40 dân tộc thiểu số ở Đồng Nai với dân số là 3.243 người. Người Mường có nguồn gốc từ các tỉnh Hòa Bình và Phú Thọ di cư đến Đồng Nai từ năm 1954. Ngôn ngữ của người Mường là tiếng Việt Mường. Trước đây, người Mường sống rải rác ở các địa phương khác như Long Khánh, Xuân Lộc, Định Quán. Ngày nay, người Mường sống tập trung ở ấp Tân Lập, xã Phú Túc, huyện Vĩnh Cửu.

Người Mường thích ăn xôi đồ, cơm tẻ, rau, cá...; uống rượu cần và mật thuốc tào. Rượu là đặc sản nổi tiếng bởi cách chế biến và hương vị. Họ ở nhà sàn gỗ 4 mái. Phần trên sàn người ở, dưới gầm đặt cối giã gạo, chừa công cụ sản xuất. Tổ chức gia đình nhỏ phụ hệ, thi hài người chết được liệm nhiều lớp vải và quần áo và đặt trong quan tài làm bằng thân cây khoét rỗng, bên ngoài phủ áo vẩy rồng bằng vải. Người Mường có nhiều ngày hội quanh năm: Sắc bùa, hội xuống đồng (Khuông mùa), hội cầu mưa (tháng 4), lễ rửa lá lúa (tháng 7, 8 âm lịch), lễ cơm mới... Nam mặc quần áo cánh màu chàm, mũ đội khăn, mặc thêm và áo cánh ngắn thân xẻ ngực, có nơi xẻ vai, mặc váy dài, kéo cao đến nách. Cạp váy thường được dệt bằng tơ nhuộm màu tạo nên các hoa văn như rồng, phượng, hoa... chim...



Trang phục truyền thống dân tộc Mường. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Nơi thờ cúng của dân tộc Mường xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Dụng cụ của dân tộc Chơ Ro (1,2) và dân tộc Mường (3,4)



Nhà ở truyền thống của dân tộc Mường ở Tân Phú



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Kho tàng văn nghệ dân gian của người Mường khá phong phú: các thể loại thơ dài, bài mo, truyện cổ, dân ca, ví đúm, tục ngữ, hát ru em, đồng dao, hát đập hoa, hát đố, hát trẻ con chơi và những vũ điệu dân gian độc đáo lúa quạt, múa bông, múa sạp... Còn là nhạc cụ đặc sắc của người Mường, ngoài ra còn nhị, sáo trống, khèn lù.

Những hiện vật thường thấy như: nỏ, mâm gỗ, dao đi rừng, dao bài, ngư cụ, nôm, đố, giỏ mây tre, giỏ đeo, điều cày, trái đúm (trái còn), gỏi, mền... tuy là những hiện vật giản dị, đơn sơ nhưng chất chứa nhiều đặc trưng văn hóa của một dân tộc Mường.

## 2.9. Tộc người Chăm

Dân tộc Chăm sống tập trung chủ yếu ở xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Hiện nay người Chăm ở Đồng Nai có khoảng gần 4.000 người. Đồng bào Chăm ở Đồng Nai sống chủ yếu tại ấp 4, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc với hơn 430 hộ, trên 2.100 nhân khẩu, chiếm gần 90% tổng số người Chăm sinh sống trên địa bàn tỉnh.

Người Chăm – Xuân Hưng theo Đạo hồi Islam, sống tập trung thành làng gần thánh đường Hồi giáo và có khá nhiều phong tục độc đáo. Lễ phục của cả nam và nữ thường thiên về màu trắng và giống với trang phục người Hồi giáo.



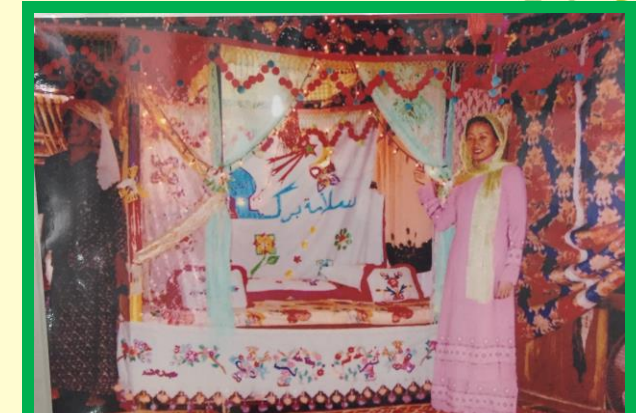
*Nghi thức bắt tay chào hỏi trong ngày xả chay tháng Ramadan của dân tộc Chăm xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai*



*Thánh đường của đồng bào Chăm ở Xuân Hưng, Xuân Lộc, Đồng Nai. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai*



*Lễ vật cưới của dân tộc Chăm. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai*



*Giường cưới của dân tộc Chăm. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai*



*Ông tía lúa của dân tộc Chăm. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai*

Các món ăn của người Chăm thường có hương vị cari, quế, hồi. Với các món cari bò, dê, cừu, gà... thường thịt không được chiên trước khi nấu như người Việt, và được nấu theo cách của người Ấn, cho nhiều ớt cay và sử dụng nước cốt dừa làm chất béo, ăn với cơm hoặc bún.

Người Chăm không dùng dừa mà ăn bôc nên các món ăn phần lớn là những món khô và ít nước.

Đặc biệt người Chăm Islam ở Đồng Nai không ăn thịt heo, cũng như tất cả các món ăn pha trộn với thịt heo.

Ngày nay, người Chăm ở Đồng Nai còn giữ rất nhiều phong tục lễ hội độc đáo trong năm như: lễ cắt tóc đặt tên, lễ cưới, lễ tang cổ truyền, lễ Asura (Nhớ ơn Thượng đế), lễ Táp la (lễ xin cho qua những việc xấu, xui xẻo trong năm), sinh nhật Mohamed (lễ lớn nhất trong năm), lễ Ramadon (tháng ăn chay)... Trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong dịp lễ hội, người Chăm ở Đồng Nai không sử dụng một loại nhạc cụ nào, chỉ sử dụng một cái trống nhỏ, vỗ hai đầu, gọi là Rapna. Riêng ở Xuân Hưng, có thêm một loại trống đứng (vỗ một đầu), sử dụng một cặp phục vụ các buổi sinh hoạt văn nghệ.

Người Chăm có truyền thống trồng lúa nước và trồng cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Nghề dệt vải, làm gốm cổ truyền nổi tiếng.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 2.10. Tộc người Mạ

Người Mạ trên địa bàn tỉnh hiện tập trung đông nhất tại thị trấn Định Quán, xã Tà Lài và một số xã của huyện Tân Phú.



Tác giả bên tổ hợp dệt thổ cẩm của dân tộc Mạ.  
Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai

Cũng giống như người Chơ ro, Người Mạ là tộc người cư trú lâu đời trên địa bàn Đồng Nai, có đời sống văn hóa phong phú với sắc thái riêng đậm nét, trong đó nghề dệt thổ cẩm được xem là một trong những biểu hiện đặc sắc của văn hóa người Mạ.



Chế độ một vợ một chồng vẫn được duy trì như một truyền thống tốt đẹp của người Mạ từ xa xưa.



Lễ bàn giao nhà cho dân tộc Mạ ở khu phố Hiệp Nghĩa, thị trấn Định Quán. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai

Hôn nhân của người Mạ ở Đồng Nai theo **chế độ phụ hệ, một vợ một chồng** và tuyệt nhiên không có quan niệm trọng nam khinh nữ. Tục ngữ chung trước hôn nhân của người Mạ. Trong phong tục của người Mạ, các cặp đôi khi tìm hiểu nhau nếu “ưng cái bụng” họ sẽ được ngủ chung thoải mái và không được để có bầu trước hôn nhân.

Đối với người Mạ, Yàng vừa là biểu tượng thiêng liêng nhưng cũng rất gần gũi không có sự xa cách với con người. Yàng có ở mọi lúc và mọi nơi trong đời sống của họ. Trong đời sống tâm linh của người Mạ thì Yàng Ndu là vị thần có khả năng siêu phàm tạo dựng nên thế giới rộng lớn. Dưới Yàng Ndu là các vị Yàng khác như Yàng Koi (thần Lúa), Yàng Brê (thần Rừng), Yàng Bơ Nom (thần Núi), Yàng Hiu (thần Nhà), Yàng Tịch (thần Đất), Yàng Bành (thần Nước) và Yàng Koong Ching (thần Chiêng)...

## 2.11. Tộc người Stiêng (Xtiêng)

Tộc người Xtiêng tập trung đông nhất ở xã Tà Lài (huyện Tân Phú) và huyện Xuân Lộc. Họ Điều là họ phổ biến khắp vùng Xtiêng.

Trang phục của người Xtiêng khá đơn giản, đàn bà mặc váy, đàn ông đóng khố. Mùa đông người ta choàng một tấm vải để chống rét.

Người Xtiêng để tóc dài búi sau gáy, dải tai xâu lỗ để đeo hoa tai bằng gỗ hay ngà voi và xăm mặt, xăm mình với những hoa văn giản đơn. Mọi người nam, nữ, già, trẻ đều thích đeo các loại vòng. Trẻ em còn nhỏ đeo lục lạc ở hai cổ chân. Người Xtiêng nổi tiếng với nghề thợ rèn đạt trình độ khá cao, nhiều công cụ, vật dụng tinh xảo.

Tang ma: Quan tài gỗ đục mộc đẽo từ cây rừng. Người Xtiêng không có tục thắm viếng mồ mả. Có người mới chết, cả làng không gõ cồng chiêng và vui nhộn trong khoảng 10 ngày.

Cồng (goong), chiêng (ching) là nhạc cụ đặc sắc và tiêu biểu nhất trong các loại nhạc cụ của người S'tiêng, nó đã gắn bó với cộng đồng người S'tiêng như máu thịt. Người S'tiêng có lời hát kể (Tâm pơt), có thể loại tình ca (Nao lan), trường ca (O Kroong), có hát ru, đồng dao và nhiều bài sinh hoạt khác. Họ biết chế tác và sử dụng nhiều nhạc cụ như kèn M'buốt, sáo Tơ lét, sáo U Kooc le, sáo Pia, sáo N'hôm, kèn Nung biên, đàn Đinh put và một số loại trống.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Tục địu con của người Stiêng. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Tục cồng tai của người Stiêng xã Tà Lài, huyện Tân Phú. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Gùi đựng cá của dân tộc Stiêng. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Đám cưới tại nhà gái. Ảnh: sưu tầm

## 2.12. Tộc người Thái



Trang phục dân tộc Thái. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai.



Vòng đeo tay, váy và khăn phiêu của dân tộc Thái. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai.

Phụ nữ Thái đội khăn phiêu, mặc váy đen, áo ngắn, đính cúc bạc hình bướm, nhện, ve sâu... áo bó sát, thắt lưng bằng dải lụa xanh lá cây; đeo dây xà tích bạc ở bên hông.

Xã Bàu Cạn (huyện Long Thành) có 21 hộ dân tộc Thái với 84 nhân khẩu. Dân tộc Thái còn có tên gọi khác là Tày Thanh, Man Thanh, Tay Dọ, Thổ, Hàng Tổng, Man Thanh, Tay Đăm, Tày Khao, Nhại, Hàng Tổng (Tày Mường), Pu Thay, Thổ Đà Bắc... Theo chủ tịch Hội Nông dân xã Bàu Cạn Vi Văn Quang và Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Trương Văn Xuân là 2 người Thái đầu tiên có mặt ở xã Bàu Cạn, rồi họ kêu gọi anh em họ hàng về đây tụ hội.

Sản phẩm nổi tiếng của người Thái là vải thổ cẩm, với những hoa văn độc đáo, màu sắc rực rỡ, bền đẹp. Đồng bào chăn nuôi nhiều gia súc, gia cầm, ngoài ra còn đánh bắt cá, đan lát, làm gốm bằng tay.

Họ có những món độc đáo như nộm pịa, món nộm, nhúng (lạp, cỏi), ướp muối, làm mắm từ thịt cá tươi. Đặc biệt là các món chế biến từ cách nướng, lụi, đồ, sấy... Họ ưa thức ăn có các vị: cay, chua, đắng, chát, bùi... hay uống rượu cần, hút thuốc lào.

Trước đây, người Thái theo chế độ hôn nhân mua bán và ở rể.

Người Thái có nhiều lễ hội như: Lễ cầu mùa, cầu mưa, hoa Ban, Hạng Khuống, Kin Pa Then, xang khan, xên bane, xên mừng, xíp xí, xòe chiêng..

Hạng khuống, nộm còn là hai đặc trưng văn hóa nổi tiếng. Vui nhất là các hội Xoè Thái nổi tiếng, tha hồ vui chơi cho đến rằm tháng giêng mới mãn.

## 2.13. Tộc người Cơ Ho

Người Cơ-ho là 1 trong 4 dân tộc tại chỗ sinh sống lâu đời trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Người Cơ-ho trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay có 743 nhân khẩu, chiếm 0,4 % tổng số nhân khẩu là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, đứng thứ 13 trên tổng số 37 thành phần dân tộc trên địa bàn tỉnh. Người Cơ-ho sinh sống tập trung ở huyện Tân Phú



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

(đông nhất là ấp Lá Ú, xã Phú Bình: 82 hộ) và rải rác ở Thị xã Long Khánh, Định Quán... Tiếng Co-ho ở Đồng Nai thuộc nhóm ngôn ngữ Môn – Khmer, ngữ hệ Nam Á. Vào thế kỷ XX, chữ Co-ho được xây dựng bằng hệ thống chữ La – tinh.



Trang phục truyền thống người Co-ho. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai.



Gùi lên nương của người Co-ho. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai.

Trang phục của đàn ông là khổ bằng vải rộng, dài khoảng 1,5 – 2 m, có hoa văn theo dài dọc. Phụ nữ dùng tấm vải quấn quanh người rồi dắt cặp. Váy nền đen, có điểm hoa văn trắng. Phụ nữ thích dùng các loại trang sức như: Vòng cổ, vòng tay, cườm, và khuyên căng tai làm đồ trang sức. Hiện nay người Co-ho thường mặc trang phục như người Kinh.



Hộp đựng trang sức và trang sức của dân tộc Co-Ho. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai.

Người Co-ho đã tồn tại hai hình thức gia đình theo chế độ mẫu hệ. Người phụ nữ đóng vai trò chủ động trong hôn nhân, sau hôn lễ, người đàn ông về nhà vợ ở, con gái theo họ mẹ, con gái là người thừa kế.

Các nhạc cụ truyền thống như công chiêng, kèn ống bầu, khèn môi, đàn ống tre, trống... là những nhạc cụ cổ truyền với âm sắc độc đáo.

Hàng năm, vào khoảng tháng hai âm lịch, người Co-ho tổ chức lễ tạ ơn thần lúa gọi là Nhô Lư Đông, tức Tết mừng lúa về nhà. Người ta lấy máu gà hiến sinh bôi lên vựa thóc, sào kho, các cửa lớn, cửa sổ. Cỏ tranh giã nhỏ để bôi lên ngực, lên trán những thành viên trong gia đình, sau đó còn bôi lên những đồ gia dụng. Sau lễ cúng người Co-ho rủ nhau đi từ nhà này sang nhà nọ để ăn uống, ca hát, nhảy múa chung vui.

## 2.14. Tộc người Sán Dìu



Trang phục người dân tộc Sán Dìu. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai

Dân tộc Sán Dìu, một trong 3 dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Hán (ngữ hệ Hán – Tạng) ở Việt Nam, được các dân tộc khác gọi là Trai, Trai đất, Mán Quần cộc, Mán Váy xè...

Người Sán Dìu mặc đồ truyền thống gồm áo ngắn, áo dài, khăn trùm đầu, xà cạp quấn chân, váy... Hôn nhân mang tính gả bán người con gái thông qua của cải thách cưới mà nhà trai phải chịu.

Ma chay: Khi hạ huyết, con trai bò từ trái sang phải còn con gái bò từ phải sang trái, vừa bò vừa xô đất lấp huyết. Lúc đứng dậy, mỗi người vốc một nắm đất và chạy thật nhanh về nhà bỏ vào chuồng trâu, chuồng lợn... với ý nghĩa cho gia súc sinh sôi, nảy nở.



Bàn thờ tổ tiên của dân tộc Sán Dìu tại xã Phú Lợi, huyện Định Quán. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



1, 2, 3, 4, 5 dụng cụ và trang sức của dân tộc Sán Dìu; 6, 7 trang sức dân tộc Ma. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Theo truyền thống, âm nhạc và múa chỉ phục vụ nghi lễ. Có nhiều loại nhạc cụ: trống, thanh la, nã bạt, kèn, sáo, tù và, một số điệu múa: dâng đèn, chạy đàn, múa gậy... Soong cô, lối hát giao duyên nam nữ, ứng khẩu bằng thơ 7 chữ, thường diễn ra trong đám cưới, ngày tết, hội đầu xuân, chợ phiên. Các trò chơi dân gian rất phong phú: đi cà kheo, kéo co, đấu vật, đánh quay, đuổi gà vào chuồng, đuổi chó vào cũi....

## 2.15. Tộc người Thổ



Ảnh: sưu tầm

Tên gọi khác: Người Nhà Làng, Mường, Con Kha, Xá Lá Vàng. Ngôn ngữ và chữ viết: Tiếng Thổ thuộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, ngữ hệ Nam Á. Nguồn gốc từ nhóm Việt - Mường di cư lên miền núi trở thành cộng đồng người Thổ. Người Thổ có tục “ngủ mái”. Nam nữ thanh niên được năm tâm tình với nhau nhất là vào dịp tết, lễ hội. Từ những đêm “ngủ mái” họ sinh ra được gần trăm năm.



Trò chơi đánh đu truyền thống của dân tộc Thổ. Ảnh: sưu tầm



Nhà của dân tộc Thổ. Ảnh: sưu tầm

Người Thổ thờ cúng nhiều thần. Gia đình nào cũng có bàn thờ cúng tổ tiên. Nhiều làng có đền thờ các vị Thần. Nữ mặc áo cánh trắng, thắt lưng vải dài, nay quần váy mua của người Thái, đội khăn vuông trắng. Nam mặc quần áo ngắn. Đồng bào Thổ có vốn văn nghệ dân gian như ca dao, tục ngữ, câu đố truyền cổ phong phú. Họ vẫn còn giữ và phổ biến nhiều làn điệu dân ca, dân vũ độc đáo mang đậm dấu ấn đặc trưng như Đu đu điêng điêng, Ên ên- ạc ạc, hát Thuôm, hát gheo, hát trối, hát đăm, múa sạp, múa nón...

## 2.16. Tộc người La Chí

Dân tộc La Chí là dân tộc đông thứ 16 ở Đồng Nai với 7.800 người sống tập trung ở Xuân Lộc - Đồng Nai, với tên tự gọi Cù tê. Tên gọi khác: Thổ Đen, Mán, Xá. Ngôn ngữ thuộc nhóm Mã Đai (ngữ Thái - Mã Đai) cùng nhóm với tiếng La Ha, Cơ Lao, Pu Péo.

Ở nhà sàn ba gian, bàn thờ tổ tiên đặt ở gian to nhất. Con lấy họ cha. Trong lễ cưới nhà trai phải nộp tiền cho nhà gái. Mỗi dòng họ đều có trống và chiêng riêng, dùng vào việc cúng bái. Tết tháng 7 là tết lớn nhất. Nhạc cụ có trống, chiêng, đàn tính, đàn môi bằng lá cây... Các trò chơi trong dịp lễ hội: ném còn, đánh quay, đu quay, đu dây...

Do quá trình cộng cư lâu dài, ngày nay dân tộc La Chí cũng sử dụng đàn (tính tẩu ba dây) của người Tây - Nùng để chơi trong những dịp lễ tết và hội hè. Ngoài ra những chàng trai dân tộc La Chí còn biết sử dụng đàn lá. Đàn lá được coi như là công cụ để những chàng trai bày tỏ tình cảm với người con gái mình yêu. Trống tiếng La Chí gọi là thẳng khuy, chiêng gọi là nhe poong. Đây là bộ nhạc cụ cổ truyền chỉ dùng trong các nghi thức lễ tết như tế cầu mùa tháng 7 và trong những nghi lễ tang ma.



Trang phục truyền thống người La Chí. Ảnh: sưu tầm

## 2.17. Tộc người Sán Chay

Sán Chay là một trong những dân tộc thiểu số của Đồng Nai. Dân tộc này cư trú ở Định Quán và Tân Phú với 165 dân, theo số liệu thống kê tính đến tháng 9 năm 2017. Tên gọi khác là Cao Lan, Sán Chỉ, Mán Cao Lan, Hờn Bận. Tiếng Sán Chay là ngôn ngữ thuộc ngữ chi Thái trong Hệ ngôn ngữ Tai-Kadai.

Tập quán cưới xin đậm màu dân tộc, trai gái người Sán Chay có thể được tự do tìm hiểu nhau qua các đám hát, lễ hội nhưng khi tới hôn nhân quyền định đoạt lại ở cha mẹ và bậc bề trên. Điều đặc biệt quan trọng trước tiên của nhà trai đó là phải **chọn được ông mối thật phù hợp** để đến nhà cô gái đánh tiếng.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Trang phục truyền thống dân tộc Sán Chay. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai.



Ông mối và đoàn nhà trai sang nhà gái. Ảnh: VOV



Lễ vật nhà trai mang sang nhà gái. Ảnh: VOV

**Cúng ma trong nhà** Trong đời sống tinh thần, người Sán Chay rất chú ý đến phần tâm linh. Trong không gian của mỗi ngôi nhà, đều có một góc linh thiêng, chính là nơi đặt bàn thờ hai vị Ngọc Hoàng và Bò Tát, hay còn gọi là thờ ma trong coi cửa nhà, thường gọi là ma ham.

Mỗi khi nhà có người bị ốm đau, điên loạn thần kinh mà chữa các loại thuốc không khỏi, người Sán Chay thường đem gạo, muối đến nhà thầy cúng bói quẻ.



Chủ rể vào đón cô dâu từ trong phòng riêng. Ảnh: VOV



Thầy cúng Âu Đình Hôn đang giới thiệu sách cúng Sán Chay. Ảnh: sưu tầm



Một nhóm thầy cúng người Sán Chay đang làm nghi lễ cúng. Ảnh: sưu tầm



Hai thầy cúng người Sán Chay đang hành lễ. Ảnh: sưu tầm

## 2.18. Tộc người H'rê

Người H'rê còn có tên gọi khác là Chăm rê, Chom, Krê, Mọi Luỹ... Ở Đồng Nai, dân tộc H'rê có 92 người và tập trung sinh sống ở huyện Xuân Lộc. Tiếng nói của người H'rê thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khmer (ngữ hệ Nam Á), gần gũi với tiếng nói của người Xơ-đăng và Ba na.

Đông bào H'rê sống định canh thành từng làng (Plây). Làng thường được dựng ở những nơi có nguồn nước sinh hoạt và gần liền với vùng canh tác. Trong làng người H'rê, "già làng" là người có uy tín cao và đóng vai trò quan trọng. Trước đây, người H'rê nhất loạt đặt họ Đinh, gần đây một số nơi lấy họ Nguyễn, họ Hà và họ Phạm. Các nghề thủ công như: nghề rèn, nghề đan lát, nghề dệt, nhất là dệt thổ cẩm khá phát triển.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



*Dân tộc H'rê và Lễ hội cầu mưa. Ảnh: sưu tầm*

Người H'rê sống quần tụ theo từng gia đình nhỏ và ở nhà sàn dài. Nhà sàn của H'rê thường có 5 gian. Trong đó gian chính giữa giữa nhà đặt bếp lửa và các gian dành cho sinh hoạt của đàn ông và khách, gian dành cho phụ nữ trong nhà, ngoài ra còn có gian phụ khác. Ka-choi và Ka-lêu là làn điệu dân ca quen thuộc của đồng bào. Nhạc cụ của người H'rê gồm nhiều loại với đặc trưng riêng: đàn brook, chinh ka-la, sáo ling la, ống tiêu ta-lia, đàn ông bơ-bút của nữ giới, khèn ra-vai, trống... Nhưng nhạc cụ được đồng bào quý nhất là công, chiêng, thường dùng bộ 3 chiếc, hoặc 5 chiếc.

## 2.19. Tộc người Ê Đê

Dân tộc Êđê (còn gọi là Êa Đê, Ra Đê, Rơ Đê). Ở Đồng Nai đến thời điểm hiện tại dân tộc Ê Đê là dân tộc đông thứ 19 với 89 người, sinh sống ở 2 địa phương là Long Khánh và Tân Phú.



*Trang phục truyền thống của người Êđê. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai*

Văn hóa truyền thống của người Êđê mang đậm tính mẫu hệ. Bến nước là bản sắc văn hóa của các buôn làng Êđê. Xưa kia, trước khi lập một buôn làng mới, các tộc người Êđê thường cử người có uy tín (thường là người đứng đầu dòng họ) đi tìm bến nước. Theo phong tục của người Êđê, người tìm ra bến nước được gọi là chủ bến nước (Pô Pin Êa), đồng thời là chủ đất, chủ buôn. Chủ bến nước mang tính gia truyền. Nếu cha chủ bến nước qua đời thì con gái út (người thừa kế tài sản gia đình mẫu hệ) thay mẹ làm chủ bến nước, rồi tiếp đến cháu, chắt là nữ thuộc họ mẹ kế tục làm chủ bến nước.

Cồng chiêng được coi là vật thiêng nhất, có giá trị nhất trong cộng đồng người Êđê.



*Biểu diễn cồng chiêng  
Ảnh: internet*



*Lễ trưởng thành của người Ê đê - Ảnh: internet*

Dân tộc Êđê có dàn chiêng đồng 10 cái (gọi là ching Knah) gắn với một trống H'gor, bên cạnh đó còn có bộ ching Kram (chiêng tre) mỗi bộ gồng có 7 thanh tre được chế tác dài ngắn khác nhau theo thang âm của dàn chiêng Knah để diễn tấu trong các lễ hội.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 2.20. Tộc người Hmông



Nam nữ người H'mông. Ảnh: Suu tâm

Dân tộc H'mông hay Mông, Na Miao còn có các tên gọi khác là Mẹo, Mèo, Miếu Hạ, Mán Trắng hiện có với 75 người sinh sống ở Tân Phú và Định Quán. Tiếng nói thuộc ngôn ngữ hệ Mông – Dao.

Đồng bào có câu “Lửa cháy đến đâu người Mông theo đến đó” hay “Người chạy theo nương” để nói về cuộc sống du canh nương rẫy.

Nghề dệt vải lanh là một trong những hoạt động sản xuất đặc sắc của người H'mông. Họ phát triển đa dạng các nghề thủ công như đan lát, rèn, làm yên cương ngựa, đồ gỗ, nhất là các đồ đựng; làm giấy bản, đồ trang sức bằng bạc phục vụ nhu cầu và thị hiếu của người dân. Người H'mông có đời sống văn nghệ khá phong phú, đặc biệt là văn học truyền miệng có rất nhiều thể loại, như Truyện thần thoại về anh hùng văn hóa tìm ra loại giống và dạy người H'mông cách trồng ngô, lúa, trồng lanh làm vải mặc... Thanh niên thích chơi kèn, vừa thổi vừa múa. Kèn lá, đàn môi là phương tiện để thanh niên trao đổi tâm tình.

## 2.21. Tộc người Ngái

Vào năm 1954 dưới sự chỉ huy của ông Voòng A Sáng đại bộ phận người Ngái ở Khu tự trị dân tộc Nùng Bắc Bộ di cư vào Nam với cao trào lớn họ chủ yếu tập trung sinh sống tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ, nhiều nhất là ở huyện Định Quán, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau khi vào đến miền Nam đại bộ phận cộng đồng dân tộc Ngái khoảng 80% dân số đã sửa đổi giấy tờ tùy thân từ dân tộc Ngái thành dân tộc Hoa hoặc dân tộc Kinh để hòa nhập cộng đồng. Cho nên trên mặt thống kê qua giấy tờ thì dân số của dân tộc Ngái giảm thiểu đến mức đáng kể, nhưng trên thực tế thì cộng đồng dân tộc Ngái (khai dân tộc Hoa) ở Đồng Nai khoảng trên 80 nghìn dân, theo số liệu thống kê tại Triển lãm thì còn khoảng 43 người ở Trảng Bom và Cẩm Mỹ.



Thầy cúng người Ngái ở Đồng Nai. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Lễ hội người Ngái. Ảnh Suu tâm



Thầy cúng người Ngái ở Đồng Nai. Ảnh: tác giả chụp tại Bảo tàng Đồng Nai



Lễ hội cầu an tế thần của dân tộc Ngái ở Đồng Nai. Ảnh: suu tâm

Tập tục dán giấy đỏ đón Tết của người Ngái là bắt nguồn từ sự ảnh hưởng bởi tập tục dán “lì xì” của người Hoa gốc Quảng Đông. Nhưng khác với người Hoa ở chỗ là người Ngái không chỉ dán giấy đỏ ở các cửa chính ra vào hoặc ở các ban thờ, mà ngay cả những vật dụng lao động hằng ngày như: cuộc, xẻng hay chông trại gia súc họ cũng đều dán giấy đỏ.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Trang phục truyền thống người Gia Rai tại Bảo tàng dân tộc học Việt Nam. Ảnh: sưu tầm

## 2.22. Tộc người Gia Rai

Người Gia Rai còn có các tên gọi khác là người Jrai, có các nhóm phương ngữ Jrai Chor, Jrai Mothur, Jrai Hodrung (Hơbô), Jrai Tobuan, Jrai Arap. Người Gia Rai nổi tiếng Gia Rai, một ngôn ngữ thuộc phân nhóm ngôn ngữ Chăm của ngữ tộc Malay-Polynesia trong ngữ hệ Nam Đảo. Người Gia Rai thuộc nhóm chủng tộc *Austronesia*. Ở Đồng Nai, người Gia Rai tập trung ở huyện Trảng Bom.

Trong văn hóa và tính cách của người Gia Rai có nhiều yếu tố Chăm Pa trung đại. Dân tộc Gia Rai theo truyền thống mẫu hệ. Sau lễ cưới, chàng trai về ở nhà vợ, không được thừa kế tài sản. Trái lại, con gái lấy chồng lần lượt tách khỏi cha mẹ ra ở riêng, được phân chia một phần tài sản. Con cái đều theo họ mẹ.

## 2.23. Tộc người Ba Na

Người Ba Na còn có những tên gọi khác như BoNâm, Rôh, Sơn Kê, Nla Kông, Kpăng Kông, RơNgao, RơLong (hay Y Lăng), Tô Lô, Krem... Hiện ở Đồng Nai còn 23 người sống ở Xuân Lộc và Định Quán.

Ngôn ngữ Ba Na thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khmer. Ảnh hùng Dê Núp, Ca sĩ Siu Black là người Ba Na.

Người Ba Na canh tác chủ yếu trồng lúa rẫy. Cái cuốc là công cụ sản xuất nông nghiệp chủ yếu của tộc người này. Chó là con vật được người Ba Na yêu quý và không giết thịt. Các nghề thủ công: đan lát, dệt vải, làm đồ gốm, rèn...

Tàn dư mẫu hệ thể hiện rõ trong quan hệ gia đình, gia tộc và trong hôn nhân. Sau hôn nhân vẫn còn tập quán ở nhà vợ, hoặc ở luân phiên, mỗi bên một thời gian. Chỉ sau khi có con đầu lòng mới dựng nhà riêng.

Nam nữ Ba Na đều hút thuốc lá. Thuốc được trồng tại chỗ. Trong kho tàng văn nghệ dân gian của người Ba Na có nhiều làn điệu dân ca, các điệu múa trong ngày hội, phổ biến là điệu hmon và roi. Nhạc cụ khá đa dạng, gồm bộ dây, bộ hơi và bộ gõ.

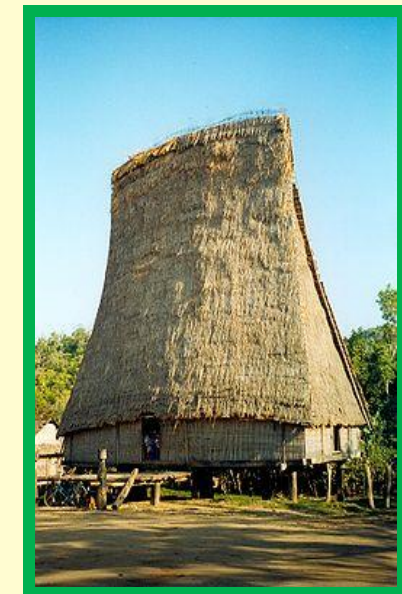
Ở mỗi làng có một nhà Rông to, đẹp ở giữa làng, đó là trụ sở của làng, nơi các già làng họp bàn việc công, nơi dân làng hội họp, nơi tiến hành các nghi lễ phong tục của cộng đồng và cũng là nơi tiếp khách của làng.



Cử hành hôn lễ



Đôi trai gái cùng uống rượu cần  
Ảnh: sưu tầm



Nhà Rông



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 2.24. Tộc người Giáy



Trang phục truyền thống. Ảnh: sưu tầm

Người Giáy còn gọi là Nhắng, Dắng, Pâu Thìn, Pu Nà, Cùi Chu, Xạ, là một dân tộc thiểu số sinh sống ở Đồng Nai với 14 người ở Định Quán và Cẩm Mỹ. Người Giáy nói tiếng Giáy, một ngôn ngữ thuộc ngữ chi Thái trong hệ ngôn ngữ Tai-Kadai

Người Giáy theo chế độ phụ hệ. Trước kia người Giáy có tục “kéo vợ”. Đó là trường hợp cô gái và gia đình cô ta đồng ý nhưng nhà trai không đủ tiền của để cưới hỏi đường hoàng, chàng trai phải tổ chức “kéo vợ”. Người Giáy vốn có truyền cô, thơ ca, tục ngữ, câu đố, đồng dao v.v... Có nhiều truyện giải thích hiện tượng tự nhiên, có nhiều truyện thơ dài, có truyện kết hợp lời kể với lời hát. Dân ca phong phú, gồm nhiều loại, mỗi loại có nhiều bài, điệu khác nhau, đặc biệt các hình thức hát giao duyên nam nữ là sinh hoạt sôi nổi và hấp dẫn.

## 2.25. Tộc người Xơ Đăng



Trang phục truyền thống người Gia Rai tại Bảo tàng dân tộc học Việt Nam. Ảnh: sưu tầm

Người Xơ Đăng hay Xơ Đàng còn có tên gọi khác là Xơ Đeng, Ca Dong, Cà Dong, Tơ-dra, Hđang, Mơ-nâm, Hà Lãng, Ka Râng, Bri La Teng, Con Lan... Hiện còn 12 người sống ở Long Thành.

Người Xơ-dăng ăn cơm tẻ, cơm nếp với muối ớt và các thức kiếm được từ rừng; thích uống rượu cần, hút thuốc lá.

Gùi được dùng bằng ngày. Nặng chõu hầu như mọi thứ trên lưng, mỗi quai khoác vào một vai. Gùi ở các nhóm Xơ-dăng có sự khác biệt nhau nhất định về kiểu dáng, kỹ thuật đan.

Đám cưới có lễ thức gũ dâu chủ rể đưa đũa gà cho thau thau, đưa rượu cho nhau uống, cùng ăn một mâm cơm... để tượng trưng sự kết gán hai người.

Người chết được chôn cất ở bãi chôn trong tai độc mộc, chôn trong bãi mộ chung của làng, không có lễ bỏ mả.

Các lễ tết gắn liền chu kỳ sản xuất nông nghiệp và đời người. Tiêu biểu là lễ cúng thần nước. Thờ đa thần (thần sấm sét, thần mặt trời, thần núi, thần lúa, thần nước...), mục đích cầu mùa, cầu an, tránh sự rủi ro cho cộng đồng và cá nhân. Người Xơ-dăng có nhiều loại nhạc cụ (đàn, nhị, sáo dọc, ống vỗ kloongbút, trống, chiêng, công, tù và, ống gõ, giàn ống hoạt động nhờ sức nước...).

## 2.26. Tộc người Chứt



Trang phục truyền thống dân tộc Chứt. Ảnh: sưu tầm

Tên gọi khác: Rục, Arem, Sách. Ngôn ngữ: Tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường (ngữ hệ Nam Á). Quê hương xưa của người Chứt thuộc huyện Bố Trạch và Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Hiện ở Đồng Nai còn 9 người sống ở Định Quán.

Trai gái được tự do tìm hiểu yêu đương. Lễ vật dẫn cưới phải có thịt khỉ sấy khô.

Các nghi lễ nông nghiệp thường được thực hiện như lễ xuống giống, lễ sau gieo hạt, lễ cúng hồn lúa, lễ ăn mừng được mùa. Tổ tiên được thờ tại nhà tộc trưởng. Tin vào các loại ma rừng, ma suối, thổ công, ma bếp.... trong đó quan trọng nhất là ma làng.

Người Chứt thích dùng đàn, sáo, hát các giai điệu khác nhau. Họ có nhiều truyện cổ tích, thần thoại, đặc biệt truyện kể về sự khai thiên lập địa và sinh ra con người.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 2.27. Tộc người Mảng



Trang phục truyền thống dân tộc Mảng. Ảnh: sưu tầm

Tên tự gọi: Mảng. Tên gọi khác: Mảng U', Xá Mảng, Niếng O, Xá Bá O, Xá lá vàng.

Ngôn ngữ và chữ viết: Tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ Me (ngữ hệ Nam - Á). Nhiều người Mảng biết tiếng Thái. Hiện ở Đồng Nai còn 09 người sinh sống ở huyện Xuân Lộc.

Người Mảng chủ yếu ăn ngô. Cá, lá sắn non trộn muối là thức ăn phổ biến. Họ ưa hút thuốc lào, uống rượu trắng.



Tục xăm cằm và tục bôi nhọ và đám cưới của người Mảng. Ảnh: sưu tầm



Xăm cằm là nghi thức không thể thiếu của người Mảng. Hành động vẽ mũi xăm trên cằm thể hiện cho sự trưởng thành và thể hiện tính tâm linh. “Đám cưới của rượu, nước, nhọ và bùn” phản ánh tục “cướp vợ” của người dân tộc Mảng là một nét văn hóa độc đáo bậc nhất của người Mảng.

Trai gái được tự do trong tìm hiểu, kết hôn và tục ở rể. Lễ vật đám cưới có cá sấy khô. Tín ngưỡng đa thần truyền thống và thờ cúng tổ tiên trong nhà và tục cúng bản, cúng mừng. Kho tàng văn hóa nghệ thuật dân gian độc đáo với các làn điệu dân ca “xoong”, truyện dài sử thi, hát đối đáp.

## 2.28. Tộc người Ra Glai



Lễ dâng on đáp nghĩa cha mẹ của người Ra-glai. Ảnh: sưu tầm

Tên tự gọi: Raglai. Tên gọi khác: Radlai, Ranglai, Roglai. Ngôn ngữ và chữ viết: Tiếng nói của người Ra-glai thuộc ngữ hệ Nam Đảo.

Về quan hệ gia đình, người Raglai theo chế độ mẫu hệ, cho đến nay họ vẫn duy trì tục ở rể có sự thay đổi theo môi trường xã hội mới.

Luật tục Ra-glai quy định đã thành vợ, thành chồng thì không được bỏ nhau. Người Ra-glai vẫn suy tôn nhiều vị thần.

Văn học dân gian gồm có truyện kể, hát đối đáp nam nữ. Nhạc cụ tiêu biểu nhất là bộ chiêng gồm 12 chiếc.

## 2.29. Tộc người Mnông

Tên tự gọi: Mnông. Ngôn ngữ và chữ viết: Tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ Me (ngữ hệ Nam Á). Người Mnông mới có chữ viết. Hiện còn 05 người ở huyện Tân Phú, Đồng Nai.

Người Mnông trồng lúa nương trên rẫy bằng phương pháp “đao canh hoá chùng”: phát, đốt rồi chọc lỗ tra hạt; thu hoạch theo lối tuốt lúa bằng tay. Họ trồng lúa nước bằng phương pháp “đao canh thủy nậu” trên những vùng đầm lầy, dùng trâu dê quần ruộng cho nhão đất rồi gieo hạt, không cấy mạ như ở đồng bằng.



Trang phục và Nghi lễ cảm nêu cúng lúa của người M'ngông. Ảnh: sưu tầm



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Thức ăn chủ yếu là muối ớt, canh rau rừng, thịt chim, thú và cá suối bắt được. Thức uống phổ biến là rượu cần.

Có nhóm ở nhà sàn cao, có nhóm ở nhà sàn thấp, sát đất, chỉ cách mặt đất khoảng 60 - 70cm. Cửa ra vào có kiến trúc vòm như tổ tò vò.

Phụ nữ thường chủ động hơn trong việc hôn nhân. Lễ cưới do 2 bên cùng tổ chức. Sau hôn nhân phổ biến là cư trú phía nhà gái. Con sinh ra đều mang họ mẹ. Luật tục Mnông phạt và rất nghiêm khắc với tội loạn luân và ngoại tình.

Kho tàng truyền cổ, đặc biệt sử thi, tục ngữ, ca dao, dân ca rất phong phú. Nhạc cụ có cồng chiêng, kèn bầu, kèn sừng trâu, kèn môi, đàn độc huyền, đàn 8 dây, sáo dọc. Đặc biệt là vỏ trái bầu khô được sử dụng một cách phổ biến để tạo nên bộ phận khuếch đại âm thanh trong nhiều nhạc cụ bằng tre, nứa.

## 2.30. Tộc người Chu Ru

Dân tộc Chu Ru còn có tên gọi là Chơ Ru, Kru, Choru, Thượng, Ru. Tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ Mã Lai – Đa Đảo.

Xã hội truyền thống của người dân tộc Chu Ru dựa trên cơ sở làng (plei), họ sinh sống trên các nhà sàn ngắn, theo từng gia đình độc lập với hình thức gia đình mẫu hệ. Chế độ hôn nhân của người Chu Ru là chế độ hôn nhân một vợ một chồng và cư trú bên vợ. Người phụ nữ đóng vai trò chủ động trong hôn nhân mà họ thường gọi là tục “bắt chồng”. Tín ngưỡng của người Chu Ru là thờ đa thần (vạn vật hữu linh). Lễ cúng tổ tiên (pơ khi mô cay) của người Chu Ru khác hẳn với lễ cúng tổ tiên của người Kinh. Ngoài ra, còn có các nghi lễ nông nghiệp như: cúng thần đập nước (Bơ nung), thần mương nước (Rơ Bông), thần lúa khi gieo hạt (Mơ nhum), ăn mừng lúa mới.

Người Chu Ru có vốn ca dao, tục ngữ khá phong phú; trong đó nổi bật là những câu ca tụng đức độ mẫu hệ, đề cao vai trò của người phụ nữ trong xã hội cổ truyền. Về nhạc cụ, ngoài trống, kèn (ròkel), đồng la (sar)... còn có r'ông, kwao, teia, là những nhạc cụ đặc sắc của người dân tộc Chu Ru.



Dân tộc Chu Ru. Ảnh: sưu tầm

## 2.31. Tộc người Si La

Tên tự gọi: Si La. Tên gọi khác: Cù Dé Xừ, Khả Pê. Ngôn ngữ và chữ viết: Tiếng nói của người Si La thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Môn ngữ hệ Hân Tạng. Người Si La chưa có chữ viết riêng.

Trước kia người Si La quen du cư, du canh, gần đây đã biết kết hợp vừa làm nương, vừa làm ruộng nước.

Người Si La sống quây quần thành bản nhỏ, kín đáo, ở nhà đất hay nhà vách nứa, thường không có vườn. Bếp đặt ở giữa nhà.

Trai gái yêu nhau được quan hệ với nhau, người con trai được ngủ qua đêm tại nhà người yêu của mình và phong tục cưới hỏi của người Si La cũng rất đặc sắc họ làm lễ cưới hai lần. Lần đầu đón cô dâu về nhà chồng, lần thứ hai sau một năm. Nhà trai phải có khoản tiền cưới trao cho nhà gái mới được đón dâu về nhà mình.



Bà Hồ Thị Xuân (thứ 2 từ phải sang) hướng dẫn các em múa U Ka Mi Ka Ka. Ảnh: sưu tầm



Điệu múa của người Si La. Ảnh: sưu tầm

Người Si La thờ cúng theo các dòng họ. Mỗi gia đình lập bàn thờ cúng tổ tiên. Người Si La hát giao duyên giữa nam nữ thanh niên, hát sử ca. Ngày tết năm mới vào đầu tháng 12 âm lịch. Ngoài ra họ còn ăn tết cơm mới.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 2.32. Tộc người Cơ Tu



Trang phục truyền thống dân tộc Cơ Tu. Ảnh: sưu tầm



Lễ hội người Cơ – tu. Ảnh: sưu tầm

Tên tự gọi: Cơ Tu. Tên gọi khác: Ca-tu, Ka-tu. Ngôn ngữ và chữ viết: Tiếng nói của người Cơ-tu thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me, ngữ hệ Nam Á. Gần đây mới có chữ viết theo mẫu chữ La tinh.

Người Cơ-tu làm rẫy là chính, mỗi năm chỉ gieo trồng một vụ. Vật nuôi là trâu, lợn, dê, gà.

Nghề thủ công có đan lát, gôm, dệt truyền thống với kỹ thuật dệt hoa văn bằng hạt chì và hạt cườm.

Người Cơ-tu ăn cơm lẹ, cơm nếp. Thịt cá thường được ướp sậy hoặc làm chua trong các ống tre, nửa gác bếp để dự trữ. Nam, nữ ăn riêng và thường ăn bốc. Uống có nhiều loại như rượu cần, rượu sắn, rượu gạo, rượu tà vạc (chế từ cây rừng)... Nhà ở quay theo hình bầu dục thành làng, có ngôi nhà chung gọi là gươl (nhà rộng). Người Cơ-tu ở nhà sàn. Nhà có mái tròn hình mũi rùa, đầu đốc có trang trí khau cút.

Người Cơ-tu có chế độ một vợ một chồng, nhưng có quan hệ hôn nhân một chiều giữa hai dòng họ. Vợ góa lấy anh hoặc em chồng quá cố. Khi lấy vợ phải qua các nghi thức, khi đã khá giả thường tổ chức cưới thêm một lần nữa. Người Cơ-tu thờ cúng các vị Thần. Đàn ông thường đóng khố, cởi trần. Đàn bà mặc váy ống, nếu váy ống thì ngực trở xuống, nếu váy ngắn thì mặc áo không có tay.

Người Cơ-tu rất nổi tiếng với các điệu múa phản ánh tình thân thương vô của dân tộc.

Nghệ thuật điêu khắc và trang trí truyền thống cũng rất độc đáo với những bức vẽ, chạm khắc ở nhà gươl, ở cổng làng và các bức tượng xung quanh các ngôi nhà mồ.

## 2.33. Tộc người Tà Ôi



Trang phục người Tà Ôi. Ảnh: Sưu tầm

Tên tự gọi: Tà Ôi. Tên gọi khác: Tà Cô, Tà Nốt, Rinh Tủa, Đa Hy. Tiếng nói của người Tà-ôi thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me, ngữ hệ Nam Á.

Người Tà-ôi ăn cơm, còn ăn ngô, khoai, sắn, củ mài. Thức ăn thường là các loại rau, măng nấu với ốc hay cá. Thức uống là nước lã, rượu. Đồng bào hút thuốc lá bằng tẩu tre hoặc đất nung.

Người Tà-ôi có tục khi trai, gái lớn lên cả 6 chiếc răng cửa hàm trên thì được tìm hiểu và kết hôn. Nay việc cưới do nhà trai chủ động, sau hôn lễ cô dâu về ở nhà chồng.

Người Tà-ôi thờ nhiều thần. Mỗi dòng họ có bàn thờ ở nhà trưởng họ.

Người Tà-ôi có vốn tục ngữ, ca dao, câu đối, truyện cổ dân gian phong phú.

Dân ca có điệu Caloi đối đáp khi uống rượu, hội hè, điệu Ba boih hát một mình khi lao động hoặc đi đường, điệu Roih gửi gắm, dặn dò đối với các bậc con cháu nhân các dịp vui vẻ, điệu Cha chap dành cho tình cảm trai gái của thanh niên... Nhạc cụ có cồng, chiêng, tù và, khèn, sáo, nhị, đàn ta lư...

## 2.34. Tộc người Hà Nhì

Tên tự gọi: Hà Nhì. Tên gọi khác: Hà Nhì Già, U Ní, Xá U Ní. Ngôn ngữ và chữ viết: Tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến.

Trai gái được tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Mỗi cặp vợ chồng, phải trải qua hai lần cưới. Lần cưới thứ hai được tổ chức khi họ làm ăn khá khá và thường là khi đã có con.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Người Hà Nhi. Ảnh: sưu tầm

Người Hà Nhi ăn tết năm mới vào đầu tháng 10 âm lịch. Trong năm còn có Tết cơm mới, Tết mừng năm tháng năm, rằm tháng 7.

Đa số cư dân ở nhà đất, tường trình dày tới 30-40cm. Trong nhà, bếp là quan trọng nhất.

Người Hà Nhi thờ cúng tổ tiên, chỉ thờ cúng theo gia đình và do con trai cả, dòng trưởng đảm nhận.

Đồng bào có kho tàng văn hóa dân gian phong phú (truyện thần kỳ, cổ tích, trường ca, ca dao, thành ngữ...); dân ca, dân vũ với nhiều loại nhạc cụ (đàn môi, kèn lá, sáo dọc, trống) được mọi lứa tuổi ưa thích



Nhà người Hà Nhi tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Ảnh: sưu tầm

## 2.35. Tộc người Bru Vân Kiều

Tên tự gọi: Bru. Tên gọi khác: Bru-Vân Kiều. Tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khmer (ngữ hệ Nam Á).



Dân tộc Bru – Vân Kiều. Ảnh: sưu tầm

Người Bru-Vân Kiều ăn cơm tẻ, canh rau hầu hết với gạo trong ngày, thích các món nướng; quen ăn bốc, uống nước lã, rượu cần, hút thuốc lá bằng tẩu.

Xưa đàn ông, đàn bà đều búi tóc. Móng thanh lâu búi lệch tóc về phía bên trái, khi đã có chồng tóc được búi trên đỉnh đầu.

Việc tổ chức hôn lễ có phần nặng nề và tốn kém thường trải qua các bước: tìm hiểu (Langop) bỏ của (Cho'q van) cưới bước một (ta beng) và cưới bước 2 (Tapkôl).

Nhiều lễ hội liên quan đến chu kỳ sản xuất (Xông lúa mới, được mùa, phát rẫy, rước hồn lúa...) và vòng đời (sinh ra, trưởng thành, mất đi...). Chú trọng thờ cúng tổ tiên và thờ đa thần (Yang, thần lúa, thần bẻ lửa, thần núi, thần đất, thần sông nước v.v...)

Ca dao, tục ngữ, truyện cổ của người Bru-Vân Kiều rất phong phú. Dân ca có nhiều làn điệu độc đáo. Nhạc cụ truyền thống phổ biến là: cồng, chiêng, đàn Achung, Plur, Ta-lur, kèn Anam, Tamol, kèn P, nhị, đàn môi, trống, sáo...

## 2.36. Tộc người Lào



Trang phục truyền thống của dân tộc Lào. Ảnh: sưu tầm

Người Lào tại Việt Nam, tên khác là Lào Bốc hoặc Lào Nội, là một dân tộc thiểu số trong số 37 dân tộc hiện đang sống tại Đồng Nai. Người Lào nói tiếng Lào, một ngôn ngữ thuộc ngữ chi Thái trong hệ ngôn ngữ Tai-Kadai.

Người Lào thường mang các họ Lò, Lương, Vi... như người Thái, mỗi họ có kiêng kỵ riêng. Con cái lấy họ theo cha. Tàn dư gia đình lớn chỉ còn thấy ở một số nơi hẻo lánh.

Theo tục cũ các chàng trai phải ở rể vài năm rồi mới được đưa vợ về nhà mình, hoặc ra ở riêng.

Trong vốn văn nghệ dân gian Lào có cả ảnh hưởng văn nghệ dân gian Thái. Người Lào **múa Lăm vông...** trong các dịp liên hoan, lễ hội...



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 2.37. Tộc người Pà Thên



Phụ nữ Pà Thên trong trang phục truyền thống. Ảnh: sưu tầm

Tên tự gọi: Pà Thên. Tên gọi khác: Mèo Lài, Mèo Hoa, Mèo Đỏ. Ngôn ngữ thuộc ngữ hệ Hmông - Dao. Người Pà Thên còn lưu giữ một vài cuốn sách cổ bằng những kí hiệu - chữ tượng hình.

Người Pà Thên thờ cúng tổ tiên và có tín ngưỡng đa thần. Xuất phát từ quan niệm màu đỏ là màu lửa, màu của ánh sáng, thần lửa là vị thần thiêng liêng nhất của dân tộc, người phụ nữ Pà Thên lấy màu đỏ là màu chủ đạo trên trang phục. Đời sống văn nghệ của người Pà Thên phong phú như ca hát, thổi sáo các điệu nhảy múa, các loại nhạc cụ (khèn be, đàn tây nhậy, sáo trúc...) và các trò chơi dân gian.



Thi dệt thổ cẩm. Ảnh sưu tầm



Lễ hội "Nhảy lửa". Ảnh sưu tầm

Mỗi dân tộc đều có những bản sắc văn hóa riêng, với những nét văn hóa truyền thống đặc sắc và ấn tượng có từ lâu đời, 37 dân tộc sinh sống trên mảnh đất Đồng Nai hiện nay đã góp phần làm cho vườn hoa các dân tộc phong phú đa dạng và đậm đà hương sắc. Đó là người Hoa với các lễ hội Chùa Ông, lễ Tả Tài Phán; người Chơ ro với tục ở rề; hát "Then" của người Tây; người Khmer với kiến trúc chùa tháp độc đáo; tục nghi chum trước hôn nhân của người Mạ; tục căng tai của người Stiêng...

Nhìn chung, các tộc người trên vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai đã trải qua quá trình cư trú từ vùng chuyên tiếp đồng bằng đến vùng rừng núi đã hòa hợp với nhau cùng "chung lưng đấu cật" khai phá rừng rú, lập bản làng mới. Mặc dù có sự khác biệt về nguồn gốc, ngôn ngữ, phong tục, tập quán,... nhưng do những tác động của lịch sử, nhu cầu sinh tồn buộc cư dân vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai phải kề vai, sát cánh, đoàn kết nhằm chống lại "thiên tai địch họa" để bảo vệ bản mường, quê hương xứ sở. Từ sự cư ngụ, cộng cư đã định hình, mở rộng địa lý phát triển dân số trên địa bàn mới, làm cho cư dân vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai có sự giao thoa, đan xen, lan tỏa về văn hóa lẫn nhau giữa các tộc người trên địa bàn toàn vùng.

Trải qua một chặng đường gian nan, lịch sử đã chứng minh văn hóa các dân tộc trên địa bàn Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng và vùng đất Nam Bộ nói chung là một phần không thể tách rời khỏi văn hóa 54 dân tộc anh em Việt Nam. Những nét văn hóa đặc trưng của mỗi dân tộc còn lưu lại cho đến hôm nay là bằng chứng hùng hồn cho những gì mà cha ông ta đã gây dựng, bảo vệ bằng mồ hôi, nước mắt và cả xương máu. Thế hệ trẻ người Việt nói chung sẽ mãi ghi nhớ và gắng sức xây dựng đất nước ngày càng tiến tới.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

**CÂU 2: ANH (CHỊ) HÃY NÊU NHỮNG HIỂU BIẾT VÀ CẢM NHẬN VỀ DI TÍCH VĂN MIẾU TRẦN BIÊN, NÊU NHỮNG GIẢI PHÁP THIẾT THỰC VỀ HOẠT ĐỘNG PHÁT HUY DI TÍCH NÀY NHÂN DỊP KỶ NIỆM 320 NĂM NGÀY HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (1698 - 2018).**





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## 1. Những hiểu biết và cảm nhận về di tích Văn miếu Trấn Biên

Với bề dày lịch sử 320 năm, vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai nổi tiếng bởi vẻ đẹp tự nhiên của những danh lam thắng cảnh như: thác Giang Điền, Suối Mơ hay sức hút đến từ món trái cây đặc sản - bưởi Tân Triều nức tiếng khắp vùng. Nhưng khi nói đến biểu tượng văn hóa, lịch sử và niềm tự hào của người dân vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, đó chính là Văn miếu Trấn Biên. Người dân Việt Nam nói chung, người dân vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng tin rằng đây chính là **mạch nguồn văn hóa của phương Nam**.

Nếu miền Bắc có Văn Miếu Quốc Tử Giám giám lưng lẩy, thì niềm kiêu hãnh của miền Nam chính là Văn Miếu Trấn Biên. Ra đời sau Văn Miếu Quốc Tử Giám khoảng hơn 700 năm, được xây dựng sớm nhất ở miền nam, trước các Văn Miếu ở Vĩnh Long, Gia Định và ở kinh đô Huế. Văn Miếu Trấn Biên là nơi thờ phụng Khổng Tử, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các bậc vĩ nhân và danh nhân có công trong quá trình hình thành và phát triển bản sắc văn hóa miền Nam và là biểu trưng của văn hóa, tinh thần hiếu học của dân tộc ta, đã sinh ra những người con, danh nhân làm rạng rỡ miền đất phương Nam.



*Văn Miếu Trấn Biên vào buổi tối*



*Văn Miếu Trấn Biên được xây dựng mô phỏng kiến trúc Văn Miếu Quốc Tử Giám.*

*Ảnh: tác giả chụp tại Nhà truyền thống Văn Miếu Trấn Biên*

Văn Miếu Trấn Biên ở Đồng Nai là sự xác lập vị thế địa lý, văn hóa, chính trị của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, đồng thời là sự tiếp nối truyền thống của Văn Miếu Quốc Tử Giám ở Thăng Long (Văn Miếu đầu tiên của nước ta, được xây dựng năm 1070) và là biểu tượng cho tinh thần hiếu học - trọng trí thức nhân tài của tổ tiên trải qua nhiều thế kỷ xây dựng quốc gia độc lập, tự chủ. Văn Miếu Trấn Biên sừng sững uy nghi tọa lạc trên diện tích rộng 20 nghìn m<sup>2</sup> tại phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Để có nơi bảo tồn, phát huy và tôn vinh các giá trị văn hóa giáo dục xưa và nay của dân tộc Việt ở vùng đất mới, sau khi lập nên dinh Trấn Biên, Minh vương Nguyễn Phúc Chu (1675-1725) - vị chúa Nguyễn thứ sáu - đã sai trấn thủ Nguyễn Phan Long và ký lục Phạm Khánh Đức xây dựng Văn miếu Trấn Biên vào năm Ất Mùi (1715) trong bối cảnh vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai đã ổn định về chính trị - kinh tế- xã hội. Đây là Văn miếu đầu tiên được xây dựng tại xứ Đàng Trong, trước cả văn miếu ở Vĩnh Long, Gia Định và Huế.

Văn miếu Trấn Biên xưa, theo sách “Gia Định thành thông chí” của Trịnh Hoài Đức, năm “ở địa phận thôn Bình Thành và thôn Tân Lại, huyện Phước Chánh, cách tây trấn hai dặm rưỡi (...) phía nam hướng đến sông Phước, phía bắc dựa theo núi rừng, núi sông thanh tú cỏ cây tươi tốt”.

Và theo mô tả của “Đại Nam nhất thống chí”, thì Văn miếu Trấn Biên được xây dựng trên thế đất đẹp: Phía nam trông ra sông Phước Giang, phía bắc dựa vào núi Long Sơn, là một nơi cảnh đẹp thanh tú, cỏ cây tươi tốt... Bên trong rường cột chạm trổ, tinh xảo... Trong thành trăm hoa tươi tốt, có những cây tùng, cam quýt, bưởi, hoa sứ, mít, xoài, chuối và quả hồng xiêm đầy rẫy, sum sê, quả sai lại lớn... Văn Miếu Trấn Biên được trùng tu năm 1794. Đích thân chúa Nguyễn đến đây dâng lễ vào mùa xuân và mùa thu hằng năm. Từ năm 1802, vua nhà Nguyễn ủy nhiệm quan Tổng trấn thành Gia Định, quan tổng trấn Biên Hòa và quan đốc học đến hành lễ hằng năm thay nhà Vua. Thời đó, bên cạnh Văn Miếu Trấn Biên là trường học của tỉnh Biên Hòa. Gắn liền với Văn Miếu Trấn Biên là một nền giáo dục phát triển, đã sinh ra những danh nhân làm rạng rỡ miền đất phương nam như Võ Trường Toản, Trịnh Hoài Đức, Nguyễn Đình Chiểu, Ngô Nhân Tịnh và Lê Quang Định.

Trước năm 1802, hằng năm, đích thân chúa Nguyễn Phúc Ánh đến Văn miếu Trấn Biên để hành lễ hai lần vào mùa xuân và mùa thu. Chúa Nguyễn Ánh đến Văn Miếu Trấn Biên làm lễ để làm gương cho nhân dân, kính trọng việc học tập và dạy con cái phải học tập, phải đào tạo hiền tài thì mới có thể chinh phục, phát triển vùng đất mới này. Văn Miếu Trấn Biên thời bấy giờ không đơn thuần chỉ thờ Không Tử mà còn là một biểu tượng, một trung tâm của văn hóa – giáo dục của miền Nam. Nhưng từ khi chúa Nguyễn lên ngôi ở Huế, thì quan tổng trấn thành Gia Định, thay mặt vua, cùng với quan tổng trấn Biên Hòa và quan đốc học đến hành lễ...

Tương tự Văn miếu Huế, bên cạnh có Quốc tử giám để giảng dạy học trò ở Biên Hòa, bên cạnh Văn miếu Trấn Biên là Tỉnh học (trường học tỉnh Biên Hòa). Trường học lớn của cả tỉnh này mãi đến đời vua Minh Mạng mới dời về thôn Tân Lại (nay thuộc phường Hòa Bình, Biên Hòa). Như vậy, ngoài vai trò vai trò thờ phụng, Văn miếu Trấn Biên còn đóng vai trò như một trung tâm văn hóa, giáo dục của tỉnh Biên Hòa xưa và của cả Nam Bộ trước khi Văn miếu Gia Định ra đời vào năm 1824.

Ngày nay, dấu vết cũ không còn, dựa vào thư tịch cổ, các nhà khoa học cũng với lãnh đạo tỉnh Đồng Nai đã xác định nơi có đặc điểm giống như miêu tả trong sách của Trịnh Hoài Đức. Đó là khu vực hồ Long Vân, thuộc Khu du lịch Bửu Long, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa. Quần thể công trình Văn miếu Trấn Biên có diện tích xây dựng gần 20.000 mét vuông (2 héc ta), nằm trên khu đất cao.

Vì Văn miếu Trấn Biên là công trình kiến trúc vừa có ý nghĩa hiện đại, vừa mang dấu ấn lịch sử truyền thống, nên khi quan điểm thiết kế, mà trước hết là quan điểm lựa chọn thế đất có sự kết hợp giữa quan niệm cũ và quan niệm mới.

Theo quan niệm kiến trúc xưa, các công trình xây dựng đều tuân theo nguyên tắc nhất định phù hợp với thế của đất và trời, tạo thành thể tổng nhất Thiên – Địa – Nhân hòa hợp. Nguyên tắc này khiến cho nơi cư trú hoặc thờ phụng của con người tận dụng được tối đa những yếu tố thuận lợi của tự nhiên và hạn chế tối thiểu những tác động xấu của thiên nhiên, thời khí.

Ngày nay, kế thừa quan điểm trên, kết hợp với việc khảo sát, nghiên cứu địa hình, thăm dò hiện trạng, khu đất xây dựng Văn miếu Trấn Biên có cảnh quan đẹp, hội tụ phong thủy và tiện ích, có hình chữ nhật, trải dài theo hướng bắc – nam. Phía trước có hồ nước lớn làm Minh Đường; phía sau có núi Bửu Long và núi Long Ẩn làm Tả Thanh Long và Hữu Bạch Hổ; bên trái có ồ nước trong xanh; bên phải có đường giao thông chính. Không gian nơi Văn miếu tọa lạc khoáng đãng, phong cảnh hữu tình với cây cỏ xanh tươi, nước hồ trong xanh, núi đồi nhấp nhô... Cảnh quang này, theo thuật phong thủy được xem là quý địa, rất phù hợp với một công trình văn hóa, giáo dục như Văn miếu Trấn Biên.

## **Văn miếu Trấn Biên có hai lần được trùng tu lớn:**

Lần trùng tu thứ nhất vào năm Giáp Dần (1794). Khi ấy, chúa Nguyễn Phúc Ánh sai Lễ bộ Nguyễn Hồng Đô lo việc trùng tu, “giữa làm Đại Thành điện và Đại Thành môn, phía Đông làm Thần miếu, phía Tây làm Dục Thành tử, trước xây tường ngang, phía tả có cửa Kim Thanh, phía hữu có cửa Ngọc Chân, chính giữa sân trước dựng Khuê Văn các treo trống chuông trên đây, phía tả có Sùng Văn đường, phía hữu có Duy Lễ đường. Chu vi bốn mặt ngoài xây thành vuông, mặt tiền làm cửa Văn miếu, phía tả phía hữu có cửa Nghi môn, rường cột chạm trổ, quy chế tinh xảo, đồ thờ có những thần bái, khám vàng, ve chén và đồ phủ quỹ biên đậu đều chỉnh nhã tinh khiết” (theo Trịnh Hoài Đức - Gia Định thành thông chí).



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Lần trùng tu thứ hai vào năm Tự Đức thứ 5 (Nhâm Tý, 1852). Sau khi hoàn thành văn miếu có quy mô lớn hơn trước: “Văn miếu chính đường và tiền đường đều 5 gian, lại dựng thêm 2 dãy tả vu và hữu vu, mỗi dãy 5 gian, đền Khải Thánh, chính đường và tiền đường đều 3 gian, một tòa cửa giữa 3 gian, một tòa cửa trước 1 gian, một tòa kho đồ thờ 3 gian, một tòa Khuê Văn các 2 tầng, ba gian hai chái; phía trước, biển “Đại Thành điện” đổi làm “Văn miếu điện” và “Khải Thánh điện” đổi làm “Khải Thánh từ”.

## Được khôi phục

Vào năm 1861, khi thực dân Pháp xâm lược miền Đông Nam kỳ đánh chiếm Biên Hòa cho tàn phá văn miếu Trấn Biên nhằm thực hiện chính sách ngu dân và thống trị lâu dài. Chúng đã tàn phá hoàn toàn Văn Miếu Trấn Biên nhằm dập tắt tinh thần yêu nước của người dân Nam Bộ. Văn Miếu Trấn Biên đã bị hủy hoại sau 146 năm tồn tại. Dù vậy, hình bóng của Văn miếu Trấn Biên vẫn được lưu truyền và đọng lại trong tâm trí của người dân Đồng Nai - Nam bộ. Với ý chí kiên cường bất khuất nhân dân ta đã nổi dậy giành chính quyền. 23 năm sau ngày đất nước thống nhất, hòa bình được lập lại ở miền Nam, dù còn bộn bề khó khăn nhưng lãnh đạo và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã cùng nhau đồng tâm hiệp lực xây dựng lại Văn miếu Trấn Biên. Qua đó, tư tưởng phải khai phóng về văn hóa – giáo dục song song với phát triển kinh tế đã được thống nhất và tiếp nối từ giai đoạn mở cõi đến hôm nay. Đó cũng là ý nghĩa chặng đường 300 năm của Văn miếu Trấn Biên.

Ngày 9 tháng 12 năm 1998, **Để kỷ niệm 300 năm Biên Hòa - Đồng Nai, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng** một công trình mới mang tên Văn miếu Trấn Biên được khởi công khôi phục lại trên nền văn miếu cũ tại phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và theo mô tả Văn miếu Trấn Biên trong sách “Gia Định thành thông chí” của Trịnh Hoài Đức và theo quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước ta. Văn Miếu Trấn Biên cách trung tâm thành phố khoảng 3 km, và gần Trung tâm Văn hóa Du lịch Bửu Long trong phạm vi khoảng 2 ha, với số tiền đầu tư gần 20 tỷ đồng.

Vấn đề đặt ra lúc bấy giờ, là phục dựng Văn miếu Trấn Biên để tôn vinh giá trị nào? Xưa kia, văn miếu chỉ thờ Khổng tử, bậc khai sáng nền Nho học và Nho giáo để thể hiện tinh thần trọng học. Đến nay, tinh thần trọng học vẫn còn đó nhưng đã “sáng trưng mới” để là tinh thần này được nhìn ngắm với tư tưởng Hồ Chí Minh và thời đại Hồ Chí Minh, trong đó có các giá trị của Khổng tử. Vì thế, Văn miếu Trấn Biên chọn lựa thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là nhà khai sáng văn hóa thời đại Hồ Chí Minh, vẫn trọng Nho học nhưng mang đậm dấu ấn của Việt Nam cùng các kết tinh của dòng mạch văn hóa phương Nam. Nên mới có việc phía bên phải trong Nhà Đại Bái thờ các vị tiền hiền về văn hóa, như: Chu Văn An, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Lê Quý Đôn, phía bên trái thờ các nhà văn hóa của phương Nam kết tinh qua các thời đại, như: Võ Trường Toản, Đặng Đức Thuật, Trịnh Hoài Đức, Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Đình Chiểu.

Văn Miếu Trấn Biên đã được xây dựng lại trên nền đất cũ. Nổi bật giữa vùng không gian thoáng đãng là những vòm mái cong, lợp ngói lưu ly màu xanh ngọc bằng gốm trắng men, những lầu bia uy nghi tráng lệ. Từ cổng vào lần lượt là nhà bia, Khuê Văn Các, hồ Thủy Quang, cổng tam quan, nhà bia thứ hai và nhà thờ chính. Bia Tiến sĩ được khắc bằng đá xanh với dòng chữ lớn đầu tiên “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”.

Văn miếu Trấn Biên tiếp thu tinh thần của Khổng tử - nhà văn hóa lớn của phương Đông dưới góc nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phía sau tượng phù điêu của Khổng tử (trước đây) là chữ Văn, với ý nghĩa là văn hóa; hai bên là lời dạy của ông với tư cách “bậc thầy của muôn đời” (Văn thế sư biểu): Bất học bất tri lý/ Học nhi thời tập chí (Không học thì không biết đạo lý/ học phải năng thực hành theo cái đã học được). Có thể, quyết định này có thể gây xúc cảm cho một số người, nhất là những người có xu hướng nệ cổ, trọng cổ. Nhưng rõ ràng về tổng thể, Văn miếu Trấn Biên thể hiện mục tiêu rất rõ nét, phù hợp với xã hội phát triển hiện đại. Văn miếu Trấn Biên cũng lưu giữ không chỉ tinh thần trọng học chữ, mà cả học nghề. Các nhà Thư khố, Văn vật khố được xây dựng dùng để trưng bày và gìn giữ các sản phẩm văn hóa, tôn vinh giá trị các nghề nghiệp ở Đồng Nai xưa và nay, như: gốm, đá, các nghề thủ công mỹ nghệ...

Cùng với các thiết chế thờ cúng, chức năng của Văn miếu Trấn Biên hiện nay còn là nơi hoạt động tôn vinh nhân tài, điển hình tiên tiến của địa phương, như: các trí thức tiêu biểu, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú; học sinh giỏi cấp quốc gia, đoạt các giải thưởng trong nước, khu vực và quốc tế; tấm gương học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh...

## Kiến trúc, thờ phụng

Văn Miếu Trấn Biên được xem như là “Văn Miếu Quốc Tử Giám” của Nam Bộ. Đây chính là biểu trưng cho truyền thống học tập, hào khí và văn hóa của người Việt ở phương Nam. Văn Miếu là nơi thờ phụng các danh nhân văn hóa tiêu biểu của đất nước và cũng là biểu trưng của nền văn hóa dân tộc. Với các công trình được xây dựng theo kiến trúc Văn Miếu - Quốc Tử Giám ở Hà Nội, gồm các hạng mục: nhà thờ chính, tả vu, hữu vu, sân hành lễ... thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo, kính trọng hiền tài.

Kiến trúc của Văn Miếu Trấn Biên được xây theo kiến trúc của Văn Miếu Quốc Tử Giám tại Hà Nội. Nhưng điểm nhấn của Văn Miếu Trấn Biên khiến nơi đây trở nên khác biệt so với những di tích, đền đài khác, đó chính là phần mái ngói lưu ly có màu ngọc bích được tráng men. Nếu đa phần các cung điện, chùa chiền, đền thờ của



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

người Việt đều lợp mái ngói có màu đỏ gạch thì sắc xanh ngọc bích của Văn Miếu Trấn Biên vừa thể hiện vẻ đẹp tinh tế, nhã nhặn vừa khiến Văn miếu như một viên ngọc tỏa sáng giữa thiên nhiên.

Nổi bật giữa vùng không gian thoáng đãng, nhiều cây xanh thoáng mát, là những vòm mái cong, lợp ngói lưu ly màu xanh ngọc (gốm tráng men), ở giữa vòm mái trên cùng là hai con rồng quay đầu vào nhau nhìn về mặt trời có hình bát quái, các góc của phân mái là biểu tượng đầu của chim phụng cũng hướng về phía mặt trời, các góc còn lại được điểm tô bằng những họa tiết hình đám mây, giống như chôn bông lai tiên cảnh, càng làm tăng thêm phần uy nghi tráng lệ cho Văn Miếu Trấn Biên. Từ Văn miếu môn lần lượt là Nhà bia truyền thống Trấn Biên - Đồng Nai, Khuê Văn Các, hồ Tịnh Quang, Đại thành môn, nhà bia thứ hai thờ Không Tử và sau cùng là Đại Bái (nhà thờ chính) rộng lớn. Ở đây có tấm bia lớn có khắc dòng chữ to: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”.



*Kiến trúc nổi bật với những vòm mái cong lợp ngói lưu ly màu xanh ngọc bằng gốm tráng men. Ảnh: sưu tầm*



*Kiến trúc nổi bật với những vòm mái cong lợp ngói lưu ly màu xanh ngọc bằng gốm tráng men. Ảnh: tác giả*



*Họa văn trang trí trên phân mái của Văn Miếu Trấn Biên. Ảnh: tác giả*

## **(1) Văn Miếu Môn (Cổng Văn Miếu):**

Tôi đến Văn Miếu Trấn Biên bằng tất cả lòng tưởng nhớ và tri ân các bậc thánh hiền, những danh nhân văn hóa và những người có công khai phá, mở mang vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.

Đã rất nhiều lần đến đây, nhưng lần nào tôi cũng có cảm giác thanh bình và mới lạ, có lẽ vì khung cảnh quá nên thơ trữ tình, được bao phủ những màu xanh tươi mát của cây cối và đất trời. Tô điểm thêm cảnh sắc nơi đây là những khóm hoa đủ màu sắc đua đua theo gió.

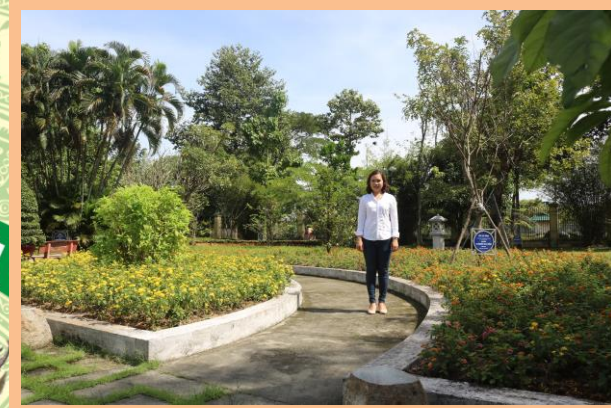
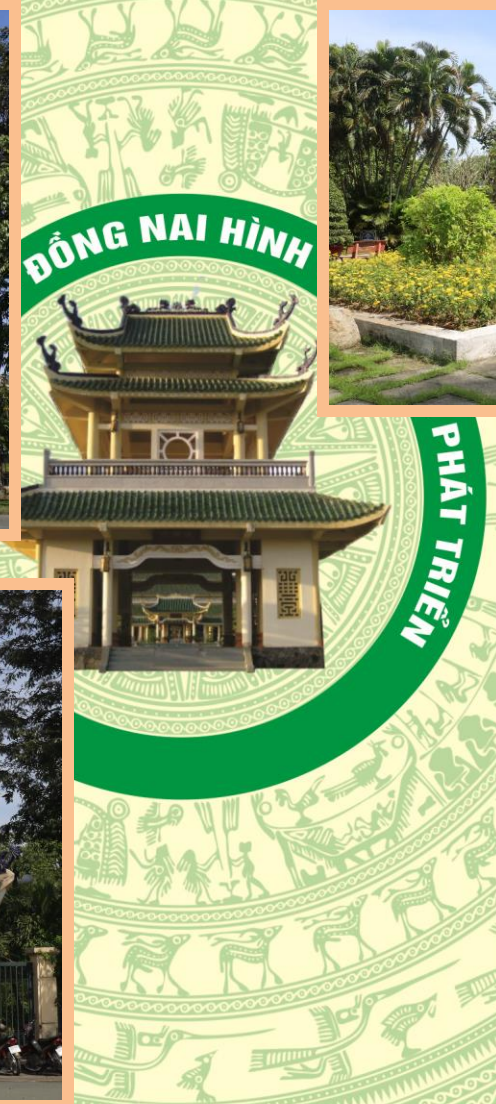


# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Tôi thấy mình như bé nhỏ trước đất trời vạn vật, tự hào và hạnh phúc, cảm giác khó tả thành lời mỗi lần đến Văn Miếu Trấn Biên - một công trình văn hóa, ghi dấu nền văn hóa Đồng Nai nói riêng và mảnh đất phương Nam nói chung từ thuở mang gươm đi mở cõi của cha ông chúng ta.

Dưới bầu trời dịu mát của những ngày cận đông, cổng Văn Miếu Trấn Biên hiện lên thật đẹp, thật trang nghiêm, sừng sững theo dòng thời gian lịch sử. Bước vào cổng Văn Miếu như bắt đầu mở ra bước vào một quyển sách khổng lồ về lịch sử Đồng Nai cùng với lịch sử của đất nước.

Với kết cấu lầu gác, đây là lối đi chính dẫn vào khu thờ tự bên trong. Văn Miếu Môn là cổng ra vào của Văn miếu, nơi chào đón quan khách, ngăn cách không gian bên trong với bên ngoài Văn miếu. Văn Miếu Môn có kích thước 12000x3000, được kiến trúc làm hai tầng mái. Tầng mái 1 có độ cao +4200 so với cốt đường. Tầng mái 2 có độ cao +8000 so với cốt đường. Dưới cốt +4200 ở trên cửa lớn đặt bức đại tự bằng gỗ sơn son thiếp bạc phủ hoàn kim đề chữ “Văn Miếu Môn”. Tường ngoài Văn Miếu Môn theo dự kiến đặt hai câu ối nằm trên trục A cắt trục 2 và 3. Mặt sau Văn Miếu Môn trên trục E cắt trục 3 và 4 đặt hai câu đối khác có hình thức giống hai câu đối mặt trước.



*Tác giả bên trong Văn Miếu Trấn Biên sau khi đi qua Văn Miếu Môn*



*Tác giả tại Văn Miếu Môn*



*Văn Miếu Môn từ xa. Ảnh: tác giả*

Đặt bước chân đầu tiên vào khu vườn lịch tôi đã như nghe được lãnh lót tiếng thơ trong Văn Miếu, một cảm giác xúc động lạ thường; thảnh thơi và con gió nhẹ nhẹ mang theo mùi hương cỏ cây, sông nước làm cho tôi cảm giác khoan khoái dễ chịu.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Bước vào bên trong Văn Miếu một khung cảnh tuyệt vời như một bức tranh lịch sử hiện ra trước mắt, cây cối, kiến trúc, con người, hòa quyện với nhau tạo thành một tổng thể hài hòa, tươi mát mà không vì thế mất đi sự uy nghiêm, trang trọng.

## (2) Nhà Bia:

Qua khỏi Văn Miếu Môn, là đến Nhà Bia. Khung cảnh, cây cối xung quanh tạo ra cảm giác tĩnh mịch, thanh nhã cho dù sự có mặt của tôi và các du khách có phần nào làm phá vỡ không khí bình yên vốn có. Nhà Bia uy nghi, sừng sững, nổi giữa sắc xanh của cây cảnh được bố trí đối xứng xung quanh là vòm mái ngói xanh ngọc bích của Nhà Bia.



Tác giả tại Nhà Bia Văn Miếu Trấn Biên



Tác giả bên mặt trước của bia đá



Tác giả tại mặt sau của bia đá



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Trên bia là Bài văn bia do giáo sư - anh hùng lao động Vũ Khiêu biên soạn, gồm 8 phần, mỗi phần gồm 10 câu, được khắc trên hai mặt bia đá. Khái quát truyền thống văn hóa, giáo dục của dân tộc và của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, thể hiện khát vọng của nhân dân Đồng Nai trong kỷ nguyên mới và ý nghĩa của việc xây dựng Văn miếu Trấn Biên.

Đã nhiều lần đến đây, nhưng lần nào cũng vậy, tôi đứng rất lâu và đọc từng câu, từng chữ trên tấm bia, từ thuở đi mở cõi, trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, công lao của biết bao người, dựng nên vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, xây dựng bộ máy hành chính, xây dựng Văn Miếu, cùng góp sức dựng xây đất nước; rồi giặc Pháp, Mỹ kéo đến gieo bao tội ác ở đất nước ta; con người Đồng Nai trí dũng, kiên cường, cùng cả nước đánh giặc, thống nhất nước nhà, phục hồi đất nước sau chiến tranh kéo dài, vươn lên trong hiện tại và tiến tới ở tương lai.

## Bài văn bia

### TRẦN BIÊN - ĐỒNG NAI RẠNG RỠ NGÀN NĂM VĂN HIẾN

#### 1. Từ đi mở cõi

Mit mù đất mới, muôn dặm thâm u

Thiên nhiên quật cường ngàn năm thương nhớ!

Người đồng đất hẹp: nô lệ làm đàn phải xông pha

Không râm dầm lũ: việc khai phá xiết bao gian khổ

Bão giông sấm sét: đã tàn tai ương

Rắn rết hùm beo: còn nhiều hung dữ

Thảm bao huyết đàn: đất khô cằn cùng hóa phi nhiêu

Trái mây suy tư: miền hoang dã trở thành trù phú

Rừng đồng bát ngát: gạo trắng nước trong

Nhà cửa kang trang: cơm no áo đủ.

2. Dựng xây Văn miếu

Từ Lễ Thành hầu, xưng kinh lược sứ

Ổn định biên cương, về phòng lãnh thổ

Đi về xa mã: tung bưng dinh thự Trấn Biên

Xuôi ngược ghe thuyền: rộn rã cù lao Đại Phố

Xây cao Văn miếu, tiếp thu thành tựu bắc nam

Mở rộng Học đường, khai thác tinh hoa kim cổ.

Đạo làm người: tích trí, tu nhân

Phép giữ nước: sùng văn, trọng võ

Tinh thần Đại Việt tỏa sáng nơi đây

Hào khí Đồng Nai dâng cao từ đó.

#### 3. Trước nạn thực dân

Giặc Pháp kéo vào Gia Định, ào ạt xâm lăng

Dân ta sống ở Đồng Nai, bưng bưng phần nô

Mài gươm vót giáo, vươn cao chí mạnh tâm hùng

“Như nước Đại Việt ta từ trước  
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu”  
Nguyễn Trãi



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Phá trại đốt tàu, sá ngại đầu rơi máu đổ  
Nửa chừng giải giáp, vua cam cắt đất cầu hòa  
Thả sức hoành hành, giặc dữ giết người cướp của  
Nhân dân chiến đấu, chẳng thành công đâu phải yếu hèn  
Phong kiến điều hành, chịu thất bại chỉ vì bảo thủ:  
Tình hình đổi khác, không nhận ra một hướng canh tân  
Lịch sử sang trang, vẫn giữ mãi những điều cổ hủ.

#### 4. Mở đường cứu nước

Người Việt Nam đội trời đạp đất, sống đau thương tui nhục sao đành!

Dân Đồng Nai vững chí bền gan, dầu chêm giết tù đầy há sợ?

Lừa anh hùng; dập tắt lại bùng lên

Vận Tô quốc; mờ đi rồi lại tỏ

Mở đường cứu nước, Hồ Chí Minh như vầng nhật sáng ngời

Hết dạ vì dân, Dân Đồng Nai sẵn giương ngọn cờ giác ngộ

Năm Bốn, tìm lịch sử, bão cát lộng rung chuyển cả non sông

Ngày Mười Tám mùa thu, sống cách mạng trào lên như bão vũ

Ngàn năm phá ách chống quyền

Một buổi dựng nên dân chủ.

#### 5. Giặc lại hung tàn

Độc lập tự do giành được, tương lâu đài biển lặng trời yên

Thực dân đế quốc quay về, lại bùng chốc bom rền đạn nổ

Hín năm thum bại, Pháp cùng đường lui thối lui quân

Máy độ mưu toan, Mỹ thay thế kung hăng đồ bộ

Chúng muốn ta trở về đồ da, phá chăng từ trường học, nhà thương

Chúng gieo dây chất độc da cam, hại đến cả cỏ cây, muông thú

Thời hung tàn tới cả không gian

Bông bạo ngược trùm lên lịch sử.

Ba mươi năm bão táp, Việt Nam cao như cột chống trời

Một mảnh đất kiên cường, Đồng Nai vững như vàng thử lửa.

#### 6. Ta càng trí dũng

Trên đất Đồng Nai, dưới trời Nam bộ

Đi trước về sau, dầu sóng ngọn gió

Trái bao nguy khôn, Đảng vẫn vững vàng

Gặp bước hiểm nghèo, dân càng gắn bó

Trí mưu: đánh bót diệt đồn

Anh dũng: trừ gian bảm trụ

Phá Xuân Lộc tan thành lũy thép



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Cực hoang mang Mỹ cút Ngụy nhào  
Vào Sài Gòn rực rỡ cờ hoa: đại đoàn tụ trời xua đất cũ.  
Quê hương giải phóng, đỉnh Long sơn bát ngát mây bay  
Ngày tháng thanh bình, dòng Phước thủy dạt dào sóng vỗ.

7. Văn hiến vươn cao

Một cuộc chiến tranh khốc liệt, bao nhiêu hậu quả nặng nề!  
Ruộng đồng từng bỏ hoang sơ, nhà cửa nhiều phen đổ vỡ.  
Phục hồi sản xuất: chưa thôi đổ máu, thêm chầy mồ hôi!  
Phát triển kinh doanh: chẳng bớt lao tâm, còn đầy khổ tứ  
Không mấy chốc, nông thôn thành thị dựng lại khang trang  
Khắp mọi nơi, xí nghiệp công trường xây nên đồ sộ.

Lấy lý luận soi vào thực tiễn: chủ trương Đảng bộ kịp thời  
Đưa mạnh giàu theo hướng văn minh: kiến thức nhân dân rộng mở  
Học ông cha xưa trước, ngày ngày văn hiến vươn cao  
Giúp con cháu mai sau, lớp lớp nhân tài nở rộ.

8. Tương lai tươi sáng

Nẻo tương lai đã rực rỡ quang  
Đường phân đấu còn đầy thách đố.  
Kỷ nguyên trí tuệ: được thua do đầu óc thông minh  
Hội nhập toàn cầu: thành bại ở tài năng thi thố!  
Xây lầu miếu trên nền tảng mới: thu tinh hoa hiện đại tự ngàn phương  
Dựng nền bia giữ nước non này: lưu truyền thống tiền nhân cho vạn thuở.  
Tổ Hùng Vương cơ nghiệp trường tồn  
Hồ Chủ tịch công huân bất hủ.  
Thành đồng Tổ quốc mãi mãi về vang  
Hào khí Đồng Nai đời đời rực rỡ.

Biên Hòa, ngày 18 tháng 05 năm 2002  
Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Nai phục xây Văn miếu  
Giáo sư, Anh hùng lao động Vũ Khiêu viết lời bia

Bài thơ như một thước phim quay chậm tái hiện từng giai đoạn lịch sử của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Đọc bài thơ mà tôi không thể nào khỏi xúc động trước những công lao, hy sinh của cha ông, những người con Đồng Nai đi trước. Chính vì lẽ đó, có lẽ Nhà Bia được đặt đầu tiên sau Văn Miếu Môn để mọi người đến tham quan, trước khi bước vào bên trong có thể hiểu, có cách nhìn tổng thể nhất về công trình kiến trúc và lịch sử của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai nói chung, Văn Miếu Trấn Biên nói riêng.

## (1) Khuê Văn Các

Khuê Văn Các - chính là vẻ đẹp ngôi sao Khuê - ngôi sao chủ đạo trong bầu trời văn học.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Khuê Văn Các được xem là công trình chủ đạo trong khu vực Văn miếu. Khuê Văn Các ngày xưa là nơi các bậc hiền tài, những tao nhân mặc khách gảy đàn, ngâm thơ, ngắm trăng, đàm luận chuyện văn chương, thời cuộc. Ngày nay, Khuê Văn Các là nơi đề các nhà văn, nhà thơ, các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh, các vị lãnh đạo cao cấp đến thuyết trình, hội thảo về các vấn đề văn hóa, giáo dục, văn chương, bàn luận chuyện quốc kế dân sinh.

Khuê Văn Các đã được xây dựng có kích thước 5.900x8.700, độ cao 16.000 so với cốt sàn. Công trình có 2 tầng cùng 2 tầng mái với kết cấu bê tông giả gỗ. Tầng 1: dưới mái đặt bức đại tự ở trung tâm mặt trước ngôi nhà đề chữ “Khuê Văn Các”; tầng 2: trên gác Khuê văn đặt 2 bài viết của các hiền nhân, được khắc trên gỗ.

Khuê Văn Các sừng sững, uy nghi hiện ra trước mắt sau khi qua Nhà Bia. Hai bên Khuê Văn Các đặt nhiều cây cảnh đối xứng nhau, tạo nên một không gian uy nghiêm nhưng không kém phần tươi mát, hài hòa với tự nhiên.

Trên tầng 2 của Khuê Văn Các có 03 cửa sổ hình tròn ở 03 hướng tượng trưng cho bầu trời rộng lớn, cùng với Hồ Tịnh Quang hình vuông mang ý nghĩa đất trời hòa hợp, hội tụ nguyên khí, là nơi sản sinh ra nhiều người tài cho mảnh đất Đồng Nai cũng như đất nước Việt Nam ta.

Phía trước Khuê Văn Các có 2 tượng Lân bằng đá do nhân dân phường Bửu Long tặng ngày 28/01/2002.



Tác giả tại Khuê Văn Các



Tác giả tại cửa sổ hình tròn của Khuê Văn Các – tượng trưng cho bầu trời rộng lớn.



Từ cửa sổ hình tròn nhìn vào bên trong khu thờ phụng của Văn Miếu Trấn Biên



Tác giả tại tượng Lân bằng đá do nhân dân phường Bửu Long tặng

Đứng trên Khuê Văn Các toàn bộ Văn miếu Trấn Biên được thu lại trong mắt du khách như một bức tranh thanh bình, được chấm phá bởi những nét cổ kính, trầm mặc của hồ Tịnh Quang với những chú cá màu sắc bơi lội tung tăng, cùng những đóa hoa sen nổi lên một màu xanh ngắt với những gợn sóng nhẹ nhàng; tương phản với hình ảnh uy nghi tráng lệ của vòm mái cong và hình ảnh mạnh mẽ, sừng sững của tổng thể kiến trúc.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## (4) Thiên Quang Tỉnh (Hồ Tịnh Quang)

Thiên Quang Tỉnh (Giếng ánh sáng mặt trời) được xây dựng theo kết cấu hình vuông. Thiên Quang Tỉnh là hồ nước lớn nằm giữa Khuê Văn các và Đại Thành Môn, ngay trên trục thần đạo. Hồ có hình chữ nhật, chung quanh được kè bằng đá Bửu Long. Nước hồ trong xanh, được thả các loại cá và sen. Buổi sáng, Khuê Văn Các in bóng trên mặt hồ; buổi chiều Đại Thành Môn in bóng trên mặt hồ càng tạo thêm phong cảnh tươi đẹp cho Văn Miếu.

Nếu nói Văn Miếu Trấn Biên như một bức tranh thủy mặc quả không sai, bởi ở đây non nước hữu tình, kiến trúc cổ hòa với thiên nhiên tươi mát, màu xanh của mái và màu xanh của nước hồ, trời cao tạo nên tổng thể nhẹ nhàng tự nhiên, khiến tâm hồn thanh thản hơn bao giờ hết.

Mặt nước xanh ngắt, lấp lánh dưới ánh mặt trời dịu dàng hệt như cái tên của nó. Nếu ta để ý kỹ thì sẽ thấy cửa sổ hình tròn của gác Khuê Văn và hình vuông của hồ Tịnh Quang có quan hệ với nhau. Như bánh chưng và bánh giầy, hình tròn tượng trưng cho bầu trời rộng lớn, hình vuông tượng trưng cho đất mẹ thân thương, ý muốn nơi đây hội tụ đủ các tinh hoa tươi đẹp nhất của trời và đất, đề cao trung tâm giáo dục văn hóa nho học của Miền Nam. Những điều nhỏ bé như vậy mà ý nghĩa lại to lớn, thâm thúy đến nhường nào.



Tác giả tại Thiên Quang Tỉnh



Tác giả tại Thiên Quang Tỉnh (nhìn từ Khuê Văn Các)

Du khách đến nơi đây, ngoài tham quan, tìm hiểu các giá trị văn hóa, lịch sử, còn có thể hòa mình với thiên nhiên, ngắm cảnh đẹp của thiên nhiên, đất trời và cho cá ăn ở Hồ Tịnh Quang. Xung quang Thiên Quang Tỉnh được trang trí bởi những cây cảnh đối xứng với nhau, đặc biệt hai bên hồ là hai hàng cau, soi bóng xuống hồ. Một trong những điều thú vị đó chính là phía trước Thiên Quang Tỉnh có hàng chữ “Văn Miếu Trấn Biên” được tạo từ cây, hai bên Thiên Quang Tỉnh là hai câu đối, câu bên tả: “Nguyên khí thiên niên thịnh”, câu bên hữu: “Hiên tài vạn đại vinh”.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Cho cá ăn tại Thiên Quang Tịnh. Ảnh: tác giả



Cho cá ăn tại Thiên Quang Tịnh. Ảnh: tác giả



Chữ "Văn Miếu" bằng cây xanh



Chữ "Trần Biên". Ảnh: tác giả



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Câu đối “Nguyên khí thiên niên thịnh”. Ảnh: tác giả



Câu đối “Hiên tài vạn đại vinh”. Ảnh: tác giả

**Hai bên Thiên Quang Tỉnh là Nhà Truyền Thống và Nhà Đền Danh**

Nhà Truyền Thống nằm bên trái Thiên Quang Tỉnh theo hướng từ cổng đi vào. Đối diện Nhà Truyền Thống qua Thiên Quang Tỉnh là Nhà Đền Danh.



Nhà truyền thống bên trái Thiên Quang Tỉnh và Nhà đền danh bên phải Thiên Quang Tỉnh. Ảnh: sưu tầm



Nhà truyền thống (ảnh trái) và Nhà đền danh (Ảnh phải). Ảnh: tác giả



**Nhà truyền thống** chủ yếu dùng để trưng bày và ghi danh những đơn vị, cá nhân đạt được các danh hiệu cấp nhà nước. Nơi tổ chức hội họp ôn lại truyền thống Văn Miếu, truyền thống Biên Hòa – Đồng Nai. Bước vào Nhà Truyền Thống, có rất nhiều tranh, ảnh, tư liệu cùng như các hiện vật từ thời xa xưa đến thời nay, tái hiện lại bức tranh sinh động về những nét đặc trưng, nét văn hóa, ngành nghề thủ công... của người dân Biên Hòa – Đồng Nai bao đời.

Bên cạnh đó, là những bài giới thiệu khái quát về các danh nhân văn hóa đất nước như Chu Văn An, lời dạy của Khổng Tử, giới thiệu về Văn Miếu Quốc Tử Giám, Bia Tiên sỹ.... để các thế hệ mai sau biết và hiểu rõ hơn về truyền thống, lịch sử của đất nước, con người Việt Nam.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Nhìn những bức tranh, những hình vẽ, tư liệu... để lại cho tôi nhiều hiểu biết và ấn tượng sâu sắc, tôi thêm hiểu, thêm yêu mảnh đất sinh ra, lớn lên nuôi dưỡng biết bao thế hệ, mảnh đất mà từ lớn tới bé tôi từng gắn bó. Được thấy những điều chưa từng thấy, biết những điều chưa từng biết, càng thêm tự hào về mảnh đất, con người nơi đây!



Tác giả phía trước Nhà Truyền Thống



Tác giả tại Nhà truyền thống của Văn Miếu Trấn Biên



Tác giả tại Nhà truyền thống của Văn Miếu Trấn Biên



Hình trưng bày trong Nhà truyền thống. Ảnh: tác giả

Nhà Đền Danh



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Tác giả phía trước Nhà Đền Danh

Sau khi đi qua Thiên Quang Tỉnh sẽ tới Đại Thành Môn.

## (5) Đại Thành Môn



Tác giả tại Đại Thành Môn

Đối diện Nhà Truyền Thống qua Thiên Quang Tỉnh là Nhà Đền Danh – nơi ghi danh các đơn vị, các cá nhân có nhiều đóng góp và đạt những danh hiệu cao quý đem lại niềm tự hào cho đất người Đồng Nai, được lựa chọn kỹ càng để vinh danh.



Tác giả bên trong Nhà Đền Danh

Đại Thành Môn - lớp công của sự thành đạt lớn lao. Các nho sĩ ngày xưa khi đi thi đạt được trình độ học vấn uyên thâm thì sẽ được bước qua lớp công Đại Thành này vào khu thờ tự bên trong. Đại Thành Môn nằm trên trục thần đạo, là cửa chính để vào khu thờ phụng, tế lễ của Văn Miếu. Đại Thành Môn được kiến trúc 2 tầng mái. Dưới tầng mái 1, mặt trước đặt một biển đại tự đề chữ “Đại Thành Môn”.

Càng bước sâu vào bên trong kiến trúc Văn Miếu càng cảm nhận được sự yên tĩnh, uy nghi hùng vĩ, linh thiêng của nơi đây. Từ Đại Thành Môn có thể thấy được Nhà Thờ Đức Khổng Tử hiện ra uy nghi, sừng sững.

**Bên phải và bên trái Đại Thành Môn là Kim Thành Môn và Ngọc Chấn Môn.** Kim Thành Môn và Ngọc Chấn Môn là hai công phụ của Đại Thành Môn, có kích thước nhỏ, một tầng mái. Dưới mái đặt biển đại tự đề tên của từng cửa.



Tác giả tại Ngọc Chấn Môn (trái) và Kim Thành Môn (phải)

## (6) Nhà thờ Đức Khổng Tử



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Tác giả tại Nhà thờ đức Khổng Tử



Hai câu đối hai bên tại Bia thờ đức Khổng Tử “Bất học, bất tri lý, Học nhi thời tập chi”  
Ảnh: tác giả.

Khổng Tử là người khai sáng Nho giáo và Nho học của cả phương Đông. Vì thế, Nhà bia Khổng Tử được đặt ở vị trí trang trọng, trước sân Đại Bái, nằm trên trục thần đạo nhằm thể hiện hơn nữa tinh thần tôn sư trọng đạo, tôn trọng tri thức.

Nhà bia Khổng Tử có 4 mái, 2 cột. Bia Khổng Tử được đặt trên hệ đá chạm khắc hoa văn cao 80cm. Tấm bia đá có kích thước: 1500x1750x280. Trong bia có khắc hình Khổng Tử theo tranh vẽ của các họa sĩ cổ điển Trung Hoa. Trên bia có mặt Hồ phù cao 65 cm. Kích thước toàn bia cao 320m. Mặt sau của bia, ở chính giữa có khắc chữ Văn, hai bên là hai câu đối được lấy từ những lời răn dạy của Khổng Tử “Bất học, bất tri lý, Học nhi thời tập chi” – có nghĩa là người mà không có học thức thì không biết gì và niềm vui khi học tập, học tập phải gắn với thực hành; hai câu này nhắc nhở con người cần cố gắng học tập, trau dồi, thường xuyên vận dụng những điều đã học vào thực tế giúp ích cho gia đình và xã hội. Bốn góc của nhà thờ đức Khổng Tử đều được trang trí bởi những chậu kiểng, làm cho nhà thờ không chỉ uy nghi, linh thiêng mà còn mang vẻ đẹp hòa quyện với thiên nhiên, non nước.

Nhà bia thờ đức Khổng Tử ở Văn Miếu Trấn Biên, tiếp thu những ưu điểm của Nho giáo, trọng tri thức, trọng học vấn. Chúa Nguyễn Phúc Chu có tài thao lược và tầm nhìn xa, trông rộng; không chỉ mang đao, gươm đi mở nước mà còn dùng tri thức để gìn giữ và phát triển giang sơn. Gợi cảm của người xưa đối với Văn Miếu Trấn Biên không chỉ phục dựng truyền thống của dân tộc, văn minh Đại Việt, trọng tri thức, trọng người tài mà còn đào tạo ở vùng đất mới này một lớp nhân tài, một lớp hiền tài mới. Đồng thời khẳng định muốn khai phá, chinh phục miền đất phía Nam muốn lập nên vùng đất mới thì phải có nhân tài, hiền tài; tạo nên sự chú ý, xác lập tinh thần học tập cho người dân phương Nam từ thời mở cõi

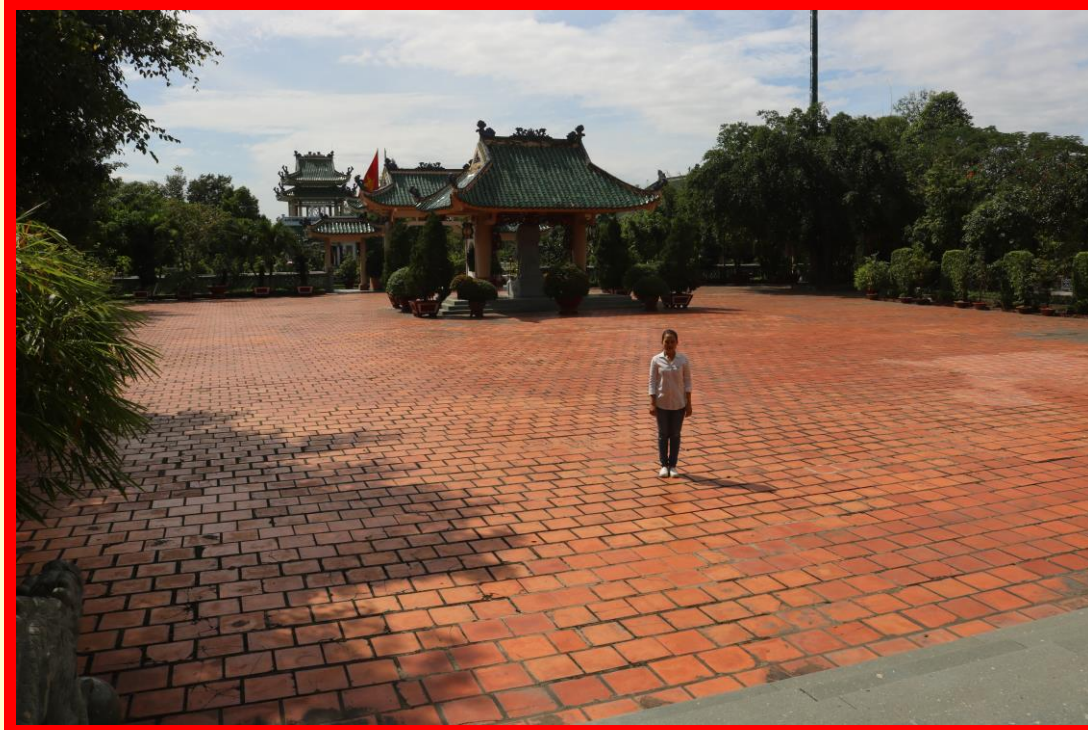
Trước khi lên ngôi vua, Chúa Nguyễn Ánh một năm hai lần đích thân đến thăm văn miếu Trấn Biên để làm lễ, để làm gương cho nhân dân, kính trọng việc học tập và dạy con cái phải học tập, phải đào tạo hiền tài thì mới có thể chinh phục, phát triển khu đất mới này. Văn Miếu Trấn Biên thời bấy giờ không đơn thuần chỉ thờ Khổng Tử mà còn là một biểu tượng, một trung tâm của văn hóa – giáo dục của miền Nam.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## (7) Sân Đại Bái

Sân Đại Bái nối Nhà bia Khổng Tử và Nhà Đại Bái (Nhà thờ chính) theo trục thần đạo, nối toà nhà Văn Vật Khố với Nhà Thư Khố theo chiều ngang. Sân Đại Bái hình chữ nhật, có diện tích rộng, được lát hàng trăm viên gạch đỏ làm nền, làm cho công trình Văn Miếu Trấn Biên với vòm mái sơn màu lưu ly xanh biếc càng nổi bật cùng đất trời. Đây là nơi diễn ra các buổi lễ quan trọng tại Văn miếu Trấn Biên. Hai bên Sân Đại Bái là hai hàng bia tiến sỹ tượng trưng làm bằng cây xanh nhằm tưởng nhớ đến các bậc hiền tài. Tôi cảm thấy một không gian rộng mênh mông, vô cùng thoáng đãng, dẫn bước tôi đi đến chốn linh thiêng, quy tụ đất trời.



Tác giả tại Sân Đại Bái



Tác giả bên bia tiến sỹ tượng trưng làm bằng cây xanh hai bên Sân Đại Bái phía trước Bái Đường

## (8) Bái Đường (Nhà thờ chính)

Nhà thờ chính được lợp mái ngói xanh lưu ly, xây dựng kiểu nhà ba gian hai chái, theo kiến trúc cổ, sơn son thếp vàng, có 8 trụ cột chân đá, nền lát gạch, có 5 cửa bằng gỗ, được chạm trổ các hoa văn, chim thú sắc sảo và tinh tế, phía trước Bái Đường có cặp rồng bằng đá đặt chân lên viên ngọc đá, trên các cột nhà treo đôi liễn đối.

*Nguyễn Hữu Cảnh định nghiệp Trấn Biên,*

*Lớp lớp anh tài giang lục tỉnh.*

*Võ Trường Toàn mở trường Gia Định,*

*Đời đời sĩ khí nổi tam gia.*

Đọc theo trục D – D trên đỉnh của toà nhà thả xuống những cửa võng bằng gỗ chạm lộng sơn son thếp vàng, họa tiết rồng bay. Lồng trong cửa võng là 5 bức hoành phi đại tự.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Tác giả phía trước nhà Bái Đường



Các cột ở Bái Đường được sơn sơn thiếp vàng, cửa gỗ được trạm trổ tinh tế. Ảnh: tác giả



Tác giả và Nội dung 5 bức hoành phi, câu đối trong Bái Đường

Bước vào bên trong Bái Đường, một cảm giác linh thiêng nhưng cũng rất đời gần gũi trong lòng. Tiếng chim hót riu rít phía bên trên, trong Bái Đường. Văn Miếu quả thật là nơi hội tụ nguyên khí đất trời, khung cảnh hữu tình, non nước hài hòa, đất lành chim đậu.

**Bái Đường được chia thành 3 gian:** gian bên trái thờ danh nhân văn hóa cao nước, gian giữa thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, gian bên phải thờ những danh nhân gắn bó với vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.

Phía trên mỗi gian đều được trang trí bởi các hoa văn mạ vàng trên nền sơn đỏ, càng làm tăng thêm tính linh thiêng, trang nghiêm cho Bái Đường trong tổng thể kiến trúc.



Họa tiết phía trên trần của mỗi gian ở Bái Đường

**Ở gian giữa của Bái Đường** có bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, danh nhân văn hóa thế giới. Nơi đặt tượng cùng hương án thờ Bác Hồ được đặt trên một bệ ghép bằng các đá tảng cốt, cao so với nền cốt nhà là +600.

Xung quanh bệ thờ có lan can tay vịn cũng bằng đá tảng đục. Lối lên bực ở giữa tiếp đến bán hương đại bằng đồng, sau đó là bộ hương án gỗ sơn sơn thiếp vàng. Tượng Bác Hồ bán thân đúc bằng đồng đặt trên bệ đá cao hơn hương án gỗ 200.

Phía sau không gian thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng của mặt trống đồng Ngọc Lũ, biểu trưng cho nền văn hóa Việt Nam và Quốc Tổ Hùng Vương. Toàn bộ biểu tượng mặt trống đồng được gò khắc bằng tôn đồng, đường kính 4.000 có tâm đặt cao hơn tượng Bác Hồ, hai bên có 2 chiếc bình gốm lớn vẽ bức tranh phong cảnh tượng trưng cho làng nghề truyền thống ở Đồng Nai. Phía trước gian thờ Bác Hồ có đôi chim hạc bằng đồng đứng trên rùa, được chạm trổ tinh xảo.

Phía trên có 3 bức hoành phi: “**ĐẠI VIỆT TINH THẦN – VĂN HIẾN TRẦN BIÊN – NAM PHƯƠNG CỐT CÁCH**”. Hai bên có hai cột lớn sơn màu đỏ, ghi 2 câu đối: “*Thu Hết Tinh Hoa Kim Cổ Lại – Xây Cao Văn Hiến Nước Non Đây.*”



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## ĐẠI VIỆT TINH THẦN – VĂN HIẾN TRẦN BIÊN – NAM PHƯƠNG CỘT CÁCH

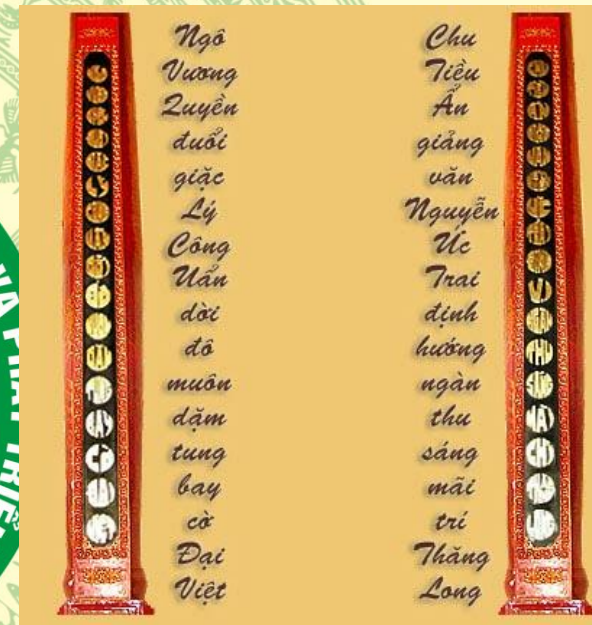
Thu  
Hết  
Tinh  
Hoa  
Kim  
Cổ  
Lại



Tác giả tại gian giữa của Bái Đường

Xây  
Cao  
Văn  
Hiến  
Nước  
Non  
Này

## Cặp câu đối dưới bức hoành phi **ĐẠI VIỆT TINH THẦN**



“Ngô Vương Quyền dưới giặc Lý Công Uẩn đời đô muôn dặm tung bay cờ Đại Việt - Chu Tiêu Ẩn giảng văn Nguyễn Úc Trai định hướng ngàn thu sáng mãi chí Thăng Long.”

Ý nghĩa: Đại Việt là quốc hiệu nước ta từ nhà Lý, tiêu biểu cho văn hiến Việt Nam, như Nguyễn Trãi viết: “Nước Đại Việt ta từ trước, vốn xưng nền văn hiến đã lâu”. Tinh thần Đại Việt bắt đầu từ Ngô Quyền đánh tan giặc xâm lược ở sông Bạch Đằng; mở đầu cho việc tái lập nền độc lập của dân tộc. Trải qua các đời thịnh trị của vua Đinh, vua Lê, Lý Công Uẩn đời đô ra Thăng Long, từ đó tiếng tăm của Đại Việt lừng lẫy khắp nơi.

## Cặp câu đối dưới bức hoành phi **VĂN HIẾN TRẦN BIÊN**

“Thu hết tinh hoa kim cổ lại  
Xây cao văn hiến nước non này.”

Ý nghĩa: Bác Hồ suốt đời học tập và nghiên cứu đã trở thành nhà văn hóa uyên bác về mọi kiến thức kim – cổ, Đông – Tây. Bác Hồ là danh nhân văn hóa thế giới tiêu biểu cho văn hiến ấy trong toàn quốc cũng như ở phương Nam.

## Cặp câu đối dưới bức hoành phi **NAM PHƯƠNG CỘT CÁCH**

“Nguyễn Hữu Cảnh ôn định Trấn Biên lớp lớp anh hùng vang lục tỉnh  
Võ Trường Toàn mở trường Gia Định đời đời sĩ khí nổi tam gia.”

Ý nghĩa: Nói về công lao của những ni đi đầu trong việc xây dựng nền văn hiến tại phương Nam. Trước hết về Nguyễn Hữu Cảnh là người được chúa Nguyễn giao việc ổn định đất Đông Phố; lập dinh Trấn Biên. Từ đó các bậc anh tài xuất hiện tiếng tăm vang dội cả lục tỉnh.

Về văn học, Võ Trường Toàn mở trường dạy học ở Gia Định, đào tạo nhân tài, xuất hiện Gia Định tam gia. Từ đó, tiếp nối là lớp lớp nhân tài nêu cao sĩ khí xứ Đồng Nai.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Nhìn bên trái của Bái đường là Bảng xếp hạng Di tích Quốc gia của Văn Miếu Trấn Biên.



**Gian bên tả của Bái Đường** (từ ngoài vào) Nhà Đại Bái thờ những danh nhân văn hóa cả nước (thứ tự từ trái qua phải): Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Nguyễn Du. Tất cả các danh nhân được thờ có bài vị đặt trong khám thờ, trước có hương án sơn son thiếp vàng, hai bên bàn thờ có bát bửu bằng gỗ cũng sơn son thiếp vàng, có cặp hạc đứng trên rùa ở hai bên.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Tác giả tại bảng xếp hạng Di tích Quốc gia



Tác giả tại tượng thờ Chu Văn An ở Văn Miếu  
Trần Biên

**Chu Văn An** (1292 - 1370) tự là Linh Triệt, hiệu là Tiều Ân, người thôn Văn, xã Quang Liệt, huyện Thanh Đàm (nay là Thanh Trì), Hà Nội. Thầy đồ Thái học sinh thời Trần nhưng không ra làm quan mà dạy học ở quê nhà, đào tạo nhân tài cho đất nước. Đời vua Trần Minh Tông thầy được mời đến Thăng Long giữ chức Quốc Tử Giám Tư nghiệp, dạy cho Thái tử Trần Vương, tức là vua Trần Hiến Tông tương lai. Đến đời Dụ Tông, ông thấy quyền thần làm nhiều điều vô đạo, ông dâng "Thất trăm sớ" xin chém 7 tên gian nịnh, nhưng vua không nghe. Ông chán nản từ quan về ở núi Phụng Hoàng (Chí Linh, Hải Dương), lấy hiệu là *Tiều ân* (người đi ẩn hái củi), dạy học, viết sách cho tới khi mất. Sau khi thầy mất, được truy tặng Văn Trinh Công, hiệu Khang Tiết và cho phôi thơ tại Văn Miếu.

**Nguyễn Trãi** (1380 – 1442), hiệu là Úc Trai là một nhà chính trị, nhà thơ dưới thời nhà Hồ và nhà Lê sơ Việt Nam. Ông là một trong 14 vị anh hùng tiêu biểu của dân tộc Việt Nam và năm 1980, Nguyễn Trãi đã được tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới.

Trong lĩnh vực Thơ - Văn, Nguyễn Trãi đã để lại rất nhiều trước tác văn chương, cả bằng chữ Hán và chữ Nôm, rất phong phú về thể loại, bao gồm các lĩnh vực văn học, lịch sử, địa lý, luật pháp, lễ nghi...



Tác giả tại tượng thờ Nguyễn Trãi ở Văn  
Miếu Trần Biên



Tác giả tại tượng thờ Nguyễn  
Bình Khiêm ở  
Văn Miếu Trần Biên

**Nguyễn Bình Khiêm**, (1491 - 1585), tên huý là Nguyễn Văn Đạt, tự là Hanh Phủ hiệu là Bạch Vân am cư sĩ được các môn sinh tôn là Tuyết Giang phu tử. Ông là một người giỏi thơ văn cũng như có tài tiên tri, là một trong những nhân vật có ảnh hưởng nhất của lịch sử cũng như văn hóa Việt Nam trong thế kỷ 16.

Ông cũng được sử sách và người đời thừa nhận rộng rãi với tư cách là một nhà dự báo, hoạch định chiến lược kỳ tài, với tầm nhìn địa chính trị đi trước thời đại nhiều thế kỷ. Cùng với Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm được coi là một trong số những tác gia văn học thực sự lớn đầu tiên của Việt Nam.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

**Lê Quý Đôn** (1726 - 1784) - “nhà bác học lớn của Việt Nam trong thời phong kiến”, tên thuở nhỏ là **Lê Danh Phương**, tự **Doãn Hậu** hiệu **Quế Đường**; là nhà thơ, làm quan thời Lê trung hưng. Ở thế kỷ 18, Lê Quý Đôn với học vấn uyên bác của mình đã trở thành người “tập đại hành” mọi tri thức của thời đại. Các tác phẩm của ông đã bao quát toàn bộ nhữn tri thức cao nhất ở thế kỷ XVIII – là cột mốc lớn đánh dấu thành tựu văn hóa của cả một thời đại với tất cả những ưu điểm cùng nhược điểm của nó.



Tác giả tại tượng thờ Lê Quý Đôn trong Văn Miếu Trấn Biên



Tác giả tại tượng thờ Nguyễn Du ở Văn Miếu Trấn Biên

**Nguyễn Du** (1765 –1820) - “Đại thi hào dân tộc”, tên tự Tố Như, hiệu Thanh Hiên, biệt hiệu Hồng Sơn lập hộ, Nam Hải điều đồ là một nhà thơ, nhà văn hóa lớn thời Lê mạt, Nguyễn sơ ở Việt Nam.

Nhắc tới Truyện Kiều – một tác phẩm kiệt xuất bằng chữ Nôm với thể thơ lục bát, chúng ta không thể không nhắc tới Nguyễn Du. Ông là nhà thơ có học vấn uyên bác, nắm vững nhiều thể thơ như: ngũ ngôn cổ thi, ngũ ngôn luật, thất ngôn luật, ca, hành... nên ở thể thơ nào, ông cũng có bài xuất sắc. Nét nổi bật chính trong các tác phẩm của Nguyễn Du, là sự đề cao xúc cảm.

Bên gian tả có Cặp câu đối dưới bức hoành phi **KẾ THỂ HIÊN TẠI**



Bên Đông  
Nghé Nai  
của tranh  
tiền ngôi  
những càng  
úa khơi  
gan lửa  
trung hận  
người lớp  
quốc anh  
sĩ hùng

Bên Nghé của tiền những  
ủa gan trung người quốc sĩ  
Đông Nai tranh ngôi càng  
khơi lửa hận lớp anh hùng

Ý nghĩa: Nền cao tình thần  
của trí thức và nhân dân Biên  
Hòa –Đông Nai đã chiến đấu  
anh dũng chống quân xâm lược  
tàn phá quê hương như Nguyễn  
Đình Chiểu đã từng phản ánh  
thơ văn:

Bên Nghé của tiền tan bọt  
nước  
Đông Nai tranh ngôi nhuộm  
màu mây.



Tác giả tại gian tả của Bái Đường



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Trong gian thờ này, đặc biệt có trưng bày 18 kg đất và 18 lít nước mang về từ đền Hùng, biểu trưng cho 18 đời vua Hùng, cội nguồn của dân tộc Việt. Đồng thời đó là sự đoàn kết một lòng trong cả nước, như lời Bác Hồ trong chiến tranh “tất cả vì Miền Nam thân yêu”, dù ở bất cứ nơi đâu, cũng chung dòng dõi, chung nguồn cội, chung sống trên mảnh đất hình chữ S.



Tác giả tại nơi trưng bày 18 kg đất và 18 lít nước mang về từ đền Hùng

Đặc biệt còn có Trống hội Thăng Long do Thành ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ thành phố Hà Nội và Văn miếu Quốc Tử Giám tặng. Ngoài ra, còn trưng bày các sản phẩm từ nghề đá, đó là các lu đá to, được làm cầu kỳ.



Tác giả bên các hiện vật tại gian tả của Bái Đường



Tác giả bên Trống hội



Tác giả bên các lu làm bằng đá



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

**Gian bên hữu Bái Đường** thờ những danh nhân văn hóa gắn bó với vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai và Nam bộ xưa (thứ tự từ trái qua phải Võ Trường Toản, (? - 1792), Đặng Đức Thuật, Gia đình tam gia có: Trịnh Hoài Đức (1765 - 1825), Lê Quang Định (1759 - 1813), Ngô Nhân Tịnh (? - 1813), Nguyễn Đình Chiểu (1822 - 1888), Bùi Hữu Nghĩa (1807 - 1872). Tất cả các danh nhân được thờ có bài vị đặt trong khám thờ, trước có hương án sơn son thiếp vàng, hai bên bàn thờ có bát bửu bằng gỗ cũng sơn son thiếp vàng, có cặp hạc đứng trên rùa ở hai bên.



Tác giả tại tượng thờ Võ Trường Toản trong Văn Miếu Trấn Biên

**Võ Trường Toản** hay **Vũ Trường Toản** (? – 27/7/1792), hiệu **Sùng Đức** do vua Đau Nam Nguyễn Phước Ánh (Vua Gia Long) phong tặng; là một nhà giáo Việt Nam nổi tiếng “học rộng, có tài thao lược và đức hạnh hơn người” ở Gia Định vào thế kỷ XVIII.

Ông lấy nghĩa lý để giáo hóa, đào tạo được nhiều nhân tài, truyền thuật giảng huấn. Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhân Tịnh đều là học trò của ông.

**Đặng Đức Thuật** là danh thần, tự **Cửu Tư**, ông thông sử học, được học giả đương thời xưng tụng là “Đặng gia sử phái”. Ông quê ở Bình Thuận, khi Tây Sơn dấy binh, ông ở ẩn. Năm Mậu Thân 1788, ông vào Gia Định với Lê Đạt, gặp Nguyễn Ánh, được dùng làm gián nghị, thi giảng Viện Hàn lâm.

Tính ông cương trực, một khi can gián mà chúa Nguyễn không nghe, ông nói: “Lời nói không công hiệu, thế thì gián nghị rồi gì”. Bèn bỏ ra đi, chúa Nguyễn phải cử người theo triệu hồi, ông mới trở lại phục vụ. Sau, ông mất trong quân, được truy tặng Thượng thư, Thi giảng học



Tác giả tại tượng thờ Đặng Đức Thuật trong Văn Miếu Trấn Biên



Tác giả tại tượng thờ Gia Định tam gia ở Văn Miếu Trấn Biên

**Gia Định tam gia** là danh hiệu người đời tặng cho ba vị quan văn của Nguyễn Phúc Ánh là: Lê Quang Định, Ngô Nhân Tịnh và Trịnh Hoài Đức.

**Lê Quang Định** (1759 - 1813), hiệu **Tấn Trai**, tự **Tri Chí**, quê ở Phú Vang, Thừa Thiên. Là quan thượng thư dưới thời vua Nguyễn Ánh. Là một người thông minh hiểu học, thời loạn lạc vẫn cầm bút. Cùng với Ngô Nhân Tịnh và Trịnh Hoài Đức, ông lập nên nhóm văn thơ Bình Dương Thi xã. Ông còn là tác giả của bộ sách sử địa Nhật thống dư địa chí.

**Ngô Nhân Tịnh** (? - 1813), là người Minh Hương, quê gốc ở Quảng Đông, Trung Quốc. Ông nổi danh với tài năng học vấn. Ông cùng với hai người bạn Lê Quang Định và Trịnh Hoài Đức theo Nguyễn Phúc Ánh một lượt, rồi làm quan tới chức Hữu tham tri Bộ Binh, Hiệp trấn Nghệ An, Thượng thư Bộ Công.

**Trịnh Hoài Đức** (1765 – 1825) tự **Chí Sơn**, hiệu **Cán Trai**. Ông là người Minh Hương ở Gia Định. Ông làm quan thượng thư dưới thời vua Nguyễn Phúc Ánh, sung chức Chánh sứ và Hiệp trấn Gia Định. Ông là tác giả của nhiều bộ sách như “Lịch đại kỳ nguyên”, “Khanh Tế Lục” và đặc biệt “Gia Định thành thông chí”...



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

**Nguyễn Đình Chiểu** (1822-1888) - là nhà thơ lớn nhất của miền Nam Việt Nam trong nửa cuối thế kỷ XIX, tục gọi là Đồ Chiểu, tự Mạch Trạch, hiệu Trọng Phủ, Hối Trai (sau khi bị mù). Ông chủ trương dùng văn chương biểu hiện đạo lý và chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa, mỗi tác phẩm của ông đều bộc lộ một tấm lòng thương dân, yêu nước. Nguyễn Đình Chiểu là một nhà nho sống theo đạo nghĩa, tuy mang tật mù tối, và gặp lúc biến loạn mà vẫn giữ được phẩm cách thanh cao. Ông không chỉ là người con có hiếu, người thầy mẫu mực, mà còn là một nhà thơ yêu nước, đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị.



Tác giả tại tượng thờ Nguyễn Đình Chiểu trong Văn Miếu Trấn Biên



Tác giả tại tượng thờ Bùi Hữu Nghĩa ở Văn Miếu Trấn Biên

**Bùi Hữu Nghĩa** (1807 - 1872), hay **Thủ Khoa Nghĩa**, hiệu **Nghi Chi**. Năm 1835 ông đỗ Giải nguyên (thủ khoa) kỳ thi Hương ở Gia Định. Ông là nhà thơ và là nhà soạn tuồng Việt Nam. Mặc dù thông minh và chăm chỉ, nhưng vì nhà quá nghèo nên Bùi Hữu Nghĩa chỉ theo học chữ Hán được mấy năm. Sau vì mèn tài ông, một nhà giàu cùng xóm họ Ngô giúp ông lên Biên Hòa ngụ nơi nhà Hộ trưởng Nguyễn Văn Lý (về sau được ông Lý gả con cho), và theo học với thầy Đồ Hoàn.

Năm 1862, khi thực dân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ, ông xin từ quan về quê dạy học, bốc thuốc chữa bệnh cho dân và làm thơ.

Cặp câu đối dưới bức hoành phi **THIỆN THU NGUYÊN KHÍ**:



*Dân tộc anh hùng  
nghiep đi vào thiên kỷ mới  
Đồng Nai hào khí vươn  
tới vạn trùng cao*

Ý nghĩa: Nói lên khí phách, tinh thần của nhân dân nói chung, trí thức nói riêng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Đồng Nai đi vào thiên kỷ mới. Với tinh thần ấy, tiền đề của văn hiến Đồng Nai sẽ còn vươn tới vạn trùng cao.

Bên cạnh đó, gian bên phải còn trưng bày Bia tiến sỹ, chuông, chiêng đồng...



Tác giả tại bên phải của Bái Đường



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Tác giả bên 2 bia, chuông và chiêng đồng ở gian bên phải Bái Đường



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

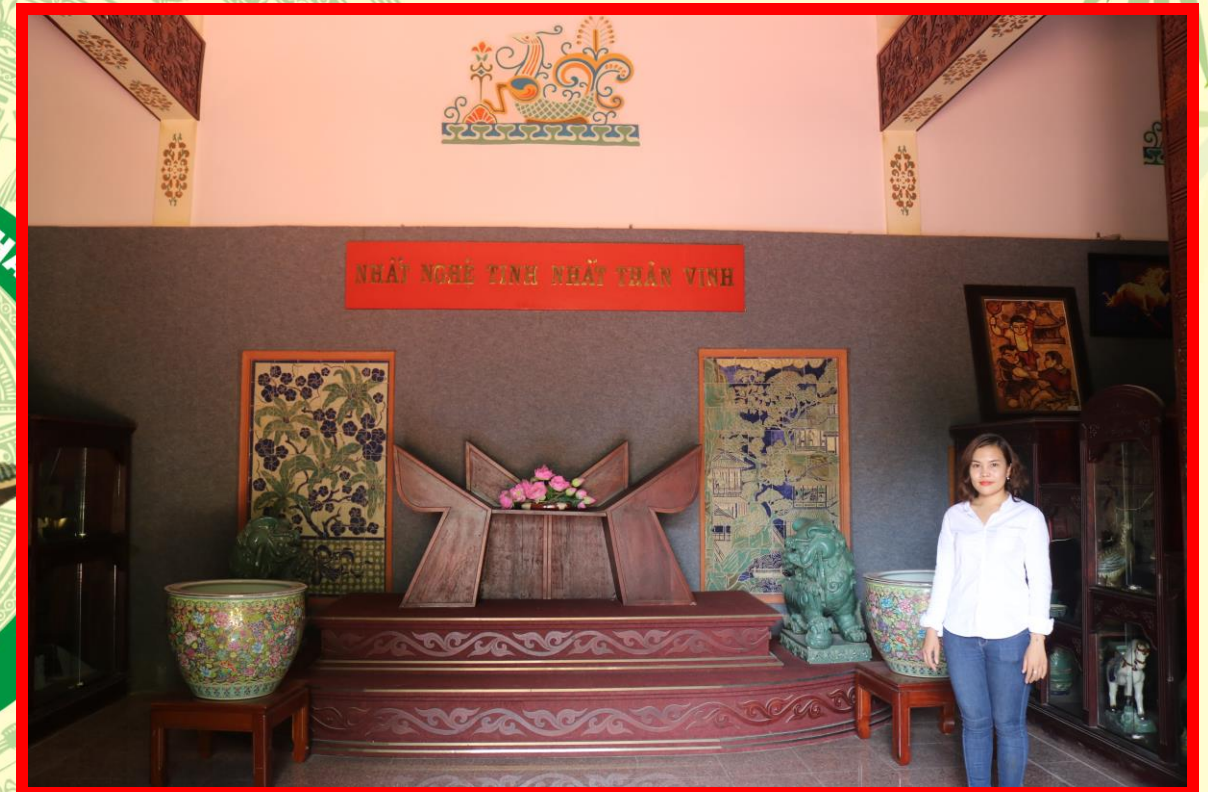
**Phía trước hai bên nhà thờ chính còn có hai ngôi miếu**, miếu bên trái thờ Tiên sư, miếu bên phải thờ Tiên hiền-Hậu hiền. Phía trước hai bên nhà thờ chính: Là Văn Vật Khố (nơi trưng bày 4 làng nghề truyền thống của Biên Hòa – Đồng Nai: nghề đồng, nghề mộc, nghề đá, nghề gốm). Đứng đối hài hòa với Văn Vật khố là Thư khố - nơi trưng bày các thư tịch cổ, các tài liệu, sách báo... viết về lịch sử, văn hóa, con người vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai xưa và nay.

## (9) Văn Vật Khố

Văn Vật Khố - được đặt bên trái (từ ngoài vào) Nhà Bái Đường. Kiến trúc của Văn Vật Khố được mô phỏng theo kiến trúc Nhà trưng bày sản phẩm của Trường Đại học Biên Hòa trước đây ở khu vực Tòa bố Biên Hòa (giao lộ quảng trường Sông Phố). Thực hiện chỉnh trang đô thị, năm 2000, Nhà trưng bày này nằm trong khu vực phải giải tỏa. Tuy nhiên, tất cả các thành tố kiến trúc của công trình được bảo quản cẩn thận. Khi xây dựng Văn miếu Trấn Biên, công trình này được tái dựng lại. Vì thế, Văn Vật Khố có kiến trúc theo hình chữ nhật, diện tích 134 mét vuông. Bên trong chia thành 5 gian phòng, có cửa chính đi vào lối gian trung tâm. Từ gian trung tâm có lối thông qua các gian phòng còn lại.



Tác giả trước Văn Vật Khố



Tác giả bên trong Văn Vật Khố và các sản phẩm trưng bày tượng trưng cho các nghề truyền thống ở Đồng Nai

Bước vào Văn Vật Khố dòng chữ **“Nhất nghệ tinh – Nhất thân vinh”** làm tôi cảm thấy rất ấn tượng. Câu nói có nghĩa là giỏi một nghề, một đời vinh hoa. Câu nói này quả không sai, cha ông ta xưa thường dùng câu nói này nhằm khuyên răn và mong muốn con cháu làm việc gì cũng cần phải kiên trì đến cùng. Câu nói có ý nghĩa sâu sắc với người dân Biên Hòa - Đồng Nai vì nơi đây có nhiều ngành nghề thủ công nổi tiếng lâu đời với nhiều sản phẩm đẹp.

Văn Vật Khố là nơi trưng bày các giá trị nghệ thuật của các ngành, nghề thủ công truyền thống ở vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, bao gồm các nghề chính: mộc, rèn, đúc đồng, đá, thối gang. Những sản phẩm tiêu biểu nhất của mỗi nghề sẽ được trưng bày tại đây.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Nghề làm đá trong Văn Vật Khố



Nghề gốm và hình ảnh các nghệ nhân gốm của Biên Hòa – Đồng Nai



Tác giả bên trống đồng tại Văn Vật Khố



Các sản phẩm trưng bày tại Văn Vật Khố



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

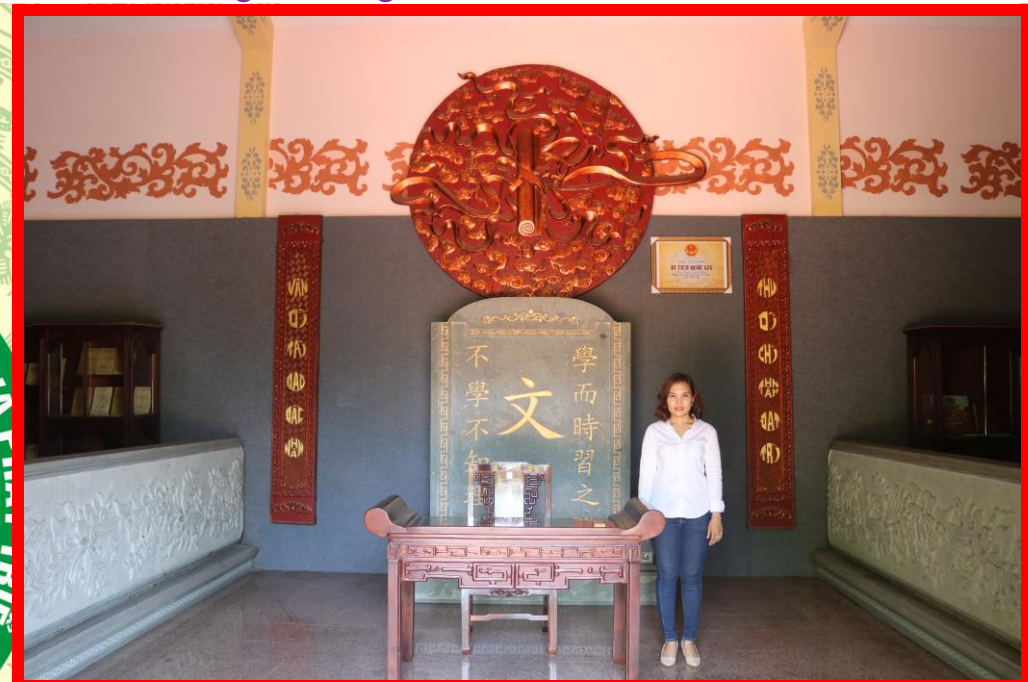
Tôi càng hiểu thêm nhiều văn hóa của người Đồng Nai từ thuở khai thiên lập địa đến nay, thấy bất cứ điều gì cũng mới mẻ và cuốn hút sự tìm hiểu của tôi. Qua đó mới thấy được, kiến thức của mình chỉ như một hạt cát giữa đại dương mênh mông. Thấy được óc sáng tạo và sự khéo léo của người Đồng Nai xưa và nay, thôi thúc bản thân tôi phải không ngừng học hỏi.

## (10) Nhà Thư Khố

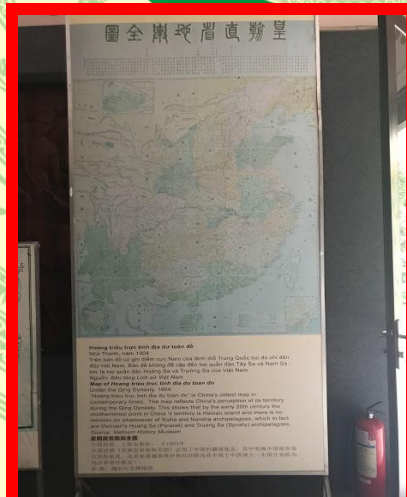
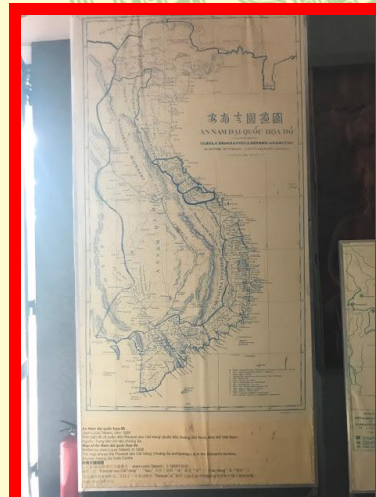
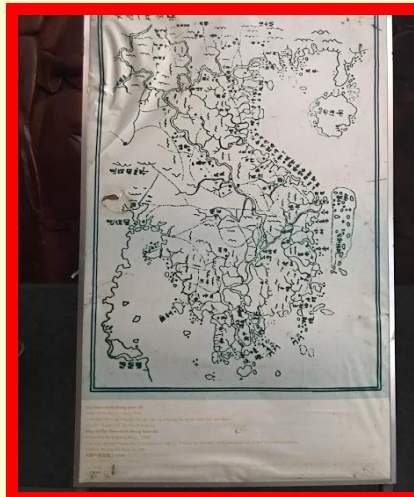
Nhà Thư Khố ở phía đối diện với Văn Vật Khố, là nơi lưu giữ, trưng bày các công trình văn hóa – nghệ thuật, khoa học, giáo dục đã được thể hiện thành ấn phẩm (sách) về lịch sử, văn hóa, con người, vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay. Nơi đây có rất nhiều sách quý từ thời xa xưa, là nguồn tư liệu quý giá để tôi và thế hệ mai sau tìm hiểu, nghiên cứu về con người, mảnh đất Đồng Nai. Có thể nói rằng mỗi nơi trong Văn Miếu Trấn Biên đều để lại những ấn tượng, cảm xúc thật đặc biệt.



Tác giả trước Thư Khố



Tác giả bên trong Nhà Thư Khố



Bản đồ Việt Nam qua các thời kỳ



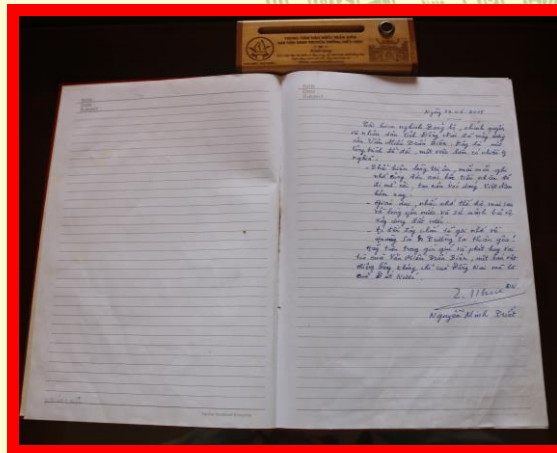
Tác giả bên sách trưng bày trong Nhà thư khố



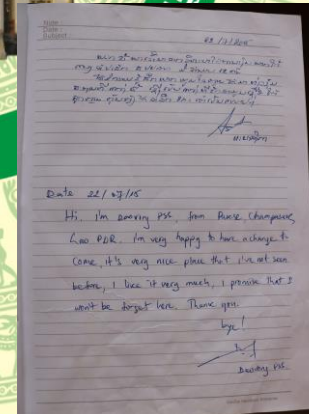
# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Trong Nhà Thư Khô, ngay bàn gỗ được trưng bày ở giữa phòng còn có một quyển sổ lưu bút để những du khách tới nơi đây, lưu lại những cảm xúc, lưu lại bút tích cho các thế hệ mai sau.



Nguyên Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết viết lưu bút tại Văn Miếu Trấn Biên.  
Ảnh: tác giả



Các quan khách nước ngoài viết lưu bút tại Văn Miếu Trấn Biên



Tác giả viết lưu bút tại Nhà thư khô



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Bên cạnh những công trình uy nghi, sừng sững, Văn Miếu Trấn Biên được trang trí bởi rất nhiều cây xanh và tiểu cảnh xung quanh mỗi hạng mục, các lối đi, được lát bê tông và trồng cỏ theo hình chữ “Điền” tạo thành tổng thể kiến trúc vô cùng độc đáo đến từng chi tiết.



Một góc khuôn viên Văn Miếu Trấn Biên. Ảnh: sưu tầm



Một góc khuôn viên Văn Miếu Trấn Biên. Ảnh: sưu tầm



Lễ đón nhận bức tranh “Trời Nam – Nguyên khí Trấn Biên”



Ngày 06/02/2012 (nhằm ngày rằm tháng giêng năm Nhâm Thìn), Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai đã long trọng tổ chức lễ đón nhận bức tranh thêu “Trời Nam - Nguyên khí Trấn Biên” do Công ty XQ Việt Nam (Lâm Đồng) trao tặng. Các đồng chí: Trần Đình Thành, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Trần Văn Tư, Ủy viên Ban TVTU, Chủ tịch HĐND tỉnh; Trần Minh Phúc, Ủy viên Ban TVTU, Phó chủ tịch thường trực UBND tỉnh cùng các đồng chí trong Ban TVTU; đại diện các sở, ban ngành, đoàn thể và nhân dân trong tỉnh đã đến dự.

## **Năm 2015 Văn Miếu Trấn Biên vừa tròn 300 tuổi.**

So với Văn miếu Quốc tử giám - biểu tượng của văn hóa Thăng Long với tuổi đời gần ngàn năm (xây dựng năm 1070) thì Văn miếu Trấn Biên hãy còn “trẻ trung”, nhưng so với cột mốc hình thành và phát triển của xứ Đồng Nai kể từ khi mở cõi, đó là một chặng đường khá dài bởi văn miếu được hình thành gần như cùng lúc với vùng đất phương Nam này.

Anh hùng lao động, GS. Vũ Khiêu từng nói “Văn hóa phải được vun đắp dần, không phải cứ nhiều tiền là làm được”. Văn miếu Trấn Biên đã và đang được vun đắp theo hướng kết tinh và lan tỏa. Đó là kết tinh sự đóng góp và tinh thần trách nhiệm, lan tỏa trong nhiều người, nhiều giới thông qua các hoạt động tại văn miếu.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải dự lễ khánh thành Văn miếu Trấn Biên  
(Ảnh: Hữu Cường)

Hơn 300 tuổi, từ một thiết chế thiên về thờ phụng, Văn miếu Trấn Biên đã trở thành thiết chế văn hóa thiêng liêng mà vẫn thân thiện, gần gũi với mọi người, trở thành điểm sinh hoạt chung. Từ đó, có cơ sở để tin rằng sau 300 năm Văn miếu Trấn Biên vẫn sẽ trường tồn cùng với các thế hệ con người của xứ Đồng Nai, luôn là hạt nhân được vun đắp, luôn luôn được tỏa sáng.



Các hoạt động kỷ niệm 300 năm Văn Miếu Trấn Biên





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Ngày 18 tháng 8 năm 2016, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có quyết định về việc xếp hạng cấp Quốc gia di tích lịch sử Văn miếu Trấn Biên (phường Hữu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhằm phát huy những giá trị văn hóa, khẳng định vị thế của Văn miếu Trấn Biên trong đời sống tinh thần của người dân Đồng Nai và vùng đất Nam bộ.



Phó cục trưởng Cục Di sản Văn hóa Phạm Đình Phong và Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hòa Hiệp trao Bằng xếp hạng di tích quốc gia cho lãnh đạo Trung tâm Văn miếu Trấn Biên. Ảnh: sưu tầm



Lễ nước quyết định xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia. Ảnh: sưu tầm



Sáng 22-11-2016, ban quản lý Khu di tích Văn Miếu Trấn Biên đã tiến hành lễ dâng hương báo công nhân dịp nhận bằng di tích lịch sử cấp quốc gia. Ảnh: sưu tầm

Văn Miếu Trấn Biên đơn giản, nhẹ nhàng ở chốn bình yên giữa lòng thành phố. Ban ngày thì đất trời hòa hợp, ban đêm thì lung linh không kém gì chốn kinh thành ở bất cứ đâu. Tuy là công trình được phục dựng lại, nhưng ở Trấn Biên người ta tìm thấy được một phần lịch sử, một phần tình yêu đối với quê hương, đất nước và con người Việt Nam nói chung, vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai nói riêng.

Thật tự hào biết bao khi Việt Nam có những di tích lịch sử có giá trị cao được tất cả mọi người công nhận. Bản thân tôi sau khi tham quan, tìm hiểu cảm thấy thực sự kinh ngạc trước vẻ đẹp thiêng liêng, kiến trúc độc đáo và kho tàng kiến thức lịch sử khổng lồ của Văn Miếu, được thoải mái hòa mình với thiên nhiên, ngắm cây cối, hoa cỏ, xem cá bơi lội và nghe chim hót líu lo. Mong muốn được khám phá nhiều hơn, nhiều hơn nữa những cảnh đẹp của thiên nhiên, của đất trời, khám phá thêm những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của Việt Nam. Để từ đó thấy yêu thiên nhiên đồng thời biết giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên hơn nữa, để những danh lam thắng cảnh mãi tồn tại và là một nét đẹp, niềm tự hào to lớn của dân tộc Việt Nam.

Với chức năng là nơi bảo tồn, gìn giữ và tôn vinh các giá trị văn hóa - giáo dục của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, Trung tâm Văn Miếu Trấn Biên ngày càng thể hiện vai trò là trung tâm văn hóa, giáo dục của tỉnh Đồng Nai nói riêng và vùng đất phía Nam nói chung thông qua rất nhiều hoạt động, sự kiện được tổ chức hàng năm.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Không chỉ chứa đựng những giá trị về văn hóa, lịch sử, Văn Miếu Trấn Biên còn là một công trình đặc sắc về nghệ thuật, kiến trúc với phong cảnh thoáng mát, vừa cổ kính vừa trang nhã nên thu hút đông đảo nhiều tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các Bộ, ngành, các đoàn ngoại giao và các đoàn khách quốc tế ghé thăm.



Nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Khả Phiêu viết vào sổ lưu niệm tại Văn miếu Trấn Biên. Ảnh: sưu tầm



Nguyên Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết thăm hỏi sức khỏe Đại tá Lê Bá Lộc - Anh hùng LLVT nhân dân. Ảnh: sưu tầm



Đảng viên, Đảng Thị Ngọc Thịnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó chủ tịch nước đến thăm Văn Miếu Trấn Biên. Ảnh: sưu tầm

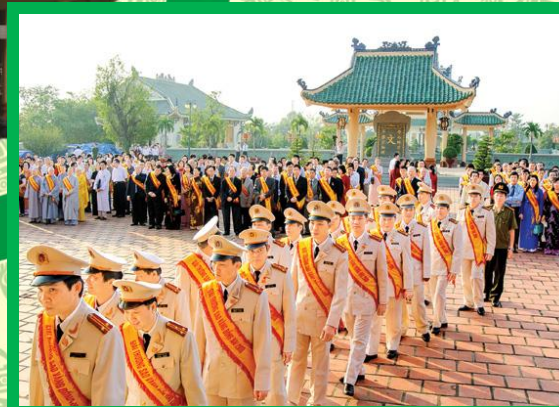


Hiện nay, du khách đến thăm Văn Miếu Trấn Biên ngày càng đông, do phong cảnh rộng thoáng, vơi vẻ đẹp vừa cổ kính vừa trang nhã. Văn Miếu là nơi bảo tồn, gìn giữ và tôn vinh các giá trị văn hóa - giáo dục xưa và nay của dân tộc và địa hạt Đồng Nai. Nơi đây còn gắn với khu du lịch văn hóa Bửu Long.

Tại Văn Miếu Trấn Biên thường tổ chức các lễ viếng các bậc tiền nhân, các lễ báo công, tuyên dương tài năng trên các lĩnh vực, đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục, các hoạt động mang tính văn hóa dân gian như lễ hội, biểu diễn nghệ thuật, thi truyền miệng...



Lễ tết Thầy (mùng 3 âm lịch) tại Văn Miếu Trấn Biên. Ảnh: sưu tầm



Lễ hội Sao vàng Đồng Nai tại Văn miếu Trấn Biên. (Ảnh: Hữu Cường)



Các đại biểu thực hiện nghi thức khai mạc Hội báo xuân Đồng Nai Đỉnh Dầu 2017 và Hội hoa xuân Trấn Biên 2017. Ảnh: sưu tầm



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Lễ báo công tại Văn Miếu Trấn Biên. Ảnh: sưu tầm



Lễ dâng hương và báo công Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác, cụm Miền Đông Nam Bộ năm 2017. Ảnh: sưu tầm

Văn Miếu Trấn Biên là nơi tôn vinh những cá nhân, tập thể có thành tích cao trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục; đó là các thầy cô giáo, bác sỹ, kỹ sư... có thành tích, cống hiến trong lao động, học tập, sáng tạo; là những học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập. Về Văn Miếu Trấn Biên để báo công lên tổ tiên những thành tích đạt được, mỗi người đều cảm thấy tự hào truyền thống trọng học của các bậc tiền nhân mở cõi và thêm tự hào về mảnh đất mình đang sống!

Trong số những sự kiện được tổ chức hàng năm tại Văn miếu Trấn Biên không thể không kể đến lễ kỷ niệm ngày sinh và lễ tưởng niệm ngày mất của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo ông Trần Đăng Ninh, Giám đốc Trung tâm Văn miếu Trấn Biên, sự kiện này bắt đầu được thực hiện tại Trung tâm Văn miếu Trấn Biên vào năm 2005. Đến nay, qua 12 lần tổ chức, buổi lễ đã quy tụ được sự tham gia, chung tay góp sức của 53 ban quý tộc, ban quản lý, ban tế tự các đình, đền, miếu trong thành phố Biên Hòa.



Ngày 16/8/2014 tại Văn Miếu Trấn Biên diễn ra lễ tưởng niệm 45 năm ngày mất của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ảnh: sưu tầm



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Các đồng chí lãnh đạo dự lễ tưởng niệm 46 năm ngày mất của Chủ tịch Hồ Chí Minh



Các đồng chí lãnh đạo tại lễ tưởng niệm 47 năm ngày mất Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Văn Miếu Trấn Biên.  
Ảnh: sưu tầm



Đồng chí Nguyễn Phú Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh dâng hương tại Lễ tưởng niệm 48 năm Ngày mất Chủ tịch Hồ Chí Minh



Trung tâm Văn Miếu Trấn Biên còn đóng vai trò là “bà đỡ” cho nhiều hoạt động văn hóa truyền thống lần hiện đại, đến nay đã hình thành và đưa vào hoạt động thường xuyên 6 câu lạc bộ: thư pháp, đờn ca tài tử, sinh vật cảnh, áo thuật, chim cảnh và đá. Điều này đã góp phần quy tụ những cá nhân có chung niềm đam mê vào chung một sân chơi để phục vụ tốt nhất cho cộng đồng và thỏa lòng đam mê.



Trại sáng tạo điêu khắc chủ đề “Hào khí Trấn Biên” - năm 2016. Ảnh: sưu tầm



Lễ khai mạc Chợ phiên sinh vật cảnh Trấn Biên lần 5 - 2017. Ảnh: sưu tầm





# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Với vị thế và tầm quan trọng nhất định trong sinh hoạt văn hóa của tỉnh Đồng Nai, Văn Miếu Trấn Biên đang nỗ lực không ngừng để thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa ở Đồng Nai. Hoạt động của Văn Miếu Trấn Biên hướng đến việc gắn kết chặt chẽ trong quy hoạch phát triển chung của tỉnh Đồng Nai trong định hướng phát triển văn hóa – du lịch trong tương lai.

**Ngày 22/9/2015 tại Trung tâm Văn Miếu Trấn Biên đã khánh thành Vườn tượng Danh nhân văn hóa** là một trong những công trình chào mừng các ngày lễ lớn và Đại hội Đảng các cấp năm 2015. Theo ông Trần Đăng Ninh, Giám đốc Trung tâm Văn miếu Trấn Biên, sau ngày được phỏng dựng, Văn miếu Trấn Biên ngày càng được bổ sung thêm nhiều hạng mục mới nhằm thu hút người dân đến tham quan, sinh hoạt. Trong số này phải kể đến Vườn tượng danh nhân văn hóa. Vị trí tọa lạc của công trình nằm ở phía trước Văn miếu Trấn Biên. Kinh phí thực hiện từ nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp, cá nhân và nguồn đóng góp của học sinh thông qua phong trào kế hoạch nhỏ do Tỉnh đoàn và Sở GD-ĐT phát động.

Khu Vườn tượng Danh nhân văn hóa gồm phù điêu thi tướng **Huyền Văn Nghệ** và 12 vị danh nhân văn hóa đang được thờ tại Nhà bài đường gồm **Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Nguyễn Du, Võ Trường Toản, Đặng Đức Thuật, Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhơn Tịnh, Lê Quang Định, Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Đình Chiểu** và tượng vua **Lý Thái Tổ** đặt xung quanh khuôn viên phía trước Văn Miếu.

Các tượng và phù điêu trong thời gian hơn 2 năm với tổng kinh phí gần 5 tỷ đồng từ các nguồn xã hội hóa. Sau hơn 1 năm thực hiện (từ tháng 4-2014 đến tháng 9-2015), công trình đã hoàn thành với tượng 13 vị danh nhân văn hóa của dân tộc Việt Nam, gồm: **Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Nguyễn Du, Võ Trường Toản, Đặng Đức Thuật, Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhơn Tịnh, Lê Quang Định, Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Đình Chiểu** và vua **Lý Thái Tổ**.

Mới đây vào tháng 11-2016, Vườn tượng nghệ thuật với 26 trong nghệ thuật của 22 tác giả đến từ nhiều vùng miền trong cả nước cũng vừa được Trung tâm Văn miếu Trấn Biên khánh thành, đón du khách tham quan. Ông Sijmen Visser, chuyên gia của Tổ chức PUM (Programma Uitzending Managers, Chương trình chuyển giao kiến thức quản lý do Chính phủ Hà Lan tài trợ) hiện đang làm việc tại Trường đại học công nghệ Đồng Nai khi đến tham quan Văn miếu Trấn Biên, chia sẻ: “Văn miếu Trấn Biên là một địa điểm mà yếu tố truyền thống, lịch sử và hiện đại cùng có sự hội tụ hài hòa. Đây là điều rất ít khi thấy được ở những nơi khác”.



Lễ khánh thành Vườn tượng. Ảnh: sưu tầm



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017



Ông Trần Đăng Ninh, Giám đốc Trung tâm Văn miếu Trấn Biên (bìa phải) đang giới thiệu với một số khách ngoại quốc đến tham quan Vườn tượng nghệ thuật trong sáng 7-11. (Ảnh: Lan Truyền)

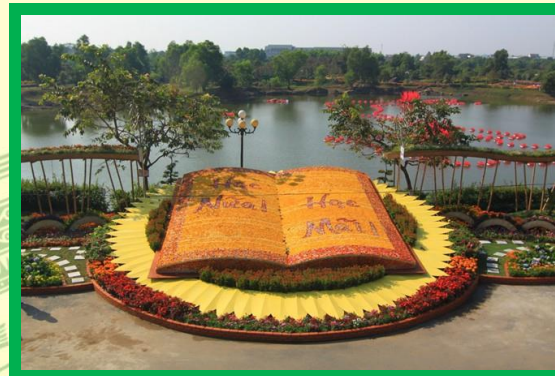


Một số hình ảnh của tác giả tại vườn tượng danh nhân



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Đặc biệt, từ năm 2013 đến nay, mỗi độ xuân về Trung tâm Văn miếu Trấn Biên luôn là địa điểm thu hút hàng trăm ngàn lượt du khách đến thưởng hoa, chụp ảnh với công trình Đường hoa Trấn Biên được thực hiện vào dịp Tết Nguyên đán hàng năm.



Một góc đường hoa Văn Miếu Trấn Biên.  
Ảnh: sưu tầm



Tác giả tại đường hoa Văn Miếu Trấn Biên  
tết Đinh Dậu năm 2017



Đường hoa Trấn Biên. Ảnh: sưu tầm



Vườn tượng. Ảnh: tác giả



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

## **2. Những giải pháp thiết thực về hoạt động phát huy di tích này nhân dịp kỷ niệm 320 năm ngày hình thành, phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai (1698 – 2018).**

Để thực sự trở thành biểu trưng về giá trị văn hóa, tinh thần của cả vùng đất Đồng Nai, đồng thời chào mừng 320 năm ngày hình thành, phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, Văn miếu Trấn Biên cần được quan tâm chăm chút hơn nữa về nhiều mặt để phát huy toàn diện các giá trị văn hóa, lịch sử, giáo dục, kiến trúc, mỹ thuật...

### **Một là, Giữ gìn tính “thiêng” văn miếu**

Trên thực tế, sự tồn tại của văn miếu có sự đứt gãy từ năm 1861 khi bị đốt phá, sau 137 năm dù được tôn tạo lại nhưng “chiếc áo mới” chưa bù đắp nổi những giá trị tinh thần chỉ có được do thời gian vun đắp. Vì vậy, Phó chủ tịch thường trực Hội Nhà báo tỉnh Đồng Trung Tiên cho rằng rất cần làm nổi bật được tính “thiêng” của văn miếu, đặc biệt trong nhà Bái đường. Các nghi thức tế lễ nơi đây cần được nghiên cứu thực hiện đúng “bài bản” để nhấn mạnh ý nghĩa thiêng liêng. ThS. Trần Quang Toại (Hội Khoa học lịch sử Đồng Nai) cũng đề nghị phục dựng một số nghi lễ thời chúa Nguyễn, vừa mang ý nghĩa bảo tồn vừa giữ gìn tính thiêng của văn miếu.

Về mặt kiến trúc, Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Đồng Nai Nguyễn Mạnh Dũng cho rằng nhà Bái đường cần được chăm chút hơn về tổng thể đường nét trang trí giữa tường, cột và trần; giữa các thành phần nội thất và tổng thể kiến trúc công trình để tăng hiệu quả cảm xúc của du khách khi tiếp cận với các nội dung trưng bày và giá trị ý nghĩa vật phẩm cần chuyên tải. Phần không gian từ Văn miếu môn đến Khuê Văn các cũng cần thiết kế bổ sung các cây xanh lớn tạo độ phủ tán rộng, không chỉ tăng thêm nét trầm mặc và uy nghi cho kiến trúc tổng thể mà còn tạo cảm xúc thị giác mạnh mẽ khi bước chân vào văn miếu.

### **Hai là, Tăng cường các hoạt động văn hóa, tôn vinh**

ThS. Phan Đình Dũng (Trường đại học văn hóa TP.Hồ Chí Minh) cho rằng nội dung và cách trưng bày tại Văn miếu Trấn Biên vẫn còn đơn điệu, thiếu thu hút. Để tăng cường tính hấp dẫn, nhất là đối với giới trẻ, cần xây dựng thêm hình thức thư viện điện tử, các vật phẩm trưng bày tại Văn vật khó và Thư khó cần số hóa, ứng dụng công nghệ để xem được sách trưng bày bên trong, đồng thời có sự chỉnh lý bổ sung nội dung lý lịch hiện vật cho phong phú hơn.

Bà Võ Thị Thu Trang (cán bộ hưu trí) nhận xét, nhiều người dân và du khách ở những khu vực xa TP. Biên Hòa vẫn chưa thực sự biết rõ về Văn miếu Trấn Biên, nên cần có chương trình quảng bá rộng rãi hơn dưới nhiều hình thức, như lập trang web, liên kết với những hãng du lịch, lữ hành hoạt động tại Đồng Nai, kết nối tour với các điểm du lịch gần kề (Khu du lịch Bửu Long, làng nghề đá, nhà cổ Trần Ngọc Du, nhà cổ Ông giao-Hảo, làng bưởi Tân Triều)... Ngoài ra, cần xây dựng chương trình tour đặc thù để thu hút (như tour du lịch theo kiểu trên bến dưới thuyền, city tour có xe điện đưa đón khách đến văn miếu). Văn miếu cũng cần có thêm những dịch vụ hỗ trợ: quà tặng khi khách đến tham quan, thiết kế quà lưu niệm “không đụng hàng”, bán thức ăn cho cá nuôi ở các hồ, dịch vụ cho du khách thuê quần áo học trò xưa để chụp hình... Bên cạnh đó, cũng cần xây dựng tuyến xe bus đến văn miếu, có bảng hướng dẫn chỉ đường vào văn miếu, hệ thống wifi cho từng khu vực: văn miếu, hội quán.

Tổ chức các hội thi thuyết minh giỏi, người dẫn chương trình giỏi thuyết minh về Văn Miếu Trấn Biên để giao lưu, học hỏi nghiệp vụ thuyết minh nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh Văn Miếu Trấn Biên, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch của Đồng Nai đến đông đảo du khách trong và ngoài nước.

Tổ chức các buổi triển lãm tranh, ảnh tại Văn Miếu Trấn Biên đặc biệt là về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, những danh nhân văn hóa vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai và Việt Nam, anh hùng trong các thời kỳ.

### **Ba là, Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo**

Tăng cường và nâng cao hiệu quả của các cấp ủy đảng, chính quyền và các cơ quan liên quan trong việc bảo tồn và phát huy giá trị Văn Miếu Trấn Biên cũng như các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh, nhằm giáo dục truyền thống và phục vụ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Chỉ đạo các địa phương thực hiện Luật Di sản văn hóa, các nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa; thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân ở phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa và trên địa bàn, nơi có di tích hiểu rõ ý nghĩa, giá trị, tầm quan trọng của Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa; làm cho người dân thấy được mình vừa là người bảo vệ vừa là người được hưởng lợi từ việc phát huy giá trị Văn Miếu Trấn Biên và các di tích, từ đó có ý thức, trách nhiệm và những hành động thiết thực trong việc giữ gìn, bảo vệ, phát huy giá trị Văn Miếu Trấn Biên và các di tích.

### **Bốn là, Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức giá trị các di tích**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn nhất là thế hệ trẻ có trách nhiệm bảo vệ, không được xâm phạm đến di tích với nội dung và hình thức đa dạng, phong phú như: sử dụng mạng xã hội như facebook, zalo, instagram... để viết bài, quảng bá du lịch; tổ chức các cuộc thi viết tìm hiểu, chụp ảnh, vẽ tranh về Văn Miếu Trấn Biên, tổ chức các cuộc thi sân khấu hóa các tiêu phẩm về Văn Miếu Trấn Biên cũng như các di tích lịch sử, danh nhân văn hóa trên địa bàn tỉnh...



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Lồng ghép tuyên truyền giá trị của Văn Miếu Trấn Biên và trách nhiệm của mỗi người trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của Văn Miếu Trấn Biên vào các chương trình sinh hoạt đội, chào cờ hàng tuần ở các trường trên địa bàn tỉnh. Tổ chức dã ngoại về nguồn cho học sinh tham gia, vừa tạo sân chơi bổ ích, tìm hiểu, nâng cao tinh thần yêu quê hương đất nước cho các em, vừa để các em có không gian thư giãn sau những giờ học tập căng thẳng. Trong quá trình tham quan, tổ chức các trò chơi, câu hỏi liên quan đến Văn Miếu Trấn Biên với hình thức đố vui có thưởng để kích thích sự tìm hiểu và quan sát của các em học sinh.

Để tăng cường tính hấp dẫn, nhất là đối với giới trẻ, cần xây dựng thêm hình thức thư viện điện tử, các vật phẩm trưng bày tại Văn vật khó và Thư khó cần số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin để xem được sách trưng bày bên trong; sử dụng rộng rãi các mạng xã hội, các trang báo, đài uy tín để đăng bài, phát thanh trên phương tiện truyền thông đại chúng về giá trị, nét đặc sắc của Văn Miếu Trấn Biên.

Tuyên truyền sâu rộng Luật Di sản văn hóa, Quy chế quản lý và bảo vệ di tích quốc gia Văn Miếu Trấn Biên và công tác quản lý, chăm sóc, bảo vệ Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa đến nhân dân trên địa bàn nơi có di tích.

Chủ động phối hợp với các cơ quan báo, đài tuyên truyền, quảng bá tiềm năng phát triển du lịch từ giá trị của Văn Miếu Trấn Biên cũng như các di tích lịch sử - văn hóa có trên địa bàn thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và các huyện. Thông qua phát triển du lịch để bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa. Đài Truyền thanh - Truyền hình tỉnh và các địa phương xây dựng chuyên mục bảo tồn và phát huy giá trị Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa phát trên các Đài truyền thanh cấp huyện và các đài truyền thanh xã, thị trấn. Việc này mang lợi ích kép vừa góp phần làm cho chương trình truyền thanh thêm phong phú, đa dạng vừa giới thiệu về di tích, về lợi ích của công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích với cộng đồng. Bên cạnh đó cần phải sử dụng đến các hình thức quảng bá trực quan sinh động như: Pano, băng rôn, áp phích,... giới thiệu về di tích ở nơi dễ nhận thấy nhất và đặc biệt phát gần di tích.

Phải làm sao để mỗi người dân Đồng Nai đều biết đến di tích Văn Miếu Trấn Biên, biết di tích ở địa phương mình. Chúng ta lồng ghép giới thiệu về các di tích trong các cuộc họp của tổ dân phố/tổ nhân dân tự quản hay ấp/khu phố để mọi người đều biết về di tích, di sản văn hóa của cha ông để lại.

Cần quan tâm đầu tư cho quảng bá Văn Miếu Trấn Biên trong các hội thao, hội nghị, sự kiện du lịch trong và ngoài tỉnh, giới thiệu di tích đến với nhiều đối tượng hơn.

Ban Quản lý Di tích đã đặt các bảng hướng dẫn đường đến di tích đặt ở các ngã ba, ngã tư đường lớn để du khách dễ dàng quan sát để đến di tích nhanh chóng, thuận lợi hơn.

## **Năm là, Giải pháp về phối hợp các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị xã hội**

Phối hợp với ngành chức năng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh ... triển khai nhiệm vụ bảo tồn, phát huy di tích lịch sử - văn hóa. Gắn công tác thi đua với việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích tới từng các cán bộ, đảng viên, tới địa phương xã, thị trấn, khu dân cư khu vực Văn Miếu Trấn Biên cũng như những nơi có di tích.

Để thu hút khách tham quan, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa của di tích đến với quần chúng nhân dân, du khách trong ngoài tỉnh, khách quốc tế giúp họ tìm về mạch nguồn văn hóa phương Nam, tìm hiểu lịch sử địa phương, các ban ngành tổ chức viết, xuất bản sách viết về Văn Miếu Trấn Biên, phát hành tờ bướm giới thiệu nội dung, hình ảnh phong phú thể hiện những nét đặc trưng nhất của Văn Miếu Trấn Biên cũng như các di tích khác để tạo sự hấp dẫn và đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của nhân dân.

Các ban ngành phối hợp cùng nghiên cứu và đề xuất các giải pháp mới cho việc phát triển các sản phẩm văn hóa, du lịch gắn với Văn Miếu Trấn Biên; quy hoạch lộ trình, tuyển tham quan; đánh giá ảnh hưởng từ hoạt động tham quan của khách du lịch đối với di tích, tác động môi trường, giải pháp kiểm soát ô nhiễm; nghiên cứu, đánh giá và đề ra các phương án bảo tồn, tu bổ các công trình, các giá trị cảnh quan của di tích...

## **Sáu là, Giải pháp về công tác chăm sóc, bảo vệ, tôn tạo, tu bổ, sửa chữa**

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh triển khai đến Hiệu trưởng các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học phổ thông đăng ký với phường Bửu Long, hoặc địa phương nơi có di tích, tổ chức cho các em học sinh tham gia phát dọn vệ sinh, trồng hoa, cây xanh tại các điểm di tích đã được tôn tạo.

Hàng năm tổ chức cho các em học sinh tham quan tìm hiểu ý nghĩa, giá trị của Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa tại địa phương làm phong phú sinh động bài học trên lớp và giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Tỉnh đoàn triển khai đến các Đoàn thanh niên các cấp đăng ký đảm nhận chăm sóc, bảo vệ, trồng cây xanh tại Văn Miếu Trấn Biên và các điểm di tích lịch sử - văn hóa khác trên địa bàn tỉnh, coi đây là công trình thanh niên, giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc đối với các thế hệ trẻ. Các ngành chức năng và UBND các cấp tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa.

Phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hành vi xâm phạm đến Văn Miếu Trấn Biên hoặc các di tích để sản xuất, trồng cây nguyên liệu, san ủi xây dựng công trình hoặc lấn chiếm làm nhà ở.

Lồng ghép công tác bảo tồn, phát huy giá trị Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa khác với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo hướng bền vững, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Dành một phần nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, nguồn vốn an toàn khu để tôn tạo, tu bổ, sửa chữa Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn các xã, thị trấn.

Một số công trình bị xuống cấp cần được khắc phục và trùng tu lại để đảm bảo mỹ quan của Văn Miếu Trấn Biên.



Một số mảng tường bị bong tróc, hỏng hóc. Ảnh: tác giả

## **Bảy là, Giải pháp về kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước**

Tiếp tục kiện toàn và phát huy vai trò nhiệm vụ của Ban quản lý di tích lịch sử - văn hóa tỉnh.

Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa khác trong tỉnh.

Tạo điều kiện để cán bộ văn hóa cơ sở tham gia các lớp tập huấn về bảo tồn và phát huy giá trị Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa do trung ương tổ chức.

Cung cấp cho những tài liệu hướng dẫn về công tác bảo tồn và phát huy giá trị Văn Miếu Trấn Biên và các di tích để cán bộ văn hóa văn hóa cơ sở được tiếp cận, nghiên cứu vận dụng phù hợp với địa phương.

Trên hết là nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực quản lý của đội ngũ những người làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và cộng đồng dân cư nơi có di tích đặc biệt, cần chú trọng công tác quản lý nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thông qua các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Nâng cao chất lượng hoạt động thuyết minh hướng dẫn tại các điểm tham quan Văn Miếu Trấn Biên và các di tích bằng cách đào tạo, tuyển dụng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch và các thuyết minh viên tại Văn Miếu Trấn Biên và các điểm di tích, đạt yêu cầu cao về trình độ, ngoại ngữ, cách giao tiếp ứng xử, biết cách tổ chức các sự kiện phục vụ khách tham quan du lịch.

## **Tám là, Giải pháp về xã hội hoá**

Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để tìm nguồn vốn đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, tìm nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để tôn tạo, tu bổ, sửa chữa Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa. Vận động các doanh nghiệp xây dựng công trình trên địa bàn, doanh nghiệp địa phương hỗ trợ thực hiện công tác tôn tạo, tu bổ, sửa chữa các di tích lịch sử - văn hóa.

Huy động nguồn lực trong cộng đồng dân cư, nhất là nhân dân địa phương để bảo tồn, phát huy giá trị Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa. Có hình thức khen thưởng xứng đáng những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp tích cực đối với công tác bảo tồn, phát huy giá trị Văn Miếu Trấn Biên và các di tích.



# Bài Dự Thi Tìm Hiểu Giá Trị Văn Hóa - Lịch Sử Đồng Nai Năm 2017

Nâng tầm tổ chức kỷ niệm các ngày lễ, các lễ hội văn hóa truyền thống cùng các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn trên địa bàn thành các sự kiện văn hóa du lịch để thu hút khách tham quan du lịch đến địa bàn.

## **Chín là, Giải pháp hội nhập, giao lưu, giới thiệu văn hoá, con người Đồng Nai**

Khai thác và phát huy giá trị Văn Miếu Trấn Biên và các di tích lịch sử - văn hóa đưa vào hoạt động du lịch là việc làm cần thiết. Hiện nay, du lịch cộng đồng đang trở thành một xu hướng. Vì vậy, cần triển khai cho nhân dân những kiến thức cơ bản về du lịch cộng đồng.

Chính quyền, người dân và doanh nghiệp khai thác du lịch cần liên kết với các hoạt động du lịch của tỉnh, liên kết với các công ty lữ hành du lịch trên địa bàn tỉnh: xây dựng các chương trình du lịch, tuyến du lịch cụ thể, phong phú đến Văn Miếu Trấn Biên kết hợp với các điểm di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh khác trên địa bàn tỉnh.

Văn Miếu Trấn Biên được coi là một biểu tượng của sự trường tồn tinh hoa văn hóa, giáo dục, truyền thống tôn sư trọng đạo, khuyến đức, khuyến tài của mảnh đất phương Nam và dân tộc Việt.

Có thể thấy rằng, trong suốt những năm vừa qua, Văn Miếu Trấn Biên đã được quan tâm đầu tư nhiều hơn cả về diện lẫn về lượng. Vì vậy, hy vọng rằng với sự chung tay góp sức của cộng đồng thì công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích sẽ được nâng lên một tầm cao mới hứa hẹn di tích Văn Miếu Trấn Biên sẽ là một điểm đến đặc biệt để tìm hiểu, tham quan, du lịch, thu hút nhiều du khách đến thưởng lãm, góp phần nâng cao giá trị văn hóa của Văn Miếu Trấn Biên cũng như giá trị du lịch địa phương và làm phong phú thêm các loại hình du lịch trong. Mục tiêu là sẽ xây dựng một môi trường văn hóa kết hợp với du lịch thêm đa dạng, phong phú với nhiều loại hình nhằm đưa văn hóa vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai đến với cả nước và bạn bè quốc tế, đưa kinh tế địa phương phát triển hơn trong thời gian tới.

Bản thân là một người con vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai tôi nhận thức sâu sắc được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của Văn Miếu Trấn Biên, tôi nguyện ra sức học tập, cống hiến và góp phần vào công tác tuyên truyền, quảng bá, đưa những hình ảnh đẹp của Văn Miếu Trấn Biên đến mọi người, chung sức cùng các đoàn viên thanh niên thực hiện các công trình, phần việc thanh niên như chăm sóc trồng cây xanh... Cùng với thanh niên tình nguyện với “Tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn” tổ chức và thực hiện nhiều phần việc tích cực khác góp phần phát huy giá trị của Văn Miếu Trấn Biên để Văn Miếu Trấn Biên sẽ mai lưu truyền một viên ngọc quý trường tồn cùng thời gian chứng kiến và khắc ghi từng bước phát triển của nền văn hóa dân tộc. Biểu tượng của hào khí hiếu học truyền thống đất phương Nam - Văn miếu Trấn Biên.

